

HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI NHÂN TỪ CỦA CHÚNG TA

Buổi đầu huy hoàng của một ngày mới
về bản tánh của Đức Chúa Trời

Jay A. Schulberg



HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI NHÂN TỪ CỦA CHÚNG TA

Buổi đầu huy hoàng của một ngày mới về bản
tánh của Đức Chúa Trời

Trường hợp đối với một Đức Chúa Trời
phi bạo lực: Một nghiên cứu cho những
khái niệm sai đây thách thức về Chúa và
Đưa ra cái nhìn thay thế đây khích lệ

Jay A. Schulberg

Copyright © 2017 Jay A. Schulberg



MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu.....	7
Chương 1 Có Thật Sự Quan Trọng Không?	9
Chương 2 Hình Mẫu Hoàn Hảo Của Chúng Ta	11
Chương 3 Nguồn Sự Sống.....	13
Chương 4 Tạo Nên Theo Ảnh Tượng Ngài	15
Chương 5 Kẻ Dụ Dỗ Bậc Thầy	17
Chương 6 Tội Lỗi Là Gì?	19
Chương 7 Tại Sao Có Ma Quỷ?.....	22
Chương 8 Con Rắn Hủy Diệt.....	29
Chương 9 Cảnh Khốn Cùng Của Gióp	32
Chương 10 Tại Sao Chúng Ta Hiểu Sai Kinh Thánh?	38
Chương 11 Tại Sao Chúng Ta Hiểu Lầm Về Đức Chúa Trời.....	40
Chương 12 Đức Chúa Trời Hủy Diệt Như Thế Nào	44
Chương 13 Sự Nổi Giận Của Đức Chúa Trời Là Gì?	46
Chương 14 Ích Lợi Trong Cuộc Chiến Của Đức Chúa Trời Như Thế Nào	57
Chương 15 Sô-Đôm Và Gô-Mô-Rơ	60
Chương 16 Còn Về Trận Lụt Thì Sao?	63
Chương 17 Lời Chứng Của thập Giá.....	68
Chương 18 Đức Chúa Trời Không Phải Là Bạo Chúa.....	70
Chương 19 Đấng Tạo Hóa Và Giúp Đỡ Chúng Ta	78
Chương 20 Làm Thế Nào Để Có Cuộc Sống Vĩnh Cửu?.....	84
Chương 21 Chúng Ta Có Nên Sợ Sự Phán Xét Không?.....	91
Chương 22 Sự Phán Xét Của Chúa Như Thế Nào?	101
Chương 23 Đức Chúa Trời, Đấng Khiêm Nhường	106
Chương 24 Chúa Là Đầy Tớ, Không Phải Ông Chủ	109
Chương 25 Tình Yêu Vô Điều Kiện Của Chúa	112
Chương 26 Vương Quốc Của Đức Chúa Trời	114
Chương 27 Chúa Ban Cho Chúng Ta Sự Tự Do Thật.....	118
Tóm Lược.....	122

Lời giới thiệu

Trong ngôn ngữ pháp lý, một thảm họa hoàn toàn do sức mạnh thiên nhiên và không thể nào ngăn chặn một cách hợp lý, bị quy cho là một hành động của Chúa. Cụm từ này thường được bao gồm trong chính sách bảo hiểm. Từ đâu chúng ta có ý nghĩ Chúa có trách nhiệm cho những điều xấu xa xảy đến trên thế giới này? Liệu Ngài có độc đoán quyết định khi nào và nơi nào những sự kiện như lốc xoáy, động đất, vòi rồng, lũ lụt và những thảm họa thiên nhiên khác xảy ra? Liệu Chúa có làm gì đó để khiến mọi thứ xảy ra? Liệu Ngài điều khiển thế giới tự nhiên để mang tới những kết quả Ngài mong muốn? Và tại sao Ngài không hành động để ngăn cản đau khổ trên thế giới này? Cuối cùng, có phải Chúa chịu trách nhiệm cho những vụ bạo lực chúng ta đọc trong Kinh Thánh không? Có phải chính Ngài sử dụng tới bạo lực không?

Kinh Thánh đưa ra những câu trả lời cho câu hỏi này nhưng chúng ta cần phải nhìn phía dưới bề mặt để tìm chúng. Chúng ta cũng phải sẵn lòng nghe Chúa phán về Ngài và cách Ngài hành động ngay cả khi nếu nó thách thức niềm tin của chúng ta về Ngài.

Quyển sách này sẽ kiểm tra bản tánh của Chúa được bày tỏ trong Kinh Thánh—đâu là hành động của Ngài, và quan trọng hơn, những gì không phải là hành động của Chúa. Nhiều người tin rằng Chúa yêu chúng ta khi chúng ta làm theo luật lệ Ngài nhưng sẽ nổi giận với những hành động sai trái và phạt những ai làm trái lại mạng lệnh Ngài. Mục đích của nghiên cứu này là cho thấy từ Kinh Thánh, Chúa không bao giờ hành động như một kẻ hủy diệt nhưng chỉ là Đấng Tạo Hóa, Đấng Nâng Đỡ và Đấng Cứu Chuộc.

*Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là thanh
sạch, sau lại hòa thuận, tiết độ, nhu mì, đầy dẫy lòng thương xót
và bồng trái lành, không có sự hai lòng và giả hình.*

—Gia-cơ 3:17

Chương 1

CÓ THẬT SỰ QUAN TRỌNG KHÔNG?

Tại sao việc hiểu biết Đức Chúa Trời như thế nào lại quan trọng? Việc chúng ta suy ngẫm gì về Chúa có quan trọng không? Thậm chí việc chúng ta nghĩ một chút về Ngài có quan trọng không? Đáp án cho những câu hỏi này nằm ở nền tảng của những điều đáng để biết. Những gì chúng ta tin về Chúa và bản tánh Ngài quyết định bản tính của chúng ta—và bản tính của chúng ta quan trọng hơn hết thảy sự giàu có về của cải vật chất mà thế gian ban tặng.

Đức Chúa Jêsus phán, “Ta với Cha là một” (Giăng 10:30). Đức Chúa Cha và Con là một trong cùng mục đích—một trong bản tánh. Mọi quan hệ là một sự hòa hợp tuyệt hảo. Tác giả sách Hê-bơ-rơ tuyên bố rằng đối với Chúa Cha thì Đức Chúa Jêsus “là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài” (Hê-bơ-rơ 1:3). Sự vinh hiển của Chúa thì hơn cả sự chói lợi của Ngài; đó là bản tánh Ngài. Khi Môi-se xin Chúa cho ông thấy sự vinh hiển Ngài, Đức Chúa Trời đã đi ngang qua trước Môi-se và công bố bản tánh Ngài:

Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi. (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6-7)

Việc thật sự biết Chúa sẽ hòa giải chúng ta với Ngài. Sự hiểu biết này mang đến sự chữa lành và ban sự sống. Hãy nghe Đức Chúa Jêsus bày tỏ trong lời cầu nguyện với Cha Ngài: “Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến” (Giăng 17:3). Qua lời nói và đời sống của Ngài, Đức Chúa Jêsus minh chứng chính xác về Đức Chúa Cha. Ngài phán, “Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy” (Giăng 5:19).

Khi chúng ta biết Đức Chúa Trời yêu thương và nhân từ trước sau như một, chúng ta sẽ được kéo đến bên Ngài trong tình yêu và sự tin tưởng. Chúng ta được đảm bảo rằng tình yêu và sự tốt lành của Chúa lúc nào cũng dành cho chúng ta bởi vì phương cách của Ngài không thay đổi. Chúa phán trong Ma-la-chi 3:6, “Vì Ta là Đức Giê-hô-va, Ta không hề thay đổi”. Ngài không thay đổi như chúng ta. Chúng ta có thể tử tế, yêu thương và tận tâm khi chúng ta được đối xử công bằng và tôn trọng nhưng khi chúng ta đối mặt với những ai gây cho chúng ta sự nguy hại, chúng ta có khuynh hướng trở nên giận dữ và muốn trả thù. Đức Chúa Trời không bao giờ báo trả trong sự giận dữ và trả thù ai.

Lời của Chúa xác nhận rằng Đức Chúa Jê-sus và Cha không hề thay đổi: “Đức Chúa Jê-sus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi” (Hê-bơ-rơ 13:8). “Mọi ân điển tốt lành cùng sự ban cho trọn vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng láng mà xuống, trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào” (Gia-cơ 1:17). Những lời này cũng đảm bảo với chúng ta rằng Đức Chúa Trời nhân từ không thể có mặt bạo lực.

*Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật;
(chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển
của Con Một đến từ nơi Cha).*

—Giăng 1:14

Chương 2

HÌNH MẪU HOÀN HẢO CỦA CHÚNG TA

Trọng tâm bài giảng trên núi, Đức Chúa Jêsus đưa ra cho chúng ta hình mẫu hoàn hảo về cách sống trong một thế giới đầy đổ kỵ:

Các người có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. Song Ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác. Nếu các người yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? Những kẻ thù ghét há chẳng làm như vậy sao? Lại nếu các người tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao? Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn. (Ma-thi-ơ 5:43-48)

Đoạn Kinh Thánh này dạy chúng ta gì về Chúa? Đức Chúa Jêsus phán, “Hãy yêu kẻ thù nghịch mình”, và theo sau, “hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời”, và Ngài kết luận, “Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn”. Đức Chúa Jêsus kêu gọi chúng ta đối xử với kẻ thù như cách Cha chúng ta làm. Ngài muốn chúng ta hiểu rằng nguyên tắc nâng cao Ngài đặt trước chúng ta trong bài giảng trên núi sẽ đạt được chỉ khi chúng ta thấy chúng bắt nguồn từ chính Chúa.

Trong cuộc đời của Chúa Jêsus, chúng ta có thể thấy hình mẫu hoàn hảo về cách chúng ta đối xử với kẻ thù mình. Chưa bao giờ thấy Ngài trả thù với những kẻ làm sai trái. Từ lúc Ngài bị phản bội cho tới lúc bị bắt rồi đóng đinh, khi Ngài xin cho những kẻ bắt bớ Ngài được tha thứ—“Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu-ca 23:34)—Ngài chứng minh duy chỉ tình yêu mới làm được như vậy.

Khi Đức Chúa Jêsus không được tiếp đón tại làng Sa-ma-ri, sứ đồ Giăng và Gia-cơ bảo rằng phải thiêu hủy cái làng bằng lửa: “Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chẳng? Nhưng Đức Chúa Jêsus xây lại quở hai người, [mà rằng: Các người không biết tâm thần nào xui giục mình]. Rồi Ngài cùng môn đồ đi qua làng khác” (Lu-ca 9:54-56).

Cách tốt nhất cho chúng ta hiểu biết Chúa như thế nào là nghiên cứu về cuộc đời của Ngài. Ngài chưa bao giờ giết ai hay đe dọa để làm vậy. Đức Chúa Jêsus không làm tổn thương ai. Ngài không kết tội ai. Khi Phi-líp thay mặt cho các sứ đồ, xin Ngài hãy chỉ cho họ Chúa Cha, Ngài phán:

Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. (Giăng 14:9-10)

Khi chúng ta bắt tay vào một cuộc nghiên cứu mà nó sẽ thách thức hiện trạng thần đạo, hãy quyết tâm giữ lời của Đức Chúa Jêsus và tấm gương hoàn hảo của Ngài ngay trước tâm trí của chúng ta.

Chương 3

NGUỒN SỰ SỐNG

Với bối cảnh dẫn nhập thiết lập nên sự thật rằng Đức Chúa Trời lúc nào cũng yêu thương, chúng ta sẽ kiểm tra những hành động của Chúa trong Kinh Thánh mà dường như trái ngược với những nguyên tắc do Ngài dạy. Trong sách Ê-sai, chúng ta tìm thấy sự dạy dỗ sâu sắc về đường lối và suy nghĩ của Chúa:

Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu. (Ê-sai 55:8-9).

Đường lối và suy nghĩ của Chúa thì vô cùng cao sâu trong mục đích và bản tánh so với đường lối và suy nghĩ của chúng ta. Lẽ thật đáng tin cậy này về Chúa thì khó cho chúng ta nắm được. Trong sự quyết tâm bào chữa cho bản thân, chúng ta tưởng tượng Chúa như chúng ta. Chúng ta nổi giận rồi chúng ta nghĩ Chúa cũng nổi giận như chúng ta. Chúng ta bị xúi giục trả đũa khi chúng ta bị đối xử bất công, thế rồi chúng ta cũng nghĩ Chúa cũng như vậy khi Ngài bị đối xử sai trái. Ngược lại, Chúa lại phán với chúng ta:

Đó là điều ngươi đã làm, còn Ta nín lặng; Ngươi tưởng rằng Ta thật y như ngươi; Nhưng Ta sẽ trách phạt ngươi, trưng các điều đó ra trước mặt ngươi. (Thi-thiên 50:21)

Khi Đức Chúa Trời dựng nên thế gian, Ngài không có ý muốn cho nó tự hoạt động. Việc Đức Chúa Trời bỏ mặc thế gian thì không chỉ đi ngược lại ý định của Ngài, mà điều đó còn có nghĩa sự sống sẽ không thể tiếp tục trên hành tinh chúng ta—“Vì tại trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có” (Công-vụ các Sứ-đồ 17:28). Chúa nâng đỡ chúng ta trong mỗi hơi thở của mình.

Đức Chúa Trời là Nguồn và Đấng Nâng Đỡ sự sống của mọi người. Tuy nhiên, có một điều có thể ngăn cách chúng ta với Ngài—tội lỗi. Nhưng tội lỗi là gì? Khi nghĩ về tội lỗi chúng ta thường nghĩ về những việc xấu mình làm hoặc phá vỡ điều răn của Chúa. Suy nghĩ cho rằng tội lỗi có thể xác định được số lượng và vài người bị mắc rất nhiều tội và người khác thì không có nhiều hoặc rất ít. Trong Kinh Thánh, chúng ta biết được điều xấu mà mình làm là triệu chứng dính sâu vào căn bệnh nan y mà chúng ta thừa hưởng từ cha mẹ đầu tiên. Chứng bệnh này tin rằng lời nói dối mà Chúa đang tìm kiếm cho lợi ích của chính Ngài. Lời nói dối mà ma quỷ để lại cho loài người trong vườn Ê-đen, nó đã xuyên tạc hình ảnh về Chúa ngay từ lúc đó.

Khi Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam và Ê-va và đặt họ trong vườn, họ bị một hạn chế—và chỉ một mà thôi:

Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Ngươi được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết. (Sáng-thế Ký 2:16, 17)

Thật dễ hiểu tại sao Chúa đặt “cây sự sống” (Sáng-thế Ký 2:9) trong vườn, nhưng rất khó để chúng ta có thể hiểu biết đúng nguyên do tại sao Ngài lại đặt “cây biết điều thiện và điều ác” trong môi trường hoàn hảo ấy. Thoạt tiên, chúng ta có thể nhìn thấy sự hiện diện của cái cây này, với lời cảnh báo không được ăn, giống như là một lời mời đến với thăm họa.

Chương 4

TẠO NÊN THEO ẢNH TƯỢNG NGÀI

Trong Sáng-thể Ký chúng ta tìm thấy di sản của mình: “Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta,... Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng-thể Ký 1:26-27). Được làm nên theo hình Chúa nghĩa là gì? Hình ảnh của Chúa là gì? Chúng ta sẽ khám phá ảnh tượng của Chúa là gì khi chúng ta tìm thấy định nghĩa miêu tả Chúa là ai. Định nghĩa chính xác nhất được tìm thấy trong I Giăng 4:8, “Đức Chúa Trời là sự yêu thương”. Hãy lưu ý rằng câu Kinh Thánh đó không chỉ nói “Đức Chúa Trời là tình yêu”, như thể tình yêu là một trong nhiều bản bánh của Ngài, nhưng câu Kinh Thánh chỉ nói đơn giản, “Đức Chúa Trời là sự yêu thương”. Bất cứ điều gì chúng ta biết về Chúa phải hòa hợp với định nghĩa này. Vì thế, cũng như Đức Chúa Trời là hoàn hảo, vậy nên chúng ta có lý do để kết luận rằng tình yêu của Chúa cũng phải hoàn hảo, không tí tư lợi. Hơn nữa, tình yêu của Ngài *không thay đổi*, giống như Ngài không thay đổi.

Nếu chúng ta được tạo dựng theo ảnh tượng Chúa, thì chúng ta phải được tạo dựng bởi Đức Chúa Trời để *trải nghiệm* tình yêu thương. Giờ đây, việc yêu và được yêu thì không thể bị sai khiến hoặc miễn cưỡng bằng bất cứ cách nào. Cũng như sự lựa chọn, tình yêu phải được tự do trao gửi. Để dễ hiểu chúng ta có thể tưởng tượng một người đang đói khát tình yêu bước lên xe buýt với khẩu súng nặng trĩu, và đòi có được tình yêu từ những hành khách bị đe dọa mạng sống. Liệu phương pháp này có tạo ra tình yêu?

Giả dụ chúng ta dùng phương cách ít mãnh liệt hơn để đạt được tình yêu qua việc tạo nên con rô bốt được lập trình nói “Tôi yêu bạn” khi chúng ta gặp nó. Liệu nó sẽ mang đến kết quả cho một mối quan hệ thỏa mãn và ý nghĩa dựa trên tình yêu? Những phương pháp này đã thất bại

để đảm bảo tình yêu cho chúng ta, liệu chúng có hiệu quả đối với Chúa chẳng?

Hãy trở về vườn Ê-đen và cái cây cấm rắc rối ấy. Nếu Đức Chúa Trời không tạo nên cây đó, thì loài người có thể yêu như Chúa yêu không? Đối với việc yêu và được yêu, đòi hỏi phải được ban cho cách như không. Đối với tình yêu được ban cho như không, chúng ta cũng có sự tự do lựa chọn không yêu. Tình yêu luôn luôn là sự lựa chọn; tình yêu không thể được ra lệnh hay ép buộc.

Nếu Đức Chúa Trời đã tạo ra cha mẹ đầu tiên và đặt họ trong vườn mà không đưa ra cho họ cách rõ ràng để họ có thể lựa chọn không yêu và tin nơi Ngài thì họ không thể nào yêu như chính Chúa yêu được. Cũng giống như Chúa là Nguồn của sự sống, Ngài cũng là Nguồn của tình yêu chân thật—sự sống và tình yêu không thể tách rời. Được tạo dựng nên theo ảnh tượng Ngài khiến cho chúng ta có thể trở thành người bạn đáng yêu của Đấng Tạo Hóa.

Đức Chúa Trời đã không đặt cây biết điều thiện và điều ác với sự hạn chế cấm ăn trái của nó là bài kiểm tra độc đoán về sự vâng lời của chúng ta, nhưng là một sự đảm bảo Ngài tôn trọng sự tự do của chúng ta rất cao đến nỗi Ngài sẵn sàng mạo hiểm cho chúng ta lựa chọn xoay lưng khỏi Ngài. Khi chúng ta hiểu lý do tại sao Chúa đặt cây cấm trong vườn, chúng ta sẽ không buộc tội Ngài là Đấng chuyên quyền phục vụ bản thân. Tuy nhiên có một kẻ, lại sẵn sàng buộc tội Chúa về chính điều đó.

Chương 5

KỂ DỤ DỠ BẠC THẦY

Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các ngươi không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai ngươi chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai ngươi phải chết chẳng. *Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai ngươi chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.*

—Sáng-thế Ký 3:1-5

Trước tiên, hãy nhận dạng con rắn biết nói này. Con rắn này là ai? “Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đã dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó” (Khải-huyền 12:9). Ê-va không chỉ đang nói chuyện với một con rắn khôn ngoan, nhưng là với Sa-tan—chính kẻ dụ dỗ bực thầy.

Con rắn với lời nói bóng gió đã xảo quyết buộc tội Đức Chúa Trời nói dối A-đam và Ê-va và lấy đi điều tốt từ họ. Hơn nữa, nếu họ chỉ cần ăn trái cây, mắt họ sẽ mở ra và họ sẽ trở nên “như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác”. Người nữ đã chọn tin ai, Chúa hay Sa-tan?

Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va

Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Ngươi ở đâu? (Sáng-thể Ký 3:6-9)

Khi A-đam và Ê-va ăn trái cấm, mắt họ được mở ra (họ trở nên có ý thức về bản thân) và họ cố trốn khỏi Chúa. Đức Chúa Trời đã đáp lại như thế nào? Ngài đến tìm kiếm họ. Đây là lời của Ngài, “Ngươi ở đâu?” Ngài cố hòa giải những đứa con giờ đây trở nên xa cách của Ngài.

Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất.

—Đức Chúa Jêsus (Lu-ca 19:10)

Chương 6

TỘI LỖI LÀ GÌ?

Giờ đây, trở về câu hỏi: tội lỗi là gì? Để tìm định nghĩa chính xác, rất quan trọng cho chúng ta trước tiên phải nhận biết chính xác chuyện gì đã xảy ra tại “cây biết điều thiện và điều ác”. Trong Sáng-thể Ký 3:6, người nữ thấy ba đặc tính hấp dẫn của cây:

1. “Trái của cây đó bộ ăn ngon”. Nhìn bề ngoài có thể đúng, nếu cái cây này không bị cấm ăn, thì nó đã là một nguồn thực phẩm thơm ngon. Nan đề không phải là ở trái cây, mà là người phụ nữ thấy nó có vẻ ăn ngon.
2. Cái cây “lại đẹp mắt”. Mọi thứ Đức Chúa Trời tạo nên trong vườn Ê-đen đều hoàn hảo, do đó cái cây cũng “đẹp mắt”. Người nữ lại nhìn thấy thêm một đặc tính hấp dẫn từ cái cây.
3. Cái cây có thể “mở trí khôn”. Thật vậy sao? Liệu cái cây có điều gì thần bí? Hay là con rắn nói đúng? Liệu việc có hiểu biết về điều thiện và điều ác sẽ rất hấp dẫn chăng? Và ý nghĩa của việc biết điều thiện và điều ác là gì? Có phải là chỉ thu thêm thông tin?

Kinh Thánh kết luận rằng người nữ “bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa”. Câu Kinh Thánh thường được hiểu là tội lỗi đầu tiên của nhân loại, nhưng tội lỗi là gì? Cái gì đến trước—ăn trái cây hay tin vào lời nói dối của Sa-tan về Chúa?

Nan đề cơ bản là khi Ê-va tin lời nói dối của con rắn rằng Đức Chúa Trời ích kỷ lấy đi những điều tốt đẹp từ họ. Tội lỗi không chỉ là những hành động có thể đếm được, mà cốt lõi của tội lỗi là một tình trạng bệnh lý của trí óc khi thấy Chúa chỉ nghĩ mình là trung tâm, và do đó không thể tin nơi Ngài.

Tội lỗi có thể được so sánh với một căn bệnh. Mỗi căn bệnh đều có nguyên nhân tiềm ẩn, có thể do nhiễm khuẩn, rối loạn trao đổi chất hoặc hoạt động khác thường của hệ miễn dịch. Những nguyên nhân cơ bản này dẫn đến một hay nhiều triệu chứng: sốt, buồn nôn, đau, chóng mặt,

hôn mê và nhiều cái khác... Còn đối với tội lỗi, nguyên nhân cơ bản là tin vào lời nói dối về Đức Chúa Trời và dẫn đến chia cách mình khỏi Chúa là Đấng luôn yêu thương con người. Tội lỗi bên ngoài của chúng ta (triệu chứng) là hậu quả của việc tin rằng Đức Chúa Trời đang phục vụ bản thân (bệnh lý). Đức Chúa Jê-sus trong cuộc trò chuyện của Ngài với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, dùng sự tương đồng này về tội lỗi để nói về căn bệnh cần được chữa lành:

Các thầy thông giáo thuộc phe người Pha-ri-si thấy Ngài ăn với bọn thu thuế và kẻ phạm tội, thì nói với môn đồ Ngài rằng: Người cùng ăn với kẻ thu thuế và kẻ có tội sao! Đức Chúa Jê-sus nghe vậy, bèn phán cùng họ rằng: Chẳng phải kẻ mạnh khỏe cần thầy thuốc đâu, *nhưng là kẻ có bệnh*; Ta chẳng phải đến gọi người công bình, nhưng gọi *kẻ có tội*. (Mác 2:16-17, thêm vào phần nhấn mạnh).

Tội lỗi gây chết người bởi vì nó làm xa cách chúng ta khỏi Chúa, Nguồn của sự sống. Trong sự chia cách này, Đức Chúa Trời không bao giờ muốn chia cách chúng ta khỏi Ngài—chỉ chúng ta luôn muốn chia cách mình khỏi Chúa. A-đam và Ê-va trở nên sợ Chúa hơn là Sa-tan—là kẻ mà họ *nên* sợ hãi. Sau khi ăn trái cấm, Kinh Thánh kể rằng, “A-đam và vợ ần mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời”. (Sáng-thế Ký 3:8). Chúng ta cũng đang lẩn tránh khỏi Đức Chúa Trời nhân từ kể từ ngày hôm ấy.

Chúng ta cần lưu ý rằng Đức Chúa Trời cảnh báo A-đam và Ê-va không ăn trái cấm, Ngài *không* bảo họ, “vì một mai ngươi ăn, nó sẽ giết ngươi”. Ngài phán, “Vì một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết”. Khi người đàn ông cùng vợ mình ăn trái cấm, quá trình chết bắt đầu trong họ vào chính cái ngày họ tách biệt mình ra khỏi Nguồn của Sự Sống. Chính tội lỗi (tin nơi lời nói dối rằng Đức Chúa Trời là ích kỷ và không đáng tin cậy) mới là sự chết, chứ không phải Chúa: “Vì tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rô-ma 6:23). Đức Chúa Trời không hề liên quan gì tới vấn đề tội lỗi và Ngài không trả tiền công của nó.

Rõ ràng rằng khi A-đam và Ê-va ăn trái của cây cấm, họ nhận được nhiều hơn trí óc thông biết thiện và ác. Họ không chủ tâm để cho chính mình và hậu duệ của mình nhận biết về điều thiện và ác. Họ không chỉ biết về điều ác; họ suy nghĩ về nó, họ sống với nó, họ làm nô lệ cho nó và rồi hậu quả là họ biết về sự đau đớn, khổ sở, sợ hãi và sự chết.

Nhân loại không một mình gánh chịu hậu quả không thể tránh khỏi khi tội lỗi vào thế gian. Toàn thể thế giới tự nhiên cũng bị ảnh hưởng bởi sự thiếu hòa hợp giữa sự sáng tạo và Đấng Tạo Hóa mà tội lỗi của A-đam và Ê-va đã khởi xướng: “Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay” (Rô-ma 8:22). Trái đất trở thành một nơi nguy hiểm cho con người và loài vật. Kể từ ngày nước lụt của Nô-ê, trái đất là nạn nhân của thời tiết khắc nghiệt, động đất, núi lửa và những thế lực thảm khốc khác của tự nhiên. Những thế lực hung tợn trong tự nhiên có bằng chứng không phải từ Chúa; chúng tồn tại chỉ vì chúng ta đã cách xa Đức Chúa Trời.

Chương 7

TẠI SAO CÓ MA QUỶ?

Chúng ta đều thừa nhận có một cá thể tâm linh có thật đối đầu với Đức Chúa Trời. Cá thể này được nhắc tới trong Kinh Thánh là Sa-tan, ma quỷ, con rắn, Lê-vi-a-than và Lu-xi-phe cũng như nhiều danh xưng khác trong Kinh Thánh.

So với hai trăm năm trước đây, tỉ lệ người ở nền văn minh phương Tây ngày hôm nay tin ma quỷ có thật nhỏ hơn rất nhiều. Trong văn hóa hiện đại của chúng ta, Sa-tan thường là biểu tượng cho sự mê tín và thiếu hiểu biết. Với suy nghĩ này trong trí và để trả lời cho câu hỏi, chúng ta sẽ xem xét Kinh Thánh ghi chép gì về Sa-tan (kẻ đối đầu).

Sa-tan được nhận biết trong Kinh Thánh là một thiên sứ sa ngã. Từ *sa ngã* ám chỉ Sa-tan ban đầu là một cá thể vô tội, nhưng nó đã lựa chọn nổi loạn chống đối với Đấng Tạo Dựng của mình. Khi ngẫm nghĩ về môi trường hoàn hảo của thiên đàng, thì lý do tại sao Sa-tan nổi loạn chống lại Chúa lại là một điều bí ẩn. Rõ ràng là nó giữ một địa vị cao trọng và ảnh hưởng giữa các thiên sứ. Vào một thời khắc nào đó, mầm móng kiêu ngạo nảy nở và phát triển dẫn tới việc nó không hài lòng với vị trí của mình trên thiên đàng. Điều này cuối cùng lên tới cực điểm và mở ra cuộc nổi loạn chống lại Chúa.

Sa-tan không đơn độc trong sự nổi loạn. Nó nhận được sự ủng hộ từ nhiều thiên sứ khác, nhưng dù sao phần lớn các thiên sứ vẫn chọn trung thành với Đức Chúa Trời. Cuộc chiến gây ra bởi sự nổi loạn của Sa-tan và quỷ sứ theo nó không phải là cuộc chiến liên quan tới vũ khí như được dùng trong các cuộc xung đột trên thế giới. Đức Chúa Trời sẽ thắng thế trong cuộc chiến trên thiên đàng này qua cách Ngài dùng tình yêu chống lại với sự ích kỷ, lẽ thật chống lại sự dục dõ, sự trong sáng chống lại điều bí hiểm, lý lẽ chống lại sự phi lý, sự kiên nhẫn chống lại sự liều lĩnh và niềm tin chống lại sự nghi ngờ.

Thật có lý để tin những phương pháp dùng bởi Sa-tan dành cho Ê-va trong vườn Ê-đen nhằm gây ra sự xa lánh giữa bà và Chúa cũng là phương cách mà nó dùng trước kia để có được đồng minh ủng hộ trên thiên đàng. Cho đến lúc ấy, thắc mắc về sự công bằng của Chúa vẫn chưa được đưa ra trước các thiên sứ trên trời. Họ không hề biết rõ ràng về lời cáo buộc của Sa-tan chống lại Chúa có giá trị hay không. Vì lý do này, Sa-tan được cho cơ hội để chứng minh cách thống trị của nó.

Chúng ta sẽ thắc mắc sao Chúa không hủy diệt kẻ đối lập ngay khi sự nổi loạn bắt đầu. Liệu điều đó có ngăn cản sự nổi loạn leo thang không? Không hề, điều đó chỉ xác minh thêm với các thiên sứ rằng lời buộc tội của Sa-tan chống lại Chúa là đúng. Nếu Chúa hủy diệt Sa-tan, chính hành động đó sẽ phủ nhận sự tự do, và khiến sự tự do trở thành một quan niệm trống rỗng. Ngoài ra còn những điều khác nữa. Theo tính nhất quán trong những nghiên cứu Kinh Thánh của chúng ta, đa số các bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Trời không bao giờ hủy diệt—nhưng tội lỗi thì có. Cuối cùng Sa-tan sẽ bị hủy diệt. Sự hủy diệt này không đến từ Chúa nhưng từ chính tội lỗi của Sa-tan:

Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống com ồng sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sấm sẩn rồi. Người là một chê-ru-bim được xức dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thanh lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi

chê-ru-bim che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sững sờ về người. Kìa, người đã trở nên một có kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa. (Ê-xê-chi-ên 28:11-19, thêm vào phần nhấn mạnh)

Vua Ty-rơ tiêu biểu thích hợp cho Sa-tan trong phần ghi chép này. Sa-tan được tạo nên hoàn hảo, không có dấu vết của sự kiêu ngạo hay ích kỷ. Sự sa ngã khỏi sự hoàn hảo là do nó tự tạo nên và nó không có lý do biện minh cho đường lối mình. Nó trở nên kiêu ngạo bởi vì vẻ đẹp của mình. “Lửa” mà hủy diệt Sa-tan sẽ không đến từ nguồn bên ngoài; nó sẽ đến từ bên trong Sa-tan. Lửa đó chính là sự ích kỷ của nó. Chính ngọn lửa do nó tự tạo ra sẽ tiêu hủy nó. Sa-tan sẽ ngưng tồn tại—“người sẽ không còn nữa”.

Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thể nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. *Ta sẽ ngồi* trên núi hội về cuối cùng phương bắc. *Ta sẽ lên* trên cao những đám mây, *làm ra mình bằng Đấng Rất Cao*. (Ê-sai 14:12-14, thêm vào phần nhấn mạnh)

Lu-xi-phe (tên nguyên thủy của Sa-tan) sa ngã bởi vì nó tôn bản thân mình lên. Đức Chúa Jê-sus dạy môn đồ của mình rằng, “Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên” (Ma-thi-ơ 23:12). Lu-xi-phe đã tự khiến cho bản thân nó bị hạ xuống. Nó nói, “làm ra mình bằng Đấng Rất Cao” để lộ ra sự thật rằng nó chỉ

tham chức vị của Chúa. Nó không hề quan tâm việc phản ánh bản tánh Ngài (cách duy nhất vật thọ tạo có thể được giống như Chúa).

Khi phân tích đoạn này, cần phải lưu ý rằng suy nghĩ được diễn đạt về Chúa là từ Sa-tan và không phải là sự miêu tả chính xác về động cơ của Chúa. Lu-xi-phe, vì nổi ám ảnh tự đề cao bản thân, cũng tưởng tượng ra rằng Chúa cũng sở hữu động cơ ích kỷ như vậy.

Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đồ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó. (Khải-huyền 12:7-9).

Đoạn Kinh Thánh này ghi lại cuộc chiến trên thiên đàng nơi Sa-tan bắt đầu công việc lừa dối. Công việc của nó không bị giới hạn tại một góc nhỏ trên hành tinh của chúng ta mà nó đã lừa dối “cả thiên hạ”.

Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp. (Lu-ca 10:18)

Ở đây, Đức Chúa Jêsus nói về tính chất nhanh như chớp trong sự sa ngã của Sa-tan từ lòng trung thành tới cuộc nổi dậy.

Vì chúng Đức Chúa Trời dường đã phơi chúng tôi là các sứ đồ ra, giống như kẻ sau rớt mọi người, giống như tù phải tội chết, làm trò cho thể gian, thiên sứ, loài người cùng xem vậy. (I Cô-rinh-tô 4:9)

Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó. (I Phi-e-rơ 1:12)

Khi Sa-tan nổi loạn trên thiên đàng, kéo theo một số thiên sứ chung với nó, những thiên sứ trung thành còn lại không hoàn toàn hiểu chuyện gì đang xảy ra và tại sao. Sứ điệp tin lành dành cho họ, cũng như cho chúng ta. Các thiên sứ vô cùng quan tâm nỗ lực quên mình của Chúa trên đất này để cứu loài người khỏi sự tự diệt vong. “Tin lành đời đời” (Khải-huyền 14:6) là lời đảm bảo rằng cả vũ trụ sẽ an toàn đời đời không còn phải nghi ngờ gì về sự đáng tin cậy của Đức Chúa Trời: “Các ngươi sẽ lập mưu gì nghịch cùng Đức Giê-hô-va? Ngài sẽ diệt hết cả, sẽ chẳng có tai nạn dậy lên lần thứ hai” (Na-hum 1:9).

Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jê-sus đến nơi đồng vắng, đặng chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: *Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi.* Đức Chúa Jê-sus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: *Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ ngươi, thì các Đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, kéo chân ngươi vấp nhằm đá chẳng.* Đức Chúa Jê-sus phán: Cũng có lời chép rằng: Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: *Ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thấy mọi sự này.* Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng nó rằng: *Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.* Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài. (Ma-thi-ơ 4:1-11, thêm vào phần nhấn mạnh)

Sa-tan đến với Đức Chúa Jê-sus là một kẻ cám dỗ; mục tiêu rõ ràng của nó là chia rẽ niềm tin của Đức Chúa Jê-sus và sự lệ thuộc của Ngài nơi

Đức Chúa Cha. Sa-tan cố gắng đạt thành công bởi việc dùng phương pháp tương tự như cho Ê-va trong vườn Ê-đen. Sa-tan cương quyết cản trở mục đích của Đức Chúa Jê-sus đến với thế gian này để cứu loài người bằng việc cám dỗ Ngài dùng năng quyền thiên thượng để mang lợi ích cho bản thân Ngài. Kẻ lừa dối quyết tâm ngăn cản Đức Chúa Jê-sus thành công trong sứ mạng của Ngài nhằm bày tỏ *sự vô vị kỷ* của Chúa—điều mà sẽ phơi bày ra Sa-tan là kẻ lừa dối.

Trong một sự cám dỗ, ma quỷ đưa ra cho Đức Chúa Jê-sus “các nước thế gian” nếu Ngài quỳ xuống và thờ lạy nó. Điều này đáng ghi chú vì Đức Chúa Jê-sus không tranh luận với đòi hỏi của ma quỷ về thẩm quyền trên “các nước thế gian”. Khi Chúa tạo dựng nên con người, Ngài cho loài người quyền thống trị “khắp cả đất” (Sáng-thế Ký 1:26) nhưng khi A-đam và Ê-va tin lời nói dối của Sa-tan về Đấng Tạo Hóa, họ cơ bản đã giao quyền thống trị này cho ma quỷ. Chúng ta thấy sự lừa dối, đàn áp, áp bức, và bất công tại “các nước thế gian”. Trong nước của Chúa, vũ lực không được dùng bất kỳ lúc nào dưới bất kỳ tình huống nào. Không có sự tương tự giữa nước Ngài và nước của thế gian, nơi người ta lệ thuộc vào các nguyên tắc luật pháp hơn là nguyên tắc tình yêu.

Ta sẽ chẳng nói chi với các ngươi nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến; người chẳng có chi hết nơi Ta. (Giăng 14:30)

Đức Chúa Jê-sus khẳng định Sa-tan là “vua chúa thế gian”. Khi chúng ta phủ nhận sự tồn tại của Sa-tan và ảnh hưởng rộng lớn của nó trên hành tinh này, chúng ta đã vô tình đổ lỗi rằng những sự đau đớn là do Chúa gây ra.

Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sự tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. (I Phi-e-rơ 5:8)

Ma quỷ là kẻ thù nghịch của chúng ta—chứ *không phải* Chúa.

Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận,

chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thể lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. (Ê-phê-sô 6:11-12)

Khi chúng ta nhận ra rằng chúng ta tất cả là nạn nhân của sự lừa dối mà Chúa đặt trên nhân loại, chúng ta sẽ không nhìn người khác là kẻ thù nhưng mọi người đều cùng là nạn nhân trong sự lừa dối kinh khiếp này.

Nó có vua đứng đầu, là sứ giả của vực sâu, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là A-ba-đôn, tiếng Gờ-réc là A-bô-ly-ôn. (Khải-huyền 9:11)

“Sứ giả của vực sâu” ám chỉ về Sa-tan. A-bô-ly-ôn, tên dành cho nó trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là kẻ hủy diệt. Sa-tan là kẻ hủy diệt. Liệu chúng ta có lý do biện minh nào cho hành động trao danh xưng đó cho Đức Chúa Trời nhân từ của mình?

*Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho
chiên được sự sống và được sự sống dư dật.*

—Đức Chúa Jêsus (Giăng 10:10)

Chương 8

CON RẮN HỦY DIỆT

Các trận dịch mà Đức Chúa Trời mang đến người Ê-díp-tô dường như là hành động cố tình hủy diệt nhất của Ngài. Nhìn bề ngoài có vẻ không có cách nào khác để giải thích những sự kiện này trong Kinh Thánh. Dù vậy, hãy nhớ lại câu Kinh Thánh chúng ta đọc trước đó: “Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối Ta” (Ê-sai 55:8).

Môi-se được Đức Chúa Trời ủy thác dẫn dắt con cái Y-sơ-ra-ên thoát khỏi ách nô lệ ở Ê-díp-tô tới sự tự do. Ông phải tới trước Pha-ra-ôn để cảnh báo người về những thảm họa sẽ xảy ra trong nước. Khi Đức Chúa Trời gặp Môi-se ở đồng vắng, Ngài ban cho ông một bài học mà sau này Môi-se và A-rôn chứng tỏ trước Pha-ra-ôn để cho người cai trị biết vai trò của Đức Chúa Trời chính xác là gì trong những sự kiện thảm khốc sắp tới:

Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong tay ngươi cầm vật chi? Thừa rằng: Một cây gậy. Phán rằng: Hãy ném xuống đất đi. Người bèn ném xuống đất, gậy hóa ra một con rắn; Môi-se chạy trốn nó. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi ra nắm đuôi nó. Người giơ tay ra nắm, thì nó hoàn lại cây gậy trong tay. (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:2-4)

Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng:

Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh ngươi chẳng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, ... Ấy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho ngươi, dùng làm miệng ngươi, còn ngươi sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy. Ngươi hãy cầm lấy gậy này nơi tay, để dùng làm các dấu lạ. (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:14, 16-17)

Môi-se ra trước mặt Pha-ra-ôn như người đại diện của Đức Chúa Trời. Mục đích của Chúa trong sự thể hiện này không chỉ là để bày bỏ quyền

năng; đó là một sự minh họa để nhận biết được kẻ hủy diệt thật sự. Khi Môi-se, người đại diện của Đức Chúa Trời, cầm gậy trên tay, nó tượng trưng cho sức mạnh thiên nhiên dưới sự kiểm soát của Chúa. Miễn là bàn tay bảo vệ của Chúa nắm giữ lại những sức mạnh phá hủy của thiên nhiên thì không một sự tàn hại nào có thể ảnh hưởng đến Ê-díp-tô. Khi Môi-se ném gậy xuống, nó trở thành con rắn, biểu tượng của ma quỷ và sự hủy diệt. Điều này tượng trưng cho những thế lực tự nhiên nằm ngoài sự kiểm soát của Chúa và nằm dưới sự kiểm soát của Sa-tan—kẻ hủy diệt.

Trong khoảng hàng trăm năm trước thời điểm của Môi-se và sau khi Giô-sép (người bị các anh cùng cha khác mẹ bán làm nô lệ) đã giải nghĩa giấc mơ quấy rối Pha-ra-ôn, có một sự sắp xếp tốt đẹp hơn nhiều cho con cái Y-sơ-ra-ên. Pha-ra-ôn nâng Giô-sép lên vị trí danh dự và kính trọng vì giải thích được những giấc mơ tiên tri và sự nhìn trước của ông trong việc chuẩn bị cho quốc gia trong bảy năm đói kém. Gia đình Giô-sép được chào đón nồng hậu. Người Ê-díp-tô bày tỏ sự cảm kích đối với Giô-sép và Đức Chúa Trời ông thờ phượng. Chúa ban phước cho quốc gia dư dật. Tuy nhiên, nhiều năm sau khi Giô-sép qua đời, dân Ê-díp-tô quên ông và Đức Chúa Trời của ông và rồi họ khiến dân Y-sơ-ra-ên đang phồn thịnh và phát triển mạnh trong đất trở thành nô lệ. Qua hành động của mình, người Ê-díp-tô đang gửi đi thông điệp rằng họ không mong muốn sự hiện diện của Chúa. Họ có chúa của họ và không muốn công nhận Chúa của nô lệ mình. Đức Chúa Trời không thể tiếp tục ban ơn đầy tràn và che chở cho người Ê-díp-tô trong khi lại cho họ tự do cách xa Ngài.

Bất kỳ lúc nào sau khi những tai vạ bắt đầu, nếu Pha-ra-ôn từ bỏ con đường phản kháng của mình, và để cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi, thì Đức Chúa Trời sẽ kiểm soát lại những thế lực tự nhiên và những tai vạ sẽ kết thúc. Thế nhưng, nhà cai trị cứng đầu đã không làm vậy, nên Ê-díp-tô bị hủy hoại. Vai trò của Chúa trong những tai vạ của xứ Ê-díp-tô thật rõ ràng khi chúng ta xem xét sứ điệp biểu tượng mà Chúa đã đưa ra trong cây gậy và con rắn.

Thêm chứng cứ ủng hộ giải oan cho Đức Chúa Trời về những cáo buộc hủy diệt bị gây ra bởi các nhân tố thiên nhiên được tìm thấy trong sách I Các Vua. Vào lúc nản lòng trong chức vụ của mình, tiên tri Ê-li đã trốn trong một cái hang khỏi nữ hoàng Giê-sa-bên, người đã đe dọa mạng sống của ông. Đức Chúa Trời đã đến với vị tiên tri chạy trốn của Ngài:

Đến nơi, người đi vào trong hang đá, ngủ đêm ở đó. Và kia, có lời của Đức Giê-hô-va phán với người rằng: Hỡi Ê-li, người ở đây làm chi? Người thưa rằng: Tôi đã rất nóng nảy sốt sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân; vì dân Y-sơ-ra-ên đã bội giao ước Ngài, phá hủy các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết những tiên tri Ngài; chỉ một mình tôi còn lại, và họ cũng kiếm thế cất mạng sống tôi. Đức Chúa Trời phán với người rằng: Hãy đi ra, đứng tại trên núi trước mặt Đức Giê-hô-va. *Này Đức Giê-hô-va đi ngang qua, có một ngọn gió mạnh thổi dữ tợn trước mặt Ngài, xé núi ra, và làm tan nát các hòn đá; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong trận gió. Sau trận gió có cơn động đất; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong cơn động đất. Sau cơn động đất có đám lửa; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong đám lửa. Sau đám lửa, có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ.* (I Các Vua 19:9-12, thêm vào phần nhấn mạnh)

Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta vẫn nói rõ ràng với giọng êm dịu nhỏ nhẹ.

Chương 9

CẢNH KHỔN CÙNG CỦA GIÓP

Sách Gióp cung cấp bằng chứng rõ ràng về vai trò của Sa-tan trong những hành động gây nên sự đau đớn và hủy diệt. Nó cũng cho chúng ta một cái nhìn đằng sau trận chiến tâm linh giữa Đức Chúa Trời và thế lực đen tối. Gióp, “vốn trọn vẹn và ngay thẳng” (Gióp 1:8), bị kẹt lại trong thời khắc cam go nhất của cuộc chiến tâm linh:

Vả, một ngày kia các con trai của Đức Chúa Trời đến ra mắt Đức Giê-hô-va, và Sa-tan cũng đến trong vòng chúng. Đức Giê-hô-va phán hỏi Sa-tan rằng: Ngươi ở đâu đến? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó. Đức Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan rằng: Ngươi có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của ta chẳng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời luống công sao? Chúa há chẳng dựng hàng rào binh vực ở bốn phía người, nhà người, và mọi vật thuộc về người sao? Chúa đã ban phước cho công việc của tay người và làm cho của cải người thêm nhiều trên đất. Nhưng bây giờ hãy giơ tay Chúa ra, đập đến hại các vật người có, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt. Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan rằng: Này, các vật người có đều phó trong tay ngươi; nhưng chớ tra tay vào mình nó. Sa-tan bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va. (Gióp 1:6-12)

Sa-tan ngay lập tức đòi hủy phá hết mọi thứ Gióp có, kể cả con trai và con gái người. Trong những sự hủy diệt tiếp theo, Sa-tan sử dụng đến người của kẻ thù là “dân Sê-ba” (câu 15) và “dân Canh-đê” (câu 17), “lửa của Đức Chúa Trời từ trên trời giáng xuống” (câu 16), và “một ngọn gió lớn từ phía bên kia sa mạc thổi đến” (câu 19).

Trong khi bằng chứng trong sách Gióp cho biết kẻ hủy diệt là ai, thế nhưng nhiều độc giả vẫn còn băn khoăn vì những sự đau đớn của Gióp bởi vì họ sai lầm khi cho rằng Đức Chúa Trời để cho Sa-tan làm khổ Gióp. Tư tưởng cho rằng bởi vì Chúa là toàn năng, nên lẽ ra Ngài phải ngăn trở Sa-tan tấn công Gióp. Thật ra, sức mạnh của Đức Chúa Trời chưa bao giờ là vấn đề, nhưng nguyên tắc cai trị của Ngài đã, đang và sẽ luôn luôn bị soi mói—liệu Chúa có nhất quán trong việc ban sự tự do cho những loài thọ tạo khôn ngoan của Ngài hay không? Sự tự do, được tự do, phải là những điều bất di bất dịch; nghĩa là chúng sẽ không bao giờ có thể thay đổi và chẳng thể rút lại—dù bất kỳ tình huống nào.

Trong trường hợp của Gióp, ngoài danh tiếng của Đức Chúa Trời, còn có một thứ khác cũng đang bị đe dọa—đó là hành tinh của chúng ta. Sa-tan lập kế hoạch để chiếm hữu cả thế giới (lãnh thổ bị kẻ thù xâm lược) như vương quốc do chính nó thống trị, “Đức Giê-hô-va phán hỏi Sa-tan rằng: Ngươi ở đâu đến? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó” (Gióp 1:7).

Nếu chúng ta được phép đọc cẩn thận giữa từng dòng sẽ thấy Sa-tan cơ bản đang nói với Chúa, “Ta đã lang thang khắp quả đất và dường như ta có được sự ủng hộ đồng lòng cho duyên cớ của mình; ta đòi quyền được cai trị tuyệt đối trên trái đất”. Và sau những màn kịch tính, (mừng thay) Đức Chúa Trời đi trước Sa-tan một bước—Ngài hiểu rõ người tôi tớ đang tin cậy của mình. Gióp vẫn trung tín với Chúa dù trải qua sự tấn công khốc liệt của Sa-tan được ghi chép trong Kinh Thánh. Cuối cùng, Chúa giữ gìn mạng sống ông và “khi Gióp đã cầu nguyện cho bạn hữu mình rồi, Đức Giê-hô-va bèn đem người ra khỏi cảnh khốn người” (Gióp 42:10), bạn của Gióp mới thật sự là những người ở trong tình trạng nguy hiểm hơn chính ông—vì họ không *biết* Chúa.

Sách Gióp cho chúng ta cái nhìn thấu đáo về cuộc chiến tâm linh đang tiếp diễn đến ngày hôm nay giữa Đức Chúa Trời và lực lượng bóng tối. Khi chúng ta có thể mừng tụng sự tương tác phức tạp không thể hiểu được của rất nhiều ý muốn tự do mà Chúa nhìn thấy rất rõ, chúng ta sẽ

bắt đầu trân trọng tầm rộng lớn của những thách thức mà Ngài đang đối mặt.

Chúng ta là những cá thể thông minh không đơn độc trên thế giới của mình. Có vô số những cá thể thuộc linh đang chia sẻ không gian với chúng ta—đó là Sa-tan và đạo binh thiên sứ sa ngã của nó. Căn cứ vào bản chất cá nhân ích kỷ và những thực thể ma quỷ, trái đất của chúng ta là sân khấu cho hàng loạt của xung đột của những ý muốn tự do chỉ nghĩ cho bản thân diễn ra hằng ngày. Điều đặc biệt khó khăn cho chúng ta là thấu hiểu làm sao Sa-tan và đội quân quỷ sứ của nó có thể ngăn chặn và chống lại Đức Chúa Trời.

Chúng ta lo ngại khi nhận biết rằng Chúa không dùng quyền kiểm soát tuyệt đối của Ngài đối với mọi vật trên hành tinh này. Tuy nhiên, Chúa không muốn kiểm soát cuộc sống của mỗi cá nhân, bản chất của Ngài cũng không phải như vậy; Ngài tạo dựng chúng ta là những cá thể khôn ngoan tự do—không phải con rối.

Phần đầu của sách Gióp, ba nhân vật trung tâm được đưa vào; Đức Chúa Trời, Sa-tan và Gióp. Phần kết của cuốn sách, Sa-tan không được đề cập bởi tên. Tại sao nó lại vắng mặt trong phần kết kịch tính của cuộc gặp gỡ lạ thường này với Chúa?

Toàn bộ 41 chương của sách Gióp tập trung một nhân vật bí hiểm mà Chúa ám chỉ là “lê-vi-a-than”. Lê-vi-a-than là gì và là ai? Kinh Thánh có đưa ra những manh mối giúp chúng ta nhận biết nhân vật này? “Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm cứng, lớn, và mạnh mà phạt lê-vi-a-than, là con rắn lẹ làng, phạt lê-vi-a-than là con rắn cong queo; và Ngài sẽ giết con vật lớn dưới biển” (Ê-sai 27:1). “Con rắn lẹ làng” là ai, “con rắn cong queo”, và “con vật lớn dưới biển” ám chỉ ai? “Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đồ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó” (Khải-huyền 12:9). Hãy phân tích chi tiết sách Gióp đoạn 40, 41 cẩn thận để xem những thuộc tính xấu xa khi miêu tả về sinh vật này:

Người có thể câu sấu với lưỡi câu, Và dùng dây mà xỏ lưỡi nó chẳng? Có thể xỏ một sợi mây qua mũi nó, Và soi hàm nó bằng một cái móc ư? Nó há sẽ câu on nhiều cùng người, Và nói với người những lời êm ái sao? Nó sẽ lập giao ước với người, Để người bắt nó làm tôi mọi đời đời chớ? Người há sẽ chơi giỡn với nó như với một con chim, Cột nó cho các con gái nhỏ mình chơi hay sao? Bọn thợ câu sẽ bán nó không? Phân phát nó cho các lái buôn chẳng? Người có thể lấy cái đục đâm đầy da nó, Dùng lao phóng cá mà găm đầy đầu nó chẳng? Hãy thử tra tay người trên mình nó: Về sau khá nhớ việc tranh đấu, chớ hề làm hại ai nữa! Kia, sự trông bắt nó được bèn mất hết; Chỉ thấy tướng dạng nó, người ta liền rụng rời đi. Chẳng ai đủ gan dám trêu chọc nó; Vậy, ai sẽ đứng ở trước mặt ta cho nổi? Ai ban cho ta trước đã, mà ta phải trả lại cho? Phàm vật chi ở dưới trời đều thuộc về ta. Ta hẳn sẽ nói về các chi thể nó, về sức lực nó, và sự tốt đẹp của hình trạng nó. Có ai lột được áo choàng của nó không? Có ai vào trong hàm đôi của nó được chẳng? Ai sẽ mở cửa họng nó ra? Sự kinh khủng vậy chung quanh răng nó. Nó có oai hùng vì có các hàng khiên của nó, Bằng thẳng dính khắn nhau như được niêm phong. Cái này đụng với cái khác, Đến đổi gió chẳng lọt qua được. Cái này hàng lại với cái kia, Dính với nhau, không hề rời rã. Sự nhảy mũi nói giăng ánh sáng ra, Hai con mắt nó khác nào mí mắt của rặng đồng. Những ngọn lửa nhoáng từ miệng nó, Và các đám lửa phun ra. Từ lỗ mũi nó khói bay ra, Như của một nồi sôi, có chum sậy ở dưới. Hơi thở nó làm hừng cháy than, Một ngọn lửa ra từ miệng nó. Trong cổ nó có mãnh lực, Và sự kinh khiếp nhảy múa trước mặt nó. Các yếm thịt nó dính chần nhau, Nó như đúc liền trên thân nó, không hề chuyển động. Trái tim nó cứng như đá, Cứng khác nào thốt cốt dưới. Khi nó chỗi dậy, các kẻ anh hùng đều run sợ; Vì bắt kinh hãi nên chạy trốn đi. Khi người ta lấy gươm đâm nó, gươm chẳng hiệu chi, Dẫu cho giáo, cái đục, hay là lao phóng cũng vậy. Nó coi sắt khác nào rom cỏ, Và đồng như thể cây mục. Mũi tên không làm cho nó chạy trốn. Đá trành với nó khác nào cây rạ, nó cũng xem gậy như rạ, cười nhạo tiếng vo

vo của cây giáo. Dưới bụng nó có những miếng nhọn, Nó dường như trương bừa trên đất bùn. Nó làm cho vực sâu sôi như một cái nồi; Khiến biển trở thành như hũ dầu xức, và bỏ lại sau nó đường cày đi sáng sủa; Người ta có lẽ tưởng rằng vực sâu là tóc bạc. Tại thế thượng, chẳng có vật chi giống như nó; Nó được dựng nên để không sợ gì hết. Nó nhìn xem các vật cao lớn; Nó làm vua của các loài thú kiêu ngạo. (Gióp 40, 41, thêm vào phần nhấn mạnh)

Đức Chúa Trời sử dụng ngôn ngữ hình tượng trong chương này để miêu tả một kẻ thù quyền lực và không có sự thấu cảm, mà chúng ta sẽ bắt lực khi chiến đấu với nó nếu dựa trên sức mình. Chúa tham gia vào sự xung đột tàn khốc với một kẻ thù kinh khủng nhất mà chúng ta có thể tưởng tượng, thế nhưng Chúa hoàn toàn cam kết chiến đấu vì chúng ta và Ngài không dùng đến vũ lực ở bất kỳ thời điểm nào hoặc ở bất kỳ tình huống nào.

Sa-tan khiến Chúa trông có vẻ giống như chính nó: giận dữ, hận thù, không tha thứ, ép buộc, khắt khe, chỉ trích và đòi hỏi, trong khi lúc ấy, nó lại xuất hiện trước chúng ta như “thiên sứ sáng láng” (II Cô-rinh-tô 11:14), nhưng Chúa thấy rõ ràng những gì chúng ta không thể thấy—kẻ lừa dối tinh xảo như thế nào trong kế hoạch của nó.

Với sự miêu tả tượng hình về kẻ đối đầu của Chúa, chúng ta có thể nhận được sự hiểu biết về trận chiến mỗi ngày mà Ngài thực hiện cho mỗi chúng ta. Chúa không can thiệp để loại bỏ con cái của Ngài khỏi con đường nguy hại khi Sa-tan vượt qua giới hạn trong sự tuyệt vọng để ngăn trở và hủy hoại những ai đáp lời Đức Thánh Linh. Một vài sự can thiệp này rõ ràng với chúng ta, trong khi hầu hết thì không. Cuối cùng, Chúa sẽ tiếp tục khiển trách chông chát trên nó mỗi ngày vì sự đau khổ chúng ta thấy trên thế gian. Hy vọng kinh nghiệm của Gióp sẽ giúp chúng ta nhận ra rằng Chúa *không thể* ngăn chặn mọi tai nạn, mọi thảm họa, mỗi căn bệnh hay mỗi cái chết trong khi cùng một lúc Ngài tôn trọng ý muốn tự do của những cá thể khôn ngoan của Ngài.

Đức Chúa Trời còn thấy rõ một điều khác. Chỉ có Ngài là tự hữu—Sa-tan thì không. Sa-tan là một cá thể được tạo nên mà đã chọn điều ác, và điều ác hoàn toàn phụ thuộc vào điều thiện để tồn tại. *Khi* tất cả những cá thể khôn ngoan trong vũ trụ hiểu lẽ thật này, trong bối cảnh về sự khải thị về sự đáng tin cậy của Chúa, người sẽ cho phép Sa-tan, kẻ khởi đầu sự ác, tự hủy diệt bản thân; còn điều gì công bình hơn thế nữa?

Đừng sợ, vì Ta ở với người; chớ kinh khiếp, vì Ta là Đức Chúa Trời người! Ta sẽ bổ sức cho người; phải, Ta sẽ giúp đỡ người, lấy tay hữu công bình Ta mà nâng đỡ người.

—Ê-sai 41:10

CHƯƠNG 10

TẠI SAO CHÚNG TA HIỂU SAI KINH THÁNH?

Kinh Thánh không được viết như Chúa đọc chính tả, “nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (II Phi-e-rơ 1:21). Kinh Thánh được loài người viết bằng từ ngữ của họ và trong bối cảnh văn hóa, tầng lớp xã hội và tính cách của mỗi tác giả.

Tại sao trong Kinh Thánh thường xuất hiện hình ảnh Chúa là Đấng hủy diệt? Để hiểu câu hỏi này rõ hơn, trước tiên chúng ta phải cân nhắc tới văn hóa tôn giáo của vùng đất Kinh Thánh cổ đại. Một điều rõ ràng— dân Y-sơ-ra-ên, những nhân vật chính trong chuyện kể Kinh Thánh, bị vây quanh bởi ảnh hưởng thờ hình tượng. Dù đã được cảnh báo rõ ràng tránh xa việc thờ thần tượng, nhưng họ liên tục bị ảnh hưởng bởi tập tục thờ thần tượng của các dân tộc xung quanh. Sự hiểu biết của dân Y-sơ-ra-ên về Chúa đã bị bóp méo bởi sự thống trị của nền văn hóa đang thịnh hành.

Đức Chúa Trời mong muốn bày tỏ chính Ngài cho dân sự. Tuy nhiên, việc bày tỏ trọn vẹn vinh hiển của bản tánh Ngài cho họ thì sẽ khiến họ càng cách xa Ngài hơn. Chúa đã hạ mình xuống vị trí của loài người mà Ngài muốn chạm tới, và Ngài cần sử dụng cách diễn đạt của họ để tỏ bày Ngài ra cho dân sự. Ngài sẵn lòng bị hiểu nhầm trong sự tương tác của mình với dân Y-sơ-ra-ên nhờ đó cứu họ khỏi sự tự hủy diệt bản thân.

Thêm vào đó, trong những vùng đất Kinh Thánh cổ đại, con người dưới ảnh hưởng của ma quỷ dựng nên những thần rất hung bạo và đầy sự giận dữ. Họ tin rằng những tai ương họ gánh chịu là do những vị thần hung dữ gây ra. Do đó, con người mang của thờ cúng đến cho chúng để làm khuây con giận và cúi đầu trước chúng trong những lễ nghi tôn giáo.

Trong thời Cựu Ước, có khá ít đề cập tới Sa-tan, là kẻ *thật sự* phải bị quả trách cho sự đau đớn và chết chóc trên thế gian. Nếu Sa-tan được

xác định là kẻ chịu trách nhiệm cho những tai ương mà con người gánh chịu, thì sự chú ý của họ sẽ tập trung trên nó chứ không phải Chúa. Dân Y-sơ-ra-ên phải công nhận Sa-tan là một vị thần khác, một vị thần có sức mạnh vô đối trên những thế lực thiên nhiên. Điều đó sẽ dẫn họ tới việc dâng của lễ hy sinh cho Sa-tan và khi làm như vậy họ sẽ thờ phượng Sa-tan thay vì Chúa.

Đức Chúa Trời đã cố gắng ngăn cản việc này xảy ra qua việc cho phép bản thân Ngài được nhìn thấy không chỉ như là nguồn gốc của những điều tốt dành cho con người mà còn là nguồn gốc của những điều *xấu* nữa. Đức Chúa Trời lo lắng cho loài người và những ảnh hưởng mà sự tiết lộ sớm về danh tánh của kẻ hủy diệt thật sự sẽ gây ra trên họ, hơn là chính thanh danh của Ngài. Dù với cách cư xử rất vị tha từ phía Chúa, loài người vẫn bày tỏ lòng thuận phục trước ma quỷ qua việc thờ thần tượng: Họ “tể lễ những ma quỷ chẳng phải là Đức Chúa Trời” (Phục-truyền luật-lệ Ký 32:17).

Dân Y-sơ-ra-ên cổ đại không sẵn sàng cho sự khai thị rõ ràng về một Đức Chúa Trời nhân từ và có bản tánh yêu thương. Họ đã từ chối Chúa khi Ngài hiện ra với họ bằng bản tánh thật sự của Ngài—tình yêu thương vô vị kỷ. Họ muốn có một chúa sẽ chiến đấu cho họ và dùng vũ lực chống lại kẻ thù. Dân Y-sơ-ra-ên muốn có một chúa *như chính họ*. Thay vì chấp nhận lẽ thật rằng “Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài” (Sáng-thế Ký 1:27), họ cương quyết *tạo dựng Chúa* theo *ảnh tượng mình*. Điều này cho chúng ta (nếu chúng ta sẵn lòng công nhận nó) sự hiểu biết về mối liên hệ giữa nhân loại và Đức Chúa Trời trải qua các thời đại cho đến ngày nay.

Chương 11

TẠI SAO CHÚNG TA HIỂU LẦM VỀ ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi Đức Chúa Trời đi giữa chúng ta, Ngài không được công nhận hoặc hoan nghênh bởi giới lãnh đạo tôn giáo:

Khi đi khỏi chỗ đó, thì người ta đem tới cho Ngài một người câm bị quỷ ám. Quỷ bị đuổi ra rồi, thì người câm nói được. Đoàn dân lấy làm lạ mà nói rằng: Không hề bao giờ thấy sự như vậy trong dân Y-sơ-ra-ên. *Nhưng người Pha-ri-si lại nói rằng: Người này cậy phép chúa quỷ mà trừ quỷ.* Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bệnh. (Ma-thi-ơ 9:32-35, thêm vào phần nhấn mạnh)

Những lời sau đây của tiên tri Ê-sai áp dụng một cách khéo léo cho những kẻ cáo buộc Đức Chúa Jêsus là nằm trong hàng ngũ của Sa-tan: “Khôn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối; vậy chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay. Khôn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là khôn ngoan, tự mình xét đoán mình là thông sáng!” (Ê-sai 5:20-21).

Ngôi Lời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy (Giăng 1:10-11).

Câu Kinh Thánh này không chỉ đề cập đến lịch sử cổ xưa. Đức Chúa Trời tiếp tục không được công nhận, bị hiểu lầm và không được biết đến. Chúng ta hiểu lầm Đức Chúa Trời bởi vì chúng ta có khuynh hướng cho rằng Ngài cũng ích kỷ như chúng ta:

Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự rồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng (I Cô-rinh-tô 2:14).

Nhân loại có mối quan tâm đến tôn giáo bên ngoài. Thay vì những gì chúng ta cần là phải đem sự ích kỷ của bản thân mình đổi lấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Ý tưởng về từ bỏ sự ích kỷ là một sự đe dọa đến “con người tự nhiên”. Ngoại giáo *dường như* an toàn hơn nhiều, nhưng loại an toàn này là một sự ảo tưởng xảo trá; ngoại giáo thường được sử dụng để ẩn trốn khỏi Đức Chúa Trời.

Người Pha-ri-si bèn đến gần để thử Ngài, mà rằng: Không cứ vì có gì người ta có phép để vợ mình chăng? Ngài trả lời rằng: Các ngươi há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: Vì có đó người nam sẽ lia cha mẹ, mà dính dứ với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Thế thì, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp! Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ để đặng để vợ đi? Ngài phán rằng: Vì có lòng các ngươi cứng cõi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như vậy đâu (Ma-thi-ơ 19:3-8).

Rất nhiều nơi trong Kinh Thánh Cựu Ước đề cập đến những nỗ lực của Đức Chúa Trời để đến gần những kẻ cứng lòng. Đức Chúa Trời bị hiểu lầm trong những đoạn Kinh Thánh nơi Ngài thỏa mãn những ý nguyện của dân sự thay vì từ bỏ họ trong con tuyệt vọng. Chúng ta mới là những người thiếu mất sự đồng cảm—*chứ không phải là Đức Chúa Trời*. Nhưng chúng ta lại luôn hiểu sai sự tương tác của Đức Chúa Trời đối với một dân tộc tàn nhẫn trong Kinh Thánh Cựu Ước. Và kết quả là chúng ta lại cáo buộc Đức Chúa Trời dung túng cho chế độ nô lệ và đa thê, khuyến khích những cuộc chiến tranh và chinh phục, ra lệnh cho những cuộc diệt chủng, và hạ lệnh trừng phạt nghiêm khắc đối với những kẻ phạm luật. Chúng ta đưa ra những lời cáo buộc này bởi chúng ta không hiểu được mức độ của nan đề liên quan đến sự cứng lòng của nhân loại mà Đức Chúa Trời không ngừng phải đối mặt trong sự tương tác của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên cổ đại.

Trong bài giảng trên núi, Đức Chúa Jêsus đã mở rộng luật pháp, áp dụng nó vào thực tiễn dựa trên luật pháp của tình yêu thương:

Các người có nghe lời phán rằng: Mắt đền mắt, răng đền răng. Song Ta bảo các người, đừng chống cự kẻ dữ. Trái lại, nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn; nếu ai muốn kiện người đặng lột cái áo vắn, hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; nếu ai muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ. Ai xin của người hãy cho, ai muốn mượn của người, thì đừng trở (Ma-thi-ơ 5:38-42).

Trong những lời này, Đức Chúa Jêsus đã giải thích rằng, ý muốn toàn vẹn của Đức Chúa Trời trái ngược với sự thích ứng của Ngài trước ý muốn của những kẻ cứng lòng.

Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu Ta, vì Ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng Ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai Ta đến. Tại sao các người không hiểu lời Ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của Ta. *Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra*; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì Ta nói lẽ thật, nên các người không tin Ta. Trong các người có ai bắt Ta thú tội được chăng? Nếu Ta nói lẽ thật, sao các người không tin Ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quỷ ám, há không phải sao? (Giăng 8:42-48, thêm vào phần nhấn mạnh).

Đức Chúa Jêsus phán với những nhà lãnh đạo tôn giáo, “Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra”. Cha của họ là ma quỷ bởi vì họ thừa

kê hình ảnh bị bóp méo của Đức Chúa Trời từ chúng, và chống lại bất cứ sự thay đổi nào đối với hình ảnh sai lạc đó.

Phía trên đầu Ngài họ để cái bảng đề chữ chỉ về án Ngài, rằng: NGƯỜI NÀY LÀ JÊSUS, VUA DÂN GIU-ĐA. Cũng lúc đó, họ đóng đinh hai tên trộm cướp với Ngài, một tên ở cây thập tự bên hữu, một tên ở cây thập tự bên tả. Những kẻ đi ngang qua đó chê cười Ngài, lắc đầu, mà nói rằng: Ngươi là kẻ phá đền thờ và dựng lại trong ba ngày, hãy cứu lấy mình đi! *Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời*, hãy xuống khỏi cây thập tự! Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão cũng nhạo Ngài rằng: Nó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được. *Nếu phải Vua dân Y-sơ-ra-ên*, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự đi, thì chúng ta mới tin. Nó nhờ cây Đức Chúa Trời; *nếu Đức Chúa Trời yêu nó* thì bây giờ Ngài phải giải cứu cho, vì nó đã nói rằng: Ta là Con Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 27:37-43, thêm vào phần nhấn mạnh).

Những kẻ nhạo báng Đức Chúa Jêsus trên thập tự giá sử dụng cùng một lời ngụ ý mà Sa-tan đã sử dụng để cám dỗ Đấng Christ trong đồng vắng, “Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời” (Ma-thi-ơ 4:3).

Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, nếu vậy, rượu mới làm nứt bầu ra; rượu chảy mất và bầu cũng phải hư đi. Song rượu mới phải đổ vào bầu mới. (Lu-ca 5:37-38).

Trong phép so sánh này, Đức Chúa Jêsus ví sự dạy dỗ mới hoàn toàn của Ngài là “rượu mới” làm vỡ tung “bầu da cũ”. Qua lời giảng và ví dụ, Đức Chúa Jêsus vẽ nên một bức tranh rõ ràng về tình yêu thương của Đức Chúa Trời tương phản hoàn toàn với *hình ảnh bị bóp méo của Đức Chúa Trời* (“rượu cũ”) được tán thành bởi những thầy thông giáo (“bầu da cũ”) mà Ngài đã gặp. Hai quan điểm tương phản này không thể hòa hợp cùng nhau. Ngày nay cũng vậy. Hình ảnh của một Đức Chúa Trời hung bạo phải ra đi để nhường chỗ cho Đức Chúa Trời hiền từ trong tâm trí chúng ta.

Chương 12

ĐỨC CHÚA TRỜI HUỖ DIỆT NHƯ THẾ NÀO

Một trong những ví dụ rõ ràng nhất về cách mà Đức Chúa Trời huỷ diệt được tìm thấy trong sách I Sử-ký. Sau-lơ, vua của Y-sơ-ra-ên đã coi thường lời khuyên bảo của Đức Chúa Trời, được truyền đạt cho ông thông qua tiên tri Sa-mu-ên, để từ bỏ đường lối huỷ diệt của chính mình. Sau-lơ đã nhiều lần định giết Đa-vít, người đầy tớ trung thành của ông. Ông cũng có tội vì đã giết các thầy tế lễ của Nóp, và ông ta đã đi tìm cổ vắn từ một đồng cốt. Sau-lơ đã bị thương trong một trận chiến với quân Phi-li-tin, và ông vô cùng sợ hãi về điều gì sẽ xảy ra nếu mình bị bắt. Trong sự tuyệt vọng ấy, “Sau-lơ bèn cầm lấy gươm mình cúi thúc vào ngực” (I Sử-ký 10:4).

Hãy lưu ý cách mà Kinh Thánh kết thúc câu chuyện bi thảm này về cái chết của Sau-lơ:

Ấy vậy, vua Sau-lơ chết, vì tội lỗi mình đã phạm cùng Đức Giê-hô-va, và vì chẳng có vâng theo mạng lệnh của Ngài; lại vì đã cầu hỏi bà bóng, chẳng có cầu hỏi Đức Giê-hô-va; vậy, vì có ấy Ngài giết người, dời nước người cho về Đa-vít, con trai Y-sai.
(I Sử-ký 10:13-14)

Rõ ràng là trong cái chết của Sau-lơ, hành động duy nhất mà chúng ta thấy Đức Chúa Trời thực hiện là để vua Sau-lơ đi theo con đường riêng của mình và trải nghiệm hậu quả do hành động của chính mình gây ra. Nguyên nhân cái chết của vua Sau-lơ là tự sát, không phải giết người, tuy nhiên Kinh Thánh vẫn nói rằng Đức Chúa Trời đã giết ông. Từ ngữ mà được sử dụng ở đây để mô tả những gì Chúa đã làm hoàn toàn khác với định nghĩa của từ điển. Đây không phải là một trường hợp duy nhất. Trong chương kế tiếp, các từ trong Kinh Thánh như giận dữ, thanh nộ và ghen ty sẽ được kiểm chứng. Kinh Thánh mang lại cho những từ này một ý nghĩa hoàn toàn khác so với cách sử dụng thông thường của của nó khi đề cập đến các đường lối và các ý tưởng của Đức Chúa Trời.

Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu.

—Ê-sai 55:6-9

Chương 13

SỰ NỔI GIẬN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ GÌ?

Câu hỏi về sự giận dữ của Đức Chúa Trời khiến nhiều người chúng ta bối rối khi đọc sách Cựu Ước. Có rất nhiều lần đề cập đến sự tức giận và thịnh nộ của Đức Chúa Trời, nhưng sự tức giận của Ngài là gì? Và để trả lời câu hỏi này, nó sẽ được soi sáng thông qua một số ví dụ trong Kinh Thánh. Và lần đầu tiên đề cập đến sự tức giận của Đức Chúa Trời là khi Ngài uỷ thác cho Môi-se dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi ách nô lệ của nước Ai Cập để được tự do. Trong những tình huống nào mà buộc Đức Chúa Trời biểu lộ sự tức giận của Ngài ở thời điểm đó?

Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi! lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia, hay là từ lúc Chúa phán dạy kẻ tôi tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng. Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra?... Có phải Ta là Đức Giê-hô-va chẳng? Vậy bây giờ, hãy đi; Ta sẽ ở cùng miệng ngươi và dạy ngươi những lời phải nói. Môi-se thưa rằng: Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai. (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10-13)

Môi-se sợ hãi khi phải đi đến trước mặt Pha-ra-ôn một mình và ông yêu cầu một người có tài ăn nói đi cùng. Đức Chúa Trời đã trả lời như thế nào?

Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh ngươi chẳng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, và kia, người đương đi đến đón ngươi kia; khi thấy ngươi, chắc sẽ vui mừng trong lòng. (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:14)

Đức Chúa Trời bày tỏ sự tức giận của Ngài như thế nào? Đó là bằng cách cho Môi-se những gì ông muốn. Hãy xem một số đoạn Kinh Thánh khác có liên quan đến sự tức giận của Đức Chúa Trời:

Bọn dân tạp ở trong dân Y-sơ-ra-ên sanh lòng tham muốn, đến đỗi dân Y-sơ-ra-ên lại khóc nữa mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt? Vậy, Môi-se nghe dân sự khóc, mỗi người ở trong nhà mình tại nơi cửa trại mình; cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên phùng phùng, Đức Giê-hô-va bèn khiến một trận gió nổi từ biển, dẫn những chim cú đến vãi trên trại quân và xung quanh, bên này trải ra dài chừng một ngày đường đi, và bên kia trải ra dài chừng một ngày đường đi, khỏi mặt đất chừng hai thước bề cao. Dân sự đứng dậy lượm những cú trong ngày đó, đêm đó và trọn ngày sau; ai lượm ít hơn hết có mười ô-me; người ta căng nó ra khắp chung quanh trại quân. (Dân-số Ký 11:4, 10, 31-32)

Trong tình cảnh này, chúng ta lại thấy sự tức giận của Đức Chúa Trời đã được đề cập đến. Ngài đã làm gì? Ngài đã cho dân sự những gì họ muốn.

Khi Sa-mu-ên đã già, thì lập các con trai mình làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên. Con đầu lòng, tên là Giô-ên, con thứ là A-bi-gia; hai người đoán xét tại Bê-e-Sê-ba. Nhưng hai con trai người chẳng noi theo gương người, xiêu lòng tham của, nhậm lấy hối lộ, và trái lệch sự công bình. Hết thấy những trưởng lão đều hiệp lại, đến tìm Sa-mu-ên tại Ra-ma, và nói rằng: Kìa, ông đã già yếu, còn các con trai ông lại chẳng noi theo gương của ông. Bây giờ, xin hãy lập trên chúng tôi một vua đặng đoán xét chúng tôi, y như các dân tộc khác đã có rồi. Các lời chúng nói rằng: Hãy ban cho chúng tôi một vua đặng đoán xét chúng tôi, chẳng đẹp ý Sa-mu-ên; Sa-mu-ên bèn cầu khẩn Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo mọi lời dân sự nói cùng ngươi; ấy chẳng phải chúng nó từ chối ngươi đâu, bèn là từ chối Ta đó, hầu cho Ta chẳng cai trị chúng nó nữa. (I Sa-mu-ên 8:1-7)

Đức Chúa Trời đã gửi một sứ điệp đến cho dân sự thông qua tiên tri Sa-mu-ên của Ngài để đưa ra nhiều lý do tại sao sự yêu cầu của dân sự về

việc lập một vị vua là không có lợi cho chính họ. Vậy dân sự có lắng nghe lời nói của Sa-mu-ên không?

Dân sự chối không nghe lời của Sa-mu-ên, mà rằng: Không, phải có một vua trên chúng tôi. Chúng tôi muốn như các dân tộc khác; vua chúng tôi sẽ đoán xét chúng tôi, đi trước đầu chúng tôi, mà đánh giặc cho chúng tôi. (I Sa-mu-ên 8:19-20)

Đức Chúa Trời đã phản ứng thế nào trước sự nài nỉ của dân sự? “Đức Giê-hô-va đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo tiếng chúng nó và ban cho chúng nó một vua” (câu 22). Làm thế nào để chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã ban cho họ một vị vua trong cơn giận dữ? Nhà tiên tri Ô-sê, khi nhìn lại sự kiện lịch sử này đã cho chúng ta thấy quan điểm và cách nhìn của Đức Chúa Trời về vai trò của Ngài trong việc đáp ứng yêu cầu của dân sự:

Hỡi Y-sơ-ra-ên, sự bại hoại của ngươi, ấy là tại ngươi dấy loạn nghịch cùng Ta, tức là Đấng giúp ngươi. Vậy vua ngươi ở đâu? Hầu cho người giải cứu ngươi trong hết thủy các thành! Nào những quan xét ngươi là những người mà ngươi nói với rằng: Hãy cho tôi một vua và các quan trưởng! *Ta đã nhân cơn giận mà ban cho ngươi một vua*, và đã nhân cơn giận mà cất đi. (Ô-sê 13:9-11, thêm vào phần nhấn mạnh)

Trong ba lần Chúa nói được thuật lại trong phân đoạn Kinh Thánh này, cho thấy rõ ràng rằng, sự tức giận của Đức Chúa Trời cũng đồng nghĩa với việc Ngài ban cho dân Y-sơ-ra-ên điều mà họ muốn, dù Ngài biết làm điều đó không có ích lợi cho họ. Điều này cho thấy rằng, sự giận dữ của Đức Chúa Trời được định nghĩa trong Kinh Thánh hoàn toàn khác với định nghĩa được tìm thấy trong từ điển. Tuy nhiên, còn nhiều hơn thế nữa. Điều gì đã xảy ra khi Đức Chúa Jê-sus nổi giận?

Lần khác, Đức Chúa Jê-sus vào nhà hội, ở đó có một người nam teo bàn tay. Chúng rình xem thử Ngài có chữa người đó trong ngày Sa-bát chẳng, đặng cáo Ngài. Ngài phán cùng người teo tay rằng: Hãy dậy, đứng chính giữa đây. Rồi Ngài hỏi họ rằng:

Trong ngày Sa-bát, nên làm việc lành hay việc dữ, cứu người hay giết người? Nhưng họ đều nín lặng. Bấy giờ, Ngài lấy mắt liếc họ, vừa giận vừa buồn vì lòng họ cứng cỏi, rồi phán cùng người nam rằng: Hãy giơ tay ra. Người giơ ra, thì tay được lành. Các người Pha-ri-si đi ra, tức thì bàn luận với phe Hê-rốt nghịch cùng Ngài, đặng giết Ngài đi. (Mác 3:1-6)

Đây là cuộc gặp gỡ giữa Đức Chúa Jê-sus với những người Pha-ri-si. Giới hạn luật pháp của họ là cấm chữa bệnh vào ngày Sa-bát. Đức Chúa Jê-sus, đọc được tâm lòng của họ, “giận dữ nhìn quanh họ”. Ngài đã thể hiện kiểu giận dữ nào? Sự giận dữ mà đã được mô tả là “đau buồn cho sự chai cứng của trái tim họ”. Đức Chúa Jê-sus trải nghiệm sự đau buồn hoặc đau lòng sâu sắc khi Ngài thấy sự thiếu đi tình yêu thương và sự cảm thông của các nhà lãnh đạo tôn giáo đối với những người dưới quyền của họ. Chúng ta có thể học thêm được điều gì trong Kinh Thánh về sự tức giận và thanh nộ của Đức Chúa Trời?

Vả, *con giận của Đức Chúa Trời* từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ thật. (Rô-ma 1:18, thêm vào phần nhấn mạnh)

Con thanh nộ của Đức Chúa Trời được bày tỏ *như thế nào*?

Cho nên Đức Chúa Trời đã *phó* họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa. (Rô-ma 1:24, thêm vào phần nhấn mạnh)

Ấy vì có đó mà Đức Chúa Trời đã *phó* họ cho sự tình dục xấu hổ. (Rô-ma 1:26, thêm vào phần nhấn mạnh).

Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã *phó* họ theo lòng hư xấu. (Rô-ma 1:28, thêm vào phần nhấn mạnh)

Ở đây, sự thanh nộ của Đức Chúa Trời được định nghĩa là Đức Chúa Trời *từ bỏ họ hoặc chịu theo ý muốn của họ*—nói cách khác, Đức Chúa

Trời cho con người tự do rời khỏi Ngài. Đây không phải con thanh nộ của sự trả thù hủy diệt mà chúng ta thường ghi nhận là của Đức Chúa Trời. Hãy xem thêm một số phân đoạn Kinh Thánh trong Cựu Ước.

Dân sự đứng dậy lượm những cút trong ngày đó, đêm đó và trọn ngày sau; ai lượm ít hơn hết có mười ô-me; người ta căng nó ra khắp chung quanh trại quân. Thịt vẫn còn nơi răng, chưa nhai, thì cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự, hành dân sự một tai vạ rất nặng. (Dân-số Ký 11:32-33)

Chúng ta quay lại chỗ này để xem câu chuyện về những chim cút mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân sự trong cơn giận dữ. Và đã có một hậu quả tự nhiên do thói ham ăn của chúng: “Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự, hành dân sự một tai vạ rất nặng”.

Điều đáng chú ý là hàng tấn thịt chim cút tươi sẽ không thể trữ được lâu trong môi trường sa mạc nơi dân Y-sơ-ra-ên cắm trại. Thịt sẽ nhanh chóng bị hư, và sẽ khiến nó không phù hợp để làm thức ăn cho dân sự. Trong thực tế này, loại bệnh dịch nào có thể sẽ xảy ra? Khi có điều kiện thích hợp cho vi khuẩn phát triển, ngộ độc thực phẩm là một tai họa chết người: “Người ta đặt tên chỗ đó là Kíp-rốt-ha-tha-va [mồ của sự tham muốn]: vì tại đó người ta chôn dân sự sanh lòng tham muốn” (câu 34). “Cơn giận của Đức Giê-hô-va” là gì? Có phải con thanh nộ của Đức Chúa Trời là việc Ngài *không can thiệp* vào một sự kiện do họ tự gây ra và để họ tự lãnh hậu quả chăng?

Trong ngày ấy, cơn thanh nộ Ta sẽ phùng lên cùng họ, Ta sẽ bỏ họ, giấu mặt Ta đi, khiến cho họ bị tiêu nướ; nhiều sự tai vạ và buồn thảm sẽ xông hãm vào họ. Trong ngày đó họ sẽ nói rằng: Há có phải vì Đức Chúa Trời không ngự giữa tôi, nên những tai vạ này xông hãm vào tôi chăng? Còn Ta, trong ngày đó, sẽ giấu mặt Ta đi, vì có các tội ác của dân đã làm, trở theo các thần khác. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 31:17-18).

Khi Đức Chúa Trời *giấu mặt của Ngài*, điều này có nghĩa là gì? “Há có phải vì Đức Chúa Trời không ngự giữa tôi, nên những tai vạ này xông

hãm vào tôi chăng?” Đây lại là những từ ngữ để mô tả sự không can thiệp của Đức Chúa Trời. Tại sao Chúa lại nói rằng Ngài sẽ giấu mặt của Ngài? “Vì có các tội ác của dân đã làm, trở theo các thần khác”. Và hậu quả của nó sẽ là gì? “Họ bị tiêu diệt; nhiều sự tai vạ và buồn thảm sẽ xông hãm vào họ”. Khi dân sự hướng về các thần khác, và họ từ bỏ Đức Chúa Trời thật, và Ngài không thể bảo vệ họ khỏi những hậu quả mà không thể tránh khỏi.

Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên làm ác trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu việc các thần tượng của Ba-anh, bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; họ tin theo các thần khác của những dân tộc ở xung quanh, quì lạy các thần đó và chọc giận Đức Giê-hô-va. Vậy, chúng nó bỏ Đức Giê-hô-va, hầu việc Ba-anh và Át-tạt-tê. Con thanh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng Y-sơ-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay kẻ cướp bóc, và chúng nó bóc lột họ; Ngài bán Y-sơ-ra-ên cho các kẻ thù nghịch chung quanh, và Y-sơ-ra-ên không còn thể chống cự nổi được trước kẻ thù nghịch mình. (Các Quan Xét 2:11-14)

Phân đoạn Kinh Thánh này mô tả việc dân chúng tiếp tục bội đạo. Ở đây cho thấy Đức Chúa Trời “phó chúng vào tay kẻ cướp bóc” và “bán Y-sơ-ra-ên cho các kẻ thù nghịch”. Đây lại là một phản hồi bi quan đối với khủng hoảng. Bởi vì sự bội đạo của dân chúng, Đức Chúa Trời đã không thể ngăn cản kẻ thù của Y-sơ-ra-ên chiếm đất đai của họ.

Đức Giê-hô-va sẽ hành hại Y-sơ-ra-ên, như một cây sậy bị nước đưa đi, truất Y-sơ-ra-ên khỏi xứ tốt đẹp này mà Ngài đã ban cho tổ phụ họ, và làm tản lạc họ phía bên kia sông cái, bởi vì họ đã lấy hình tượng chọc giận Đức Giê-hô-va. Vì có tội Giê-rô-bô-am đã phạm, tức tội khiến cho dân Y-sơ-ra-ên can phạm nên Đức Giê-hô-va sẽ phó Y-sơ-ra-ên vào tay thù nghịch. (I Các Vua 14:15-16)

Con thanh nộ (sự trừng phạt) của Đức Chúa Trời là từ bỏ dân Y-sơ-ra-ên bội đạo.

Nhân vì các nơi cao, chúng nó chọc giận Ngài, Giục Ngài phân bì tại vì những tượng chạm. Khi Đức Chúa Trời nghe điều ấy, bèn nổi giận, Góm ghiếc Y-sơ-ra-ên quá đỗi; Đến nỗi bỏ đền tạm tại Si-lô, Tức là trại Ngài đã dựng giữa loài người; Phó sức lực Ngài bị dẫn tù, Và nộp vinh hiển Ngài vào tay cừu địch. Ngài cũng phó dân sự Ngài cho bị thanh gươm, Và nổi giận cùng cơ nghiệp mình. (Thi-thiên 78:58-62)

Ở đây, định nghĩa về sự thanh nộ bao gồm: *từ bỏ, phó cho làm phu tù và bỏ qua.*

Nhân đó cơn giận Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự Ngài, Ngài góm ghiếc cơ nghiệp mình; Ngài phó họ vào tay các ngoại bang; Những kẻ ghen ghét họ cai trị trên họ. (Thi-thiên 106:40-41)

Sự thanh nộ của Đức Chúa Trời được mô tả ở đây là trao “chúng vào tay kẻ ngoại đạo”.

Trong cơn nóng giận, Ta ẩn mặt với người một lúc, nhưng vì lòng nhân từ vô cùng, Ta sẽ thương đến người, Đấng cứu chuộc người là Đức Giê-hô-va phán vậy. (Ê-sai 54:8)

Trong đoạn Kinh Thánh này, “cơn nóng giận” được định nghĩa như là Đức Chúa Trời che mặt “một lúc”, nhưng lòng nhân từ và thương xót của Đức Chúa Trời đối với chúng ta là đời đời.

Ta lại bỏ các người khỏi trước mắt Ta, cũng như Ta đã bỏ anh em các người hết thảy, tức là cả dòng dõi Êp-ra-im. Đức Giê-hô-va phán: Có phải chúng nó chọc giận Ta chẳng? Há chẳng phải chúng nó tự chọc mình, chuốc lấy điều hổ mặt cho mình sao? Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, cơn giận và sự thanh nộ của Ta sẽ đổ xuống trên xứ này, trên người ta và thú vật, trên cây cối ngoài đồng và hoa quả của đất, sẽ đốt cháy hết, chẳng tắt bao giờ. (Giê-rê-mi 7:15, 19-20)

Đức Chúa Trời hỏi rằng, “Có phải chúng nó chọc giận Ta chăng? ... Há chẳng phải chúng nó tự chọc mình, chuốc lấy điều hổ mặt cho mình sao?” Những sự rắc rối của dân sự xảy ra *do* sự thờ hình tượng của họ chứ không phải là sự trừng phạt của Đức Chúa Trời.

Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy cắt tóc mà ném cho xa đi; hãy cất tiếng thảm sầu trên các gò trọi! Vì Đức Giê-hô-va đã chệch lià bỏ dòng dõi này, mà *Ngài tức giận*. (Giê-rê-mi 7:29, thêm vào phần nhấn mạnh)

Có nhiều đoạn Kinh Thánh sử dụng thuật ngữ tương tự, nhưng khi xem qua những đoạn Kinh Thánh ấy cho chúng ta một sự thuyết phục rằng con thành nộ của Đức Chúa Trời chưa bao giờ là sự trừng phạt từ Ngài. Đức Chúa Trời cho chúng ta sự tự do để chấp nhận Ngài hoặc từ chối Ngài. Sự thành nộ của Đức Chúa Trời là hậu quả tự nhiên của những lựa chọn sai lầm của chúng ta, khi Ngài bị ép buộc làm theo cách riêng của chúng ta. Và khi đó, vai trò của Đức Chúa Trời luôn ở trong một trạng thái bị động như *từ bỏ, giấu mặt, nhượng bộ, buông bỏ, phó cho* và nhiều thuật ngữ tương tự như vậy.

Trong lời phán của Ngài trước Môi-se, Đức Chúa Trời không liệt kê sự thành nộ hay tức giận như là một đặc tánh của Ngài: “Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kè có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời” (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6-7).

Vậy, dân sự nói nghịch cùng Đức Chúa Trời và Môi-se mà rằng: Làm sao người khiến chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng chết trong đồng vắng? Vì đây không có bánh, cũng không có nước, và linh hồn chúng tôi đã ghé gớm thứ đồ ăn đạm bạc này. Đức Giê-hô-va sai con rắn lửa đến trong dân sự, cắn dân đó đến đổi người Y-sơ-ra-ên chết rất nhiều. (Dân-số Ký 21:5-6)

Phân đoạn này cho chúng ta thấy rằng “Đức Giê-hô-va sai con rắn lửa đến trong dân sự” để phản hồi lại những lời phàn nàn của dân sự. Từ những bằng chứng xuyên suốt Kinh Thánh, chúng ta thấy hành động

của Đức Chúa Trời là gì khi Ngài “sai” các con rắn? Kết hợp với các đoạn Kinh Thánh khác mà chúng ta đã kiểm chứng, cho thấy rằng Đức Chúa Trời bị ép buộc bởi thái độ nổi loạn của dân chúng để ban cho họ tự do ra *khỏi* sự can thiệp bảo vệ của Ngài.

Làm thế nào mà những con rắn lửa lại có mặt ở đó ngay từ đầu? “Ấy là Ngài đã dẫn người đi ngang qua đồng vắng mênh mông gớm ghiếc này, *đầy những rắn lửa*, bò cạp, đất khô khan chẳng có nước; Ngài khiến nước từ hòn đá rất cứng phun ra cho người. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 8:15, thêm vào phần nhấn mạnh)

Những con rắn lửa ở đó để cho thấy sự bảo vệ của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên khỏi sự hiểm họa của môi trường sa mạc khắc nghiệt một cách kỳ diệu. Việc Chúa sai rắn lửa đến không có gì là bất thường trừ khi Chúa sai những con gấu Bắc Cực đói khát đến.

Có nhiều câu chuyện trong Kinh Thánh kể về việc Đức Chúa Trời đã sai các đội quân xâm lược hoặc một số tai họa để chống lại dân chúng. Với sự hiểu biết này, chúng ta có thể kết luận một cách thích đáng rằng, khi Kinh Thánh viết Đức Chúa Trời *sai khiến* một điều gì đó có hại, có nghĩa là Đức Chúa Trời không thể ngăn chặn điều có hại ấy xảy ra, chứ Ngài không phải là người thao túng tạo ra những điều có hại ấy.

Đức Giê-hô-va đã vì đất mình động lòng ghen; Ngài đã động lòng thương xót dân mình. Đức Giê-hô-va đã trả lời, và đã phán cùng dân mình rằng: Này, Ta sẽ ban cho các người lúa mì, rượu mới, và dầu, các người sẽ no nê về các thứ đó. Ta sẽ chẳng làm các người nên cố sĩ nhục giữa các dân nữa. (Giô-ên 2:18-19)

Đoạn, thiên sứ đương nói cùng ta, bảo ta rằng; Khá kêu lên và nói rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân có phán: Ta vì Giê-ru-sa-lem và Si-ôn động lòng ghen quá lắm. (Xa-cha-ri 1:14)

Vì anh em, tôi ghen với cái ghen của Đức Chúa Trời, bởi tôi đã gả anh em cho một người chồng duy nhất, trình diện anh em như một trinh nữ tinh khiết cho Đấng Christ. Nhưng tôi sợ

rằng, như Ê-va bị con rắn dùng mưu mô lừa dối thể nào, thì tư tưởng của anh em cũng bị hư hỏng, mất sự chân thật và tinh sạch đối với Đấng Christ thể ấy. (II Cô-rinh-tô 11:2-3, Bản Hiệu Đính 2010)

Sự ghen tỵ của Đức Chúa Trời hoàn toàn không ích kỷ. Ngài ghen tỵ vì lợi ích của những người khác chứ không phải cho chính Ngài.

Cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va lại nổi phùng cùng dân Y-sơ-ra-ên. Ngài giục lòng Đa-vít nghịch cùng chúng, mà rằng: Hãy đi tu bộ dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Vua bèn nói với Giô-áp, là quan tổng binh ở gần người, mà rằng: Hãy đi khắp các chi phái Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba tu bộ dân sự, để cho ta biết số dân Y-sơ-ra-ên là bao nhiêu. Giô-áp đáp cùng vua rằng: Nguyên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua làm cho dân sự vua ngày nay được còn thêm gấp bằng trăm, và nguyện mắt vua chúa tôi thấy sự gia thêm ấy! Nhưng có sao vua chúa tôi vui lòng về một việc như vậy? Dầu vậy mặc lòng, lời của vua mạnh hơn sự chống trả của Giô-áp và các quan tướng. Vậy, Giô-áp và các quan tướng ở trước mặt vua, đều đi ra đặng tu bộ dân Y-sơ-ra-ên. (II Sa-mu-ên 24:1-4)

Khi Đa-vít đếm số quân của dân Y-sơ-ra-ên, ông đã thể hiện sự tự mãn và không tin tưởng vào Đức Chúa Trời thông qua cách nhìn vào quân số và sức mạnh quân sự để bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên. Điều này đã sự loại trừ sự bảo vệ của Đức Chúa Trời đối với họ, và khiến họ rơi vào cảnh dễ bị kẻ thù khác đe dọa và tấn công. Ngay cả Giô-áp, người thiện chiến cũng thấy sự nguy hiểm khi nhà vua yêu cầu đếm quân số Y-sơ-ra-ên và chất vấn vua về điều đó.

Đức Chúa Trời “giục lòng Đa-vít nghịch cùng chúng”. Câu tường thuật này có vấn đề gì không? Có phải Đức Chúa Trời đã thì thầm vào tai Đa-vít để đếm số dân Y-sơ-ra-ên nhằm có lý do chính đáng để chống lại họ chăng? Hãy đọc câu Kinh Thánh này trong sự soi dẫn mà chúng ta đã nghiên cứu về những hành động của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời không nắm vai trò chủ động trong việc hủy diệt hay khuấy động cái ác, nhưng có một người làm việc này. Trong việc này, có phải Đức Chúa Trời đã “giục” Đa-vít đếm số dân Y-sơ-ra-ên bằng cách Ngài đã không ngăn cản ông thực hiện điều đó chăng? Và có khả năng nào người thì thầm vào tai Đa-vít làm việc này không phải là Đức Chúa Trời, mà là Sa-tan? Làm sao chúng ta có thể biết được? Chúng ta có thể đọc về sự việc tương tự này trong sách I Sử-ký: “*Sa-tan* dấy lên muốn làm hại cho Y-sơ-ra-ên, bèn *giục* Đa-vít lấy số Y-sơ-ra-ên” (I Sử-ký 21:1).

Chúng ta có thể thắc mắc rằng tại sao Kinh Thánh lại không chỉ ra ngay và nói chính xác những gì đã diễn ra trong từng trang Kinh Thánh; điều này sẽ giúp cho việc học Kinh Thánh trở nên đơn giản hơn không? Câu trả lời là có thể. Tuy nhiên, nan đề trong việc giao tiếp giữa Đức Chúa Trời và nhân loại chưa bao giờ là do sự thiếu hiểu biết của Đức Chúa Trời, nhưng mà là của chúng ta. Trong sự khôn ngoan của Chúa, Ngài ban cho chúng ta sự lựa chọn nhằm chấp nhận hoặc từ chối lẽ thật về Ngài. Kinh Thánh được viết ra cùng với nguyên tắc quan trọng này trong tâm trí. Khi chúng ta có cơ hội để thấu hiểu về lẽ thật cứu rỗi của Đức Chúa Trời và chúng ta lại từ chối nó, thì càng nhiều ánh sáng sẽ chỉ khiến chúng ta càng xa Ngài hơn. Sự tối nghĩa của Kinh Thánh cho phép giải thích đối lập vì lý do đó. Không phải bản tánh của Đức Chúa Trời thuyết phục chúng ta, nghịch lại ý muốn của chúng ta, để tin tưởng nơi Ngài và tình yêu thương không lay chuyển của Ngài. Và đồng thời, Kinh Thánh cũng cung cấp cho chúng ta rất nhiều dẫn chứng cho những ai đang tìm kiếm Đức Chúa Trời dịu dàng của chúng ta sẽ tìm thấy Ngài.

Các người sẽ tìm Ta, và gặp được khi các người tìm kiếm Ta hết lòng.

—Giê-rê-mi 29:13

Chương 14

ÍCH LỢI TRONG CUỘC CHIẾN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI NHƯ THỂ NÀO

Đức Chúa Trời chiến đấu chống lại điều ác bằng lẽ thật, tình yêu thương, lòng thương xót và sự tha thứ.

Kẻ nào phạm tội là thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ phạm tội từ lúc ban đầu. Và, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy phá công việc của ma quỷ. (I Giăng 3:8)

Công việc của ma quỷ ngay từ ban đầu là cuộc nổi loạn để buộc tội và xuyên tạc về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus, Con của Đức Chúa Trời, đã phá hủy công việc của ma quỷ bằng cách chứng tỏ rằng những lời buộc tội của hắn chống lại Đức Chúa Trời là dối trá.

Tại sao các người không hiểu lời Ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của Ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. (Giăng 8:43-44)

Đức Chúa Jêsus khẳng định rằng vũ khí chính mà ma quỷ sử dụng là sự lừa dối. Đó là “Đức Chúa Trời chẳng có thể nói dối” (Hê-bơ-rơ 6:18); Ngài chống lại sự lừa dối của ma quỷ với sự thật.

Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thể lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể

cự địch lại, và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lẽ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. (Ê-phê-sô 6:11-17)

Đức Chúa Jêsus đã chứng minh cho chúng ta thấy về việc sử dụng áo giáp của Đức Chúa Trời: Tin lành về lẽ thật của Đức Chúa Trời (“lấy lẽ thật làm dây nịt lưng”), Ngài làm trọn giao ước một cách trung tín (“giáp bằng sự công bình”), sứ điệp về sự giải hòa với Cha Thiên Thượng của chúng ta (“Tin lành bình an”), sự chắc chắn đáng tin cậy của Đức Chúa Trời (“đức tin làm thuẫn”), và lời hứa về sự sống đời đời cho những người được giải thoát khỏi ách nô lệ và sự lừa dối của Sa-tan (“sự cứu chuộc làm mũ trụ”). Chúng ta cũng được khuyến khích hãy sử dụng cùng một loại vũ khí mà Đức Chúa Jêsus đã sử dụng—Đó là lời của Đức Chúa Trời (“gươm của Đức Thánh Linh”).

Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng. Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đỏ mà chất trên đầu người. Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác. (Rô-ma 12:19-21)

Sự báo thù của Đức Chúa Trời là gì? Ngài chiến thắng điều ác bằng điều thiện, và Ngài cũng mời gọi các con cái của Ngài cũng hãy làm tương tự như vậy. Hành động đối xử tử tế với những kẻ thù của chúng ta hơn là trả đũa được ví giống như hành động chất đầy “than lửa đỏ” trên đầu chúng. Báo thù nghịch cùng kẻ địch là sự chiến thắng bởi điều ác. Tuy nhiên, có một cách để vượt qua điều ác—đó là nhờ “điều thiện”. Và đây cũng chính là cách mà Đức Chúa Trời dùng để chiến đấu với kẻ thù Ngài.

Song Đức Chúa Jêsus cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. (Lu 23:34)

Những lời này của Đức Chúa Jêsus là vì lợi ích của chúng ta. Đức Chúa Cha không cần bất cứ lời thuyết phục nào để tha thứ. Vấn đề không phải ở Chúa, mà là ở chúng ta. Chúng ta nghĩ rằng Chúa cũng giống như chúng ta. Khi Đức Chúa Jêsus nói những lời: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì”, Ngài không chỉ nói thay cho những ai đã treo Ngài trên thập tự giá mà cho tất cả *chúng ta*. Chúa muốn chúng ta biết rằng Ngài hiểu tình trạng khó khăn của chúng ta (chúng ta không biết những gì chúng ta đang làm); Dù vậy, Ngài vẫn còn yêu thương chúng ta một cách vô điều kiện và đang làm việc không mệt mỏi để giải cứu chúng ta.

Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ: Không có luật pháp nào cấm các sự đó.

—Ga-la-ti 5:22-23

Chương 15

SÔ-ĐÔM VÀ GÔ-MÔ-RO

Sự hủy diệt thành Sô-đôm và Gô-mô-ơ tương tự như là ví dụ kinh điển của một Đức Chúa Trời giận dữ ban cái chết và hủy diệt cho một dân tộc độc ác. Nếu chúng ta xem xét trong Kinh Thánh như những gì được viết trong đó, thì mọi việc diễn ra như thế này: Hai thành phố tọa lạc tại một vị trí nông nghiệp và thương mại giàu có, và cuộc sống trở nên khá thoải mái cho các cư dân. Người dân có thời gian giải trí và những hoạt động không tin kính trở nên bình thường. Từ thiên đàng, Đức Chúa Trời nhìn xuống và nổi giận trước mức độ gian ác của họ. Ngài kiềm chế không hành động một thời gian, nhưng tình trạng suy đồi trở nên quá tồi tệ đến nỗi sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời cạn kiệt. Ngài gửi lời cảnh báo đến Lót công bình và gia đình ông để lia bỏ thành Sô-đôm. Và rồi, trong cơn thịnh nộ, Đức Chúa Trời giáng lửa và diêm xuống từ thiên đàng. Đàn ông, phụ nữ và trẻ em đều bị hủy diệt. Thành Sô-đôm và Gô-mô-ơ bị diệt, và sự báo thù của Chúa được thỏa mãn.

Giờ đây, chúng ta hãy xem lại cùng một sự kiện với điều kiện rằng Chúa sẽ không đóng vai trò chủ đạo trong sự hủy diệt. Hình ảnh hai thành phố với những cư dân ích kỷ và vui hưởng sự thịnh vượng và khoái lạc của bản thân: “Này, đây là sự gian ác của em gái mày là Sô-đôm và các con gái nó: ở kiêu ngạo, ăn bánh no nê, và ở nề cách sung sướng; nó lại không bỏ sức cho tay kẻ nghèo nàn và thiếu thốn” (Ê-xê-chi-ên 16:49). Người dân không nhận thức được rằng bên dưới thành phố của họ (nơi được xây trong một khu vực địa chất không ổn định) là những chất nổ đang tiềm ẩn (xem trong Sáng-thế Ký 14:10). Họ cũng không biết rằng Đức Chúa Trời vô hình, là Đấng mà họ chối bỏ, cũng là Đấng vẫn đang bảo vệ họ khỏi thảm kịch cho đến giờ phút này. Cuối cùng cũng đã đến ngày Đức Chúa Trời nhận ra điều ao ước của họ nhằm độc lập khỏi Ngài. Để ủng hộ sự tự do của họ, Ngài miễn cưỡng để họ đi, và họ chẳng được bảo vệ khỏi sức mạnh của thiên nhiên không còn nằm dưới sự kiểm soát của Ngài. Những vết nứt bên dưới bề mặt trái đất xé toạc lên

trên và phun đá nóng chảy cao hàng nghìn mét lên không trung rồi rơi xuống con “mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài” (Sáng-thế Ký 19:24), hủy diệt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ trong vòng vài phút.

Hành động của Đức Chúa Trời trong việc hủy diệt hai thành phố chính là ban cho các dân cư ở đó quyền tự do lựa chọn—bao gồm cả việc tự do lựa chọn với những hậu quả thảm khốc: “Ngày nay, Ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng Ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và trứu mến Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu” (Phục-truyền Luật-lệ Ký 30:19-20).

Bệnh tật, tai nạn, chết chóc, thảm họa thiên nhiên, v.v... diễn ra vì nhiều lý do. Thường thì chúng ta chịu trách nhiệm trực tiếp, đôi khi là do Satan, đôi khi nguyên nhân là do những sức mạnh thiên nhiên, thường xuyên hơn là do sự kết hợp của những nhân tố này. Bởi vì chúng ta không thể thấy rõ tại sao một trường hợp đau khổ cụ thể lại diễn ra, nên chúng ta có khuynh hướng trách Đức Chúa Trời vì điều đó. Chuyện này có công bằng không? Có hợp lý không? Xu hướng đổ lỗi của chúng ta đã có từ lâu. Việc trốn tránh trách nhiệm này bắt đầu khi nào và ở đâu? “Thưa rằng: *Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi*” (Sáng-thế Ký 3:12-13).

Hỡi Đức Giê-hô-va, sự nhơn từ Ngài ở trên các tầng trời; Sự thành tín Ngài đến tận các mây. Sự công bình Chúa giống như núi Đức Chúa Trời; Sự đoán xét Chúa khác nào vực rất sâu. Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài bảo tồn loài người và thú vật. Hỡi Đức Chúa

*Trời, sự nhơn từ Chúa quý biết bao! Con cái loài người nương
náu mình dưới bóng cánh của Chúa.*

—Thi-thiên 36:5-7

Chương 16

CÒN VỀ TRẬN LỤT THÌ SAO?

Còn về trận lụt trong thời của Nô-ê thì sao? Nếu Chúa không hủy diệt, thì chuyện gì đã diễn ra và mang đến cơn đại hồng thủy lớn nhất thế gian? Những bằng chứng nào có thể tìm thấy trong Kinh Thánh và những nơi khác cho chúng ta một lời giải thích hợp lý về nguyên nhân gây ra cơn đại hồng thủy khổng lồ tầm cỡ thế giới này?

Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần Ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn; trong điều lầm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi. (Sáng-thể Ký 6:3)

Rõ ràng là Chúa đang nhìn thấy trước thời điểm cơn người sẽ tự rời xa Ngài đến nỗi Ngài bị buộc phải để cho họ ra đi qua hành động nổi lòng sự duy trì của Ngài trên sức mạnh thiên nhiên. Chúng ta có thể tự hỏi điều gì cuối cùng đã thúc giục Ngài buông tay? Liệu Chúa có tính toán gì khi đưa ra quyết định đó không, hay có một nhân tố khác ảnh hưởng?

Hãy tưởng tượng bạn có một người hàng xóm với vô số những rắc rối cá nhân. Anh ấy vật lộn với vấn đề tài chính, có nhiều nan đề sức khỏe, không thể đi bộ xa hơn vài dặm nhà. Và trên hết là anh không có xe, khiến anh khó có thể đi mua hàng và lấy những thứ mình cần.

Một ngày nọ, khi nói chuyện với anh, bạn được biết về việc thiếu hụt phương tiện giao thông của anh nên đề nghị chở anh đến tiệm tạp hóa và những nơi khác. Vào vài tháng sau, bạn chở anh đi bằng chiếc xe của mình đến gặp bác sĩ, đi tiệm thuốc và siêu thị. Việc sắp xếp này có vẻ ổn, và bạn vui lòng giúp đỡ anh.

Và rồi trong một ngày hè ẩm áp, người hàng xóm nọ xuất hiện ở cửa nhà bạn với một vẻ kích động, và nhờ bạn chở đến ngân hàng trong thị trấn. Bạn chú ý thấy anh mang theo một cái túi giấy, một cái mặt nạ, và một cái gì đó trông như một khẩu súng được gói trong một chiếc tất.

Bạn sẽ làm gì đây? Liệu bạn có chộp lấy chìa khóa xe và vui vẻ lao ra khỏi cửa để chở người bạn tới điểm đến và chở về không?

Hết thầy chúng ta có những lần ranh mà chúng ta không muốn vượt qua. Những ranh giới này liên quan đến đạo đức, luân lý, và những vấn đề về giới hạn cá nhân. Liệu có hợp lý không khi tin rằng Đức Chúa Trời cũng có những ranh giới mà Ngài sẽ không—hoặc *không thể*—vượt qua?

Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn... Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Nay, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thầy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì có loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trừ họ cùng đất. (Sáng-thế Ký 6:5, 11-13)

Thế gian của chúng ta trông như thế nào trước trận lụt? Đức Chúa Trời bày tỏ cho Nô-ê rằng, “vì có loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng” (câu 13). Vì sự hung hăng của loài người mà trái đất đang *tích trữ* sự hung hăng. Những sức mạnh dữ dội siêu nhiên sẽ nhanh chóng được giải phóng trong cơn đại hồng thủy sắp đến. Xã hội loài người đang trong sự sụp đổ về đạo đức: “Nay, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thầy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại”.

Đức Chúa Trời còn bao nhiêu người trung tín theo Ngài trong suốt thời kỳ đen tối đặc biệt trong lịch sử này? Chỉ có mình Nô-ê được nhắc đến trong Kinh Thánh. Điều gì đã dẫn đến tình trạng đáng buồn này? Các ý tưởng của con người “chỉ là xấu luôn”. Kinh Thánh định nghĩa “sự xấu xa” là gì? Khi A-đam và Ê-va ăn trái của “cây biết điều thiện điều ác” (Sáng-thế Ký 2:17), sự thay đổi trong tâm trí của họ về sự tốt lành của Đức Chúa Trời minh chứng hoàn hảo cho *điều ác là gì*. Hình ảnh bị bóp méo về Đức Chúa Trời dịu dàng trong đời cha mẹ đầu tiên của chúng ta cũng chính là những gì mà thế gian thừa hưởng. Những cư dân hung

hăng trong thời kỳ trước cơn đại hồng thủy tưởng rằng Đức Chúa Trời dung túng cho sự hung bạo của họ. Phản ứng của Đức Chúa Trời là gì? Ngài “buồn rầu trong lòng” (Sáng-thế Ký 6:6).

Nhân loại đã đẩy Chúa đến lần ranh mà Ngài chẳng thể vượt qua nếu không muốn tự nguyện tham gia vào sự hung hăng ấy. Đức Chúa Trời bắt buộc phải nói lòng sự cầm giữ của Ngài trên thế giới tự nhiên. Khi thời kỳ 120 năm đã kết thúc, và các hành khách đã an toàn trong chiếc tàu, mưa bắt đầu rơi, tuôn đổ như những dòng nước lũ trong suốt 40 ngày và 40 đêm. Điều gì đã gây ra trận đại hồng thủy này? Chúng ta tìm thấy những bằng chứng quan trọng trong đoạn đầu tiên của sách Sáng-thế Ký:

Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. (Sáng-thế Ký 1:6-8).

Khoảng không là gì? Khoảng không là một khoảng trống hoặc một mái vòm. Mái vòm ám chỉ đến một lớp màng bao bọc trên mặt đất, nằm lơ lửng hoặc bị cố định trên trời hoặc trong không khí. Đoạn Kinh Thánh tiếp tục mô tả mái vòm này như là một lớp phân chia nước, với một lượng lớn nước ở trên mái vòm.

Một lớp bao phủ cực lớn bằng hơi nước trên khắp trái đất trông như một ngôi nhà kính khổng lồ giúp cho khí hậu trên trái đất trở nên ôn hòa từ Nam Cực cho đến Bắc Cực. Những hóa thạch còn sót lại của những loài thực vật và động vật thuộc miền khí hậu ôn hòa được tìm thấy ở vùng cực cho thấy bằng chứng rằng loại khí hậu này đã từng tồn tại trên trái đất của chúng ta. Kinh Thánh cũng đưa ra một manh mối quan trọng khác về khí hậu của trái đất trong thuở ban đầu:

Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Và, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào

mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất... Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất. (Sáng-thể Ký 2:4-6)

Những câu Kinh Thánh này cho thấy một thế giới rất khác biệt với những gì chúng ta quen thuộc ngày nay. “Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất... Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất”. Trái đất có hơi nước ẩm áp và khí hậu ôn hòa một cách đặc biệt, nhiệt độ không hề thay đổi đột ngột. Với nhiệt độ ôn hòa như vậy, sẽ chẳng có sấm sét, lốc xoáy, bão tố, mưa đá, hoặc tuyết, và rõ ràng là thậm chí còn không có mưa. Có lẽ như bề mặt của trái đất bằng phẳng hơn nhiều so với ngày nay, chẳng có những ngọn núi cao chót vót hoặc những khe biển sâu. Thêm vào đó, bề mặt của trái đất ít bị nước bao phủ hơn.

Điều gì đã giữ cho tất cả nước bị giữ lại trên không trung, và cơ cấu nào đã kích hoạt trận đại hồng thủy bắt đầu? Chúng ta biết được từ sự quan sát đơn giản nhất là nhiệt độ khiến cho nước bốc hơi. Nước bị nấu trong ấm nước trên bếp lò thoát ra ngoài qua vòi ấm qua sự bay hơi. Những vùng nước trên hành tinh chúng ta tạo nên một khối lượng lớn các phân tử nước mỗi ngày. Trời càng nóng, thì tốc độ bay hơi càng nhanh. Phân tử nước bốc hơi từ bề mặt của một cái hồ đang đóng băng trong mùa đông rõ ràng là ít hơn so với một ngày hè nóng nực.

Chuyện gì xảy ra nếu như trước cơn đại hồng thủy có nhiều năng lượng nhiệt hơn; điều đó có làm cho nhiều nước hơn trong không khí không? Trái đất của chúng ta hầu như lấy toàn bộ năng lượng của nó từ mặt trời. Nếu không có mặt trời, thế giới của chúng ta sẽ trở nên cực lạnh với nhiệt độ bề mặt gần bằng không tuyệt đối.

Khi Chúa tạo dựng nên thế giới của chúng ta, Ngài đã đặt ra một hệ thống năng lượng nhiệt chính xác đến mức đáng kinh ngạc. Mặt trời sẽ là cơ chế chính trong sự vận hành của hệ thống này. Cũng hợp lý khi tin rằng trước trận lụt thì mặt trời tỏa nhiều nhiệt lượng hơn hiện tại. Nếu điều này là sự thật thì khi Đức Chúa Trời bị buộc phải nói lung sự

cầm giữ của Ngài trên thế giới tự nhiên, năng lượng mặt trời tỏa ra cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Sự cân bằng mỏng manh trong không khí bị phá hủy, và “Nhằm năm sáu trăm của đời Nô-ê, tháng hai, ngày mười bảy, chánh ngày đó, các nguồn của vực lớn nổ ra, và các đập trên trời mở xuống; mưa sa trên mặt đất trọn bốn mươi ngày và bốn mươi đêm” (Sáng-thế Ký 7:11-12). Những giọt mưa đầu tiên trong lịch sử bắt đầu rơi, cuối cùng tuôn đổ hàng nghìn mét khối nước xuống đất.

Sự bất ổn về địa chất cùng với sự bất ổn trong không khí làm tăng áp lực nước trong các hồ chứa ngầm: “chánh ngày đó, các nguồn của vực lớn nổ ra” (Sáng-thế Ký 7:11). Những “nguồn” này đã góp phần gia tăng lượng nước rất nhiều.

Chỉ có tám người trong con thuyền sống sót qua cơn đại hồng thủy, đó chính là Nô-ê và gia đình của ông. Vô số loài động vật cũng bước lên con tàu khổng lồ này nhằm phục hồi lại thế gian với mỗi loại động vật sau trận lụt.

Những phân hóa thạch còn sót lại của con tàu vẫn được lưu giữ trong một công viên quốc gia nằm ở phía đông Thổ Nhĩ Kỳ, gần thành phố nhỏ Dogubayazit. Khám phá khảo cổ phi thường này, tại vùng núi A-ra-rát, là bằng chứng thuyết phục cho thấy lời tường thuật của Kinh Thánh về trận đại hồng thủy không phải là một câu chuyện thần thoại, mà là một lịch sử có thật về thảm họa thiên nhiên duy nhất trên phạm vi toàn thế giới.

Nước giựt khỏi mặt đất, lần lần vừa hạ vừa giựt; trong một trăm năm mươi ngày nước mới bớt xuống. Đến tháng bảy, ngày mười bảy, chiếc tàu tấp trên núi A-ra-rát.

—Sáng-thế Ký 8:3-4

Chương 17

LỜI CHỨNG CỦA THẬP GIÁ

Bằng sự hiểu biết đúng về những hành động của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước, chúng ta được bảo đảm rằng Ngài không hủy diệt—bất cứ hoàn cảnh nào. Tuy nhiên, bằng chứng thuyết phục nhất cho thấy Đức Chúa Trời không đến gần tội nhân để hủy diệt người ấy được tìm thấy trong Tân Ước.

Mặc dầu có những quan điểm khác nhau về cách Chúa Jêsus chết như thế nào để cứu chúng ta, nhưng niềm tin rằng Chúa Jêsus chết cho chúng ta trên thập giá thì gần như phổ biến trong vòng những học viên Kinh Thánh. Tuy nhiên, hầu hết đều tin rằng khi Chúa Jêsus chết trên thập giá là Ngài trải nghiệm về những gì mà chúng ta được ấn định để nếm trải, mà không có sự can thiệp qua sự hy sinh của Ngài để chết thay cho chúng ta.

Nếu điều này là đúng, vậy thì, chúng ta sẽ thấy rằng Chúa Jêsus chết cũng giống như cách chúng ta phải chết, liên quan tới những gì Đức Chúa Trời “làm” để đem đến sự chết. Nếu chúng ta tin chính Đức Chúa Trời là Đấng hủy diệt tội nhân, vậy chúng ta cũng cho rằng Đức Chúa Cha đã đến gần Chúa Jêsus để giết Ngài. Đây có phải là điều chúng ta tìm thấy? Sách phúc âm Ma-thi-ơ tường thuật chi tiết về việc Đấng Christ bị đóng đinh. Những lời cuối cùng của Chúa Jêsus ngay trước khi Ngài chết là gì? “Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! Sao Ngài *lìa bỏ* tôi?” (Ma-thi-ơ 27:46).

Câu này cho thấy Chúa Jêsus chết như thế nào. Đức Chúa Cha cho phép Con Ngài trải nghiệm điều mà những ai từ chối tình yêu của Ngài cuối cùng sẽ phải trải qua—cách xa khỏi Ngài, Đấng Ban Sự Sống. Đức Chúa Cha không giết Chúa Jêsus—tội lỗi của chúng ta giết Ngài: “Vì tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rô-ma 6:23). Chính tội lỗi hoàn toàn có khả năng gây ra cái chết cho mọi người, không cần sự trợ giúp nào từ Đức Chúa Trời. Mọi sự sống đều đến từ Đức Chúa Trời, không có

ngoại lệ. Cho rằng Đức Chúa Trời là nguồn gốc của sự chết là *phi lý*—không có ngoại lệ.

Trong tập sách nhỏ này không thể xem xét mọi nguyên nhân của sự hủy diệt và đau khổ mà bị quy cho Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, những đoạn Kinh Thánh chúng ta đã nghiên cứu là chìa khóa để hiểu đúng về vai trò của Đức Chúa Trời đối với sự chết và những thảm họa trong Kinh Thánh. Kinh Thánh giải thích Kinh Thánh. Khi Kinh Thánh vén bức màn của một đoạn riêng biệt để làm rõ những hành động của Đức Chúa Trời là gì, chúng ta có thể dùng đoạn đó như là chìa khóa để hiểu những đoạn khác không được rõ ràng (như khi hai đoạn Kinh Thánh có vẻ như mâu thuẫn nhau). Ngoài ra, những lời của Đức Chúa Trời nói về Ngài cũng đáng được suy ngẫm cách đặc biệt, ví dụ như: “Vi Ta là Đức Giê-hô-va, Ta không hề thay đổi” (Ma-la-chi 3:6). Cuối cùng, chân lý về Đức Chúa Trời, mà Chúa Jê-sus đã dạy và đã minh chứng, là một bản đồ chỉ đường chính xác để tìm ra hướng đi trong toàn bộ Kinh Thánh từ Sáng-thế Ký đến Khải-huyền.

Đến nơi Đấng Christ nhân đức tin mà ngự trong lòng anh em; để anh em khi đã đắm rễ vững nền trong sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ mà hiểu thấu bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu của nó là thế nào, và được biết sự yêu thương của Đấng Christ, là sự trỗi hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy dẫy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời.

—Ê-phê-sô 3:17-19

Chương 18

ĐỨC CHÚA TRỜI KHÔNG PHẢI LÀ BẠO CHÚA

Có một tin tuyệt vời cho những ai được soi sáng về giáo lý địa ngục thiêu đốt đời đời. Đây là giáo lý mà những người nghiên cứu Kinh Thánh cẩn thận không chấp nhận. Kinh Thánh mô tả sự chết giống như tình trạng vô thức. Nó như giấc ngủ tạm thời và chỉ kéo dài cho đến khi phục sinh. Sau thời kỳ đó, như một kết quả tự nhiên, tất cả những ai chống lại sự hòa giải với Đức Chúa Trời, sẽ vĩnh viễn không còn tồn tại.

Để tìm chỗ nào trong Kinh Thánh ủng hộ về việc cháy đời đời trong đau đớn, chúng ta phải thực hiện bằng cách hiểu nghĩa đen những từ mang ý nghĩa tượng trưng. Từ lửa có thể có cả nghĩa đen và nghĩa tượng trưng. Trong sách Đa-ni-ên, khi Nê-bu-cát-nết-sa truyền quảng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô vào lò lửa hực, rõ ràng đó là ngọn lửa theo nghĩa đen mà họ đã trải qua. Khi Giăng, người làm báp-têm bằng nước, nói Đấng Christ sẽ làm báp-têm bằng Thánh Linh và bằng lửa, chắc chắn ông không ám chỉ lửa theo nghĩa đen, nhưng dùng chữ lửa theo nghĩa bóng.

“Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt,” và “Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương” (Hê-bơ-rơ 12:29; I Giăng 4:16). Hai câu này định nghĩa về Đức Chúa Trời có mâu thuẫn nhau không? Chỉ khi chúng ta nghĩ về ngọn lửa theo nghĩa đen. Cháy là phản ứng hóa học. Vậy Đức Chúa Trời là một phản ứng hóa học sao? Những câu này hoàn toàn hòa hợp với nhau nếu chúng ta hiểu tình yêu của Đức Chúa Trời tác động trên một con người. Tình yêu của Đức Chúa Trời thiêu đốt tính ích kỷ. Tính ích kỷ đối lập với tình yêu chân chính. Nếu chúng ta mở lòng đón nhận tình yêu của Đức Chúa Trời, thì cũng tình yêu ấy sẽ vào lòng chúng ta thiêu hủy tính ích kỷ chết chóc ấy. Đây là một kinh nghiệm sống.

Nếu chúng ta chống lại tình yêu của Đức Chúa Trời, và bám vào tính ích kỷ của chúng ta, thì cũng tình yêu đó sẽ là nguồn đau khổ. Chúng ta sẽ tìm cách rời xa nó và thậm chí trốn chạy hoặc trốn khỏi Đức Chúa Trời. Đó là kinh nghiệm của A-đam và Ê-va sau khi họ tin vào lời nói dối của con rắn nói về Đức Chúa Trời. Hiểu theo cách này, chúng ta có thể nhìn thấy rằng tình yêu của Đức Chúa Trời là ngọn lửa thiêu đốt.

Ân dụ của Chúa Jêsus về người giàu có và La-xa-rơ đôi khi được sử dụng để hỗ trợ cho giáo lý về nơi đau khổ theo nghĩa đen:

Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn, hằng ngày ăn ở rất là sung sướng. Lại có một người nghèo, tên là La-xa-rơ, nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy những ghê. Người ước ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rớt xuống; cũng có chó đến liếm ghê người. Vả, người nghèo chết, thiên sứ đem để vào lòng Áp-ra-ham; người giàu cũng chết, người ta đem chôn. Người giàu ở nơi âm phủ đang bị đau đớn, ngược mắt lên, xa thấy Áp-ra-ham, và La-xa-rơ trong lòng người; bèn kêu lên rằng: Hỡi Áp-ra-ham tổ tôi, xin thương lấy tôi, sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước đựng làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị khổ trong lửa này quá đỗi. Nhưng Áp-ra-ham trả lời rằng: Con ơi, hãy nhớ lại lúc ngươi còn sống đã được hưởng những sự lành của mình rồi, còn La-xa-rơ phải những sự dữ; bây giờ, nó ở đây được yên ủi, còn ngươi phải bị khổ hình. Vả lại, có một vực sâu ở giữa chúng ta với ngươi, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được. Người giàu nói rằng: Tổ tôi ơi! vậy thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha tôi, vì tôi có năm anh em, đặt người làm chứng cho họ về những điều này, kéo họ cũng xuống nơi đau đớn này chẳng. Áp-ra-ham trả lời rằng: Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy! Người giàu nói rằng: Thừa Áp-ra-ham tổ tôi, không phải vậy đâu; nhưng nếu có kẻ chết sống lại đến cùng họ, thì họ sẽ ăn năn. Song Áp-ra-ham rằng: Nếu không nghe

Môi-se và các đấng tiên tri, thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy. (Lu-ca 16:1-31)

Chúa Jê-sus kể câu chuyện ẩn dụ này để minh họa với hàm ý về tính ích kỷ và thờ ơ trước một con người. Chúa Jê-sus đang nói đến tính tự xưng công bình của người Pha-ri-si, và gói gọn câu chuyện ẩn dụ của Ngài chung quanh những quan niệm sai lầm về thế giới bên kia.

Người Giu-đa kết hợp sự giàu có với ơn phước của Đức Chúa Trời. Trong tâm trí họ một người nghèo, đặc biệt là người chịu một vài sự đau đớn của thể xác, là bị Đức Chúa Trời nguyên rủa; họ cho rằng người đó xứng đáng với số phận của mình trong cuộc sống vì tâm linh yếu đuối hoặc vì tội lỗi. Mặt khác, người giàu được bảo đảm về sự ưu ái đặc biệt của Đức Chúa Trời. Theo cách nghĩ của người Pha-ri-si thì sự giàu có hay địa vị của con người là tiêu chuẩn để đánh giá vị thế xứng đáng của họ trước mặt Đức Chúa Trời. Chúa Jê-sus kể cho họ câu chuyện ẩn dụ này để phơi bày tư tưởng sai lầm của quan điểm hẹp hòi và tàn nhẫn này.

Trước tiên chúng ta sẽ xem xét một vài chi tiết trong câu chuyện. Sau khi chết, La-xa-rơ, người ăn xin, thấy mình thoải mái trong “lòng của Áp-ra-ham”. Người giàu cũng chết và kết thúc cuộc sống trong địa ngục, chịu đau khổ dày vò; ông nhìn lên thấy Áp-ra-ham và La-xa-rơ ở cách xa. Sau đó là cuộc trò chuyện giữa người giàu và “tổ phụ Áp-ra-ham”.

Bây giờ chúng ta xem xét cẩn thận câu chuyện này bằng cách hỏi một số câu hỏi sâu sắc:

- Áp-ra-ham và La-xa-rơ đã ở đâu trong câu chuyện?
- Nếu Áp-ra-ham và La-xa-rơ ở trên trời hay thiên đàng, thì làm thế nào Áp-ra-ham có thể nói chuyện với người giàu ở địa ngục, và bằng cách nào người giàu có thể thấy họ ?
- Nếu Áp-ra-ham và La-xa-rơ ở địa ngục, họ đang làm gì ở đó?
- Nếu Áp-ra-ham và La-xa-rơ không ở trên thiên đàng lẫn địa ngục, vậy họ đang ở đâu?

- Chỉ vài giọt nước trên lưỡi sẽ giúp người đang chịu đau khổ nơi hỏa ngục được xoa dịu bao nhiêu?
- La-xa-rơ có thể thấy người giàu bị đau khổ trong địa ngục và nghe lời cầu xin của ông ấy không?
- La-xa-rơ được an ủi trong lòng của Áp-ra-ham như thế nào?
- La-xa-rơ có được an ủi *mặc dầu* ông nhận thức rõ về sự đau đớn của người giàu hay ông được an ủi vì điều đó?
- Có phải La-xa-rơ được khuyến khích để nuôi dưỡng sự thờ ơ cách nhân tâm đối với người giàu mà bây giờ tình thế của họ đã đảo ngược?
- “Vực thăm” rộng bao nhiêu để ngăn cản sự đi lại giữa hai địa điểm?
- Vực thăm cần rộng bao nhiêu để ngăn cản sự liên lạc giữa địa ngục và nơi mà Áp-ra-ham và La-xa-rơ đang ở?
- Vực thăm này cần rộng bao nhiêu để những người đang sống bên phía thoải mái của vực thăm không nhận thấy nỗi đau đớn của những người đang bị hành hạ trong địa ngục? Ba trăm thước? Ba trăm dặm? Liệu vũ trụ có đủ rộng không?
- Khi Chúa Jêsus nói đến địa ngục trong câu chuyện ẩn dụ người giàu và La-xa-rơ, rồi kết luận rằng Ngài ủng hộ giáo lý địa ngục thiêu đốt đời đời, vậy có hợp lý không?

Khi kết luận rằng Chúa Jêsus đưa khái niệm về một nơi đau đớn trong sự cháy đời đời vào trong ẩn dụ của Ngài, là để phá bỏ giáo lý hoàn toàn vô lý hơn là để tán thành nó, như vậy có vẻ hợp lý hơn không? Chúa Jêsus dạy rằng những người nhận được sự sống đời đời sẽ không thể nào có sự bình an hoàn hảo và niềm hạnh phúc viên mãn nếu có một địa ngục thật theo nghĩa đen ở bất cứ nơi nào trong vũ trụ.

Giáo lý cho rằng có một nơi đau đớn đời đời là lời nói dối của Sa-tan để tô vẽ một Đức Chúa Trời hiền lành, nhân từ, tha thứ và yêu thương của chúng ta thành một bạo chúa khủng khiếp nhất có thể hình dung được và được tính toán để đẩy chúng ta đi xa khỏi Cha Thiên Thượng. Sẽ

không bao giờ có một nơi đau đớn mãi mãi như vậy. Thay vào đó, Kinh Thánh nói sẽ đến một ngày, mọi đau khổ sẽ chấm dứt—mãi mãi:

Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: Này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. (Khải-huyền 21:3, 4)

Nhiều người thường tự hỏi, chúng ta sẽ sống đời đời với hình thể như thế nào. Liệu có như thân thể mà chúng ta có như hiện tại, hay chúng ta sống trong một thân xác không tồn tại? Và, linh hồn của chúng ta là gì?

Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. (Sáng-thế Ký 2:7)

Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. (Ê-xê-chi-ên 18:4)

Sự sống của chúng ta đòi hỏi “sinh khí”, hoặc linh hồn, đến từ Đức Chúa Trời. Chúng ta không sở hữu linh hồn sống. Mỗi người chúng ta là một linh hồn sống. Kinh Thánh không chấp nhận niềm tin rằng chúng sở hữu linh hồn bất tử và có thể tách rời được. Khi Đấng Christ tái lâm thân thể không hoàn hảo của chúng ta sẽ được biến đổi “trong nháy mắt” (I Cô-rinh-tô 15:52) để trở nên hoàn hảo.

Vì tiền công của tội lỗi là sự chết. (Rô-ma 6:23)

Không có chỗ nào trong Lời của Đức Chúa Trời mô tả sự chết là một điều gì đó khác với cái chết. Cả Kinh Thánh, được hiểu cách chính xác, khẳng định rằng kết quả của tội lỗi là sự chết, ngoại trừ một giọng nói: “*Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu*” (Sáng-thế Ký 3:4).

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. (Giăng 3:16)

Từ *hư mất* nghĩa là đi đến tình trạng không tồn tại. Nó không có nghĩa là tồn tại ở một nơi nào khác trong tình trạng đau khổ.

Ngài [Chúa Jêsus] phán như vậy, rồi tiếp rằng: *La-xa-rơ, bạn Ta, đang ngủ*; nhưng Ta đi đánh thức người. Môn đồ thưa rằng: Thưa Chúa, nếu người ngủ, chắc sẽ được lành. Vả, Đức Chúa Jêsus phán lời đó chỉ về sự chết của La-xa-rơ; song môn đồ tưởng nói về giấc ngủ thường. Đức Chúa Jêsus bèn nói tỏ tường cùng môn đồ rằng: *La-xa-rơ chết rồi*. (Giăng 11:11-14, thêm vào phần nhấn mạnh)

Chúa Jêsus ví sự chết như giấc ngủ vì Đức Chúa Trời có thể phục sinh một người từ cõi chết. Khi Chúa Jêsus làm cho La-xa-rơ sống lại từ cõi chết sau bốn ngày trong mộ, La-xa-rơ không được gọi từ trời. Ông tỉnh dậy từ trạng thái vô thức—chết.

Hơi thở tắt đi, loài người bèn trở về bụi đất mình; Trong chánh ngày đó các mưu mô nó liền mất đi. (Thi-thiên 146:4)

Lúc chết những suy nghĩ không còn tiếp tục ở một nơi nào khác.

Vì trong sự chết chẳng còn nhớ đến Chúa nữa; Nơi âm phủ ai sẽ cảm tạ Chúa? (Thi-thiên 6:5)

Kẻ sống biết mình sẽ chết; nhưng kẻ chết chẳng biết chi hết. (Truyền-đạo 9:5)

Khi chúng ta chết, tất cả các chức năng nhận thức đều ngưng tại thời điểm đó, bao gồm cả sự nhận thức về sự trôi qua của thời gian. Dường như khoảnh khắc phục sinh đến ngay sau khi chúng ta trút hơi thở cuối cùng.

Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16)

Sự phục sinh sẽ xảy ra *lúc* Đấng Christ tái lâm.

Này, Ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với Ta.
(Khải-huyền 22:12)

Chúng ta sẽ không nhận phần thưởng đời đời *cho đến khi* Chúa Jêsus trở lại lần thứ hai.

Là sự mà Đấng Chủ tể hạnh phúc và có một đến kỳ sẽ tỏ ra, là Vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa, một mình Ngài có sự không hề chết. (I Ti-mô-thê 6:15-16)

Chỉ một mình Đức Chúa là Đấng bất tử. Chúng ta thì không.

Này là sự mầu nhiệm tôi tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thấy đều sẽ biến hóa, trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa. Và, thể hay hư nát này phải mặc lấy sự không hay hư nát, và thể hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết. Khi nào thể hay hư nát này mặc lấy sự không hay hư nát, thể hay chết này mặc lấy sự không hay chết, thì được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng. (I Cô-rinh-tô 15:51-54)

Chính chúng ta và trong chúng ta không có sự bất tử. Sự bất tử *chỉ* có thể có được nhờ vào mối liên hệ sống với Đức Chúa Trời: “Thể hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết”. Phao-lô cũng nói, “Chúng ta không ngủ hết”. Những người còn sống, trong Đấng Christ, sẽ không trải qua sự chết trong ngày Chúa tái lâm.

‘Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đang bú sẽ chơi kè ổ rắn hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang

rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của Ta; vì thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển. (Ê-sai 11:6-9)

Trái đất sẽ được làm mới lại, mọi sự sáng tạo của Đức Chúa Trời sẽ được phục hồi về sự hoàn hảo ban đầu của vườn Ê-đen. Thú vật không giết lẫn nhau để sinh tồn, và ở đó sẽ không có những sinh vật nào có thể đe dọa con người. Sẽ không còn sợ hãi, không còn đau khổ và không còn chết chóc.

Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi.

—Khải huyền 21:4

Chương 19

ĐẰNG TẠO HÓA VÀ GIÚP ĐỠ CHÚNG TA

Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.

— Sáng-thể Ký 1:1

Đây là nền tảng của tất cả khoa học chân chính. Đức Chúa Trời đã tạo nên thế gian. Đức Chúa Trời đã tạo nên chúng ta. Chúng ta không phải là kết quả của sự tình cờ. Có mục đích thiêng liêng phía sau sự tồn tại của chúng ta. Tuy nhiên, thế giới của chúng ta ngày nay bị tràn ngập bởi một triết lý hoàn toàn trái ngược với lời tuyên bố đơn giản mở đầu cho Lời của Đức Chúa Trời. Thuyết vô thần đã cố gắng chiếm lĩnh khoa học với mục đích là làm cho Đức Chúa Trời không còn tồn tại. Triết lý này đã bóp nghẹt khoa học trong hơn một thế kỷ.

Quyển sách nhỏ này không nằm trong phạm vi nghiên cứu sâu vào bằng chứng ủng hộ khoa học dựa trên sự sáng tạo, vì đã có nhiều sách rất hay có giá trị nói về chủ đề này. Tuy nhiên, ngày nay có một cuộc chiến khốc liệt về sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Có những tác giả và diễn giả lỗi lạc với số lượng lớn người ủng hộ, họ đang thực hiện sứ mạng là trừ khử Đức Chúa Trời. Điều gì đang thúc đẩy phong trào này, và tại sao có quá nhiều người không tin Đức Chúa Trời?

Nhiều người ngây thơ vẫn giữ quan điểm mâu thuẫn về Đức Chúa Trời. Lắm người lớn lên đã nghe về tình yêu của Đức Chúa Trời, nhưng rồi để cho bức tranh của một Đức Chúa Trời yêu thương bị từ chối một cách hiệu quả bởi một bức tranh tương phản vẽ lên Ngài là một vị thần dễ bị xúc phạm và hay tức giận. Thêm vào đó là niềm tin rằng Đức Chúa Trời sẽ báo trả kẻ thù Ngài bằng hình phạt là sự chết, sự hủy diệt và đau đớn mãi mãi; thật dễ dàng để hiểu tại sao quá nhiều người đã không hoàn toàn đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng nhiều người đã từng biết tất cả về bức tranh bị xuyên tạc này thì không tin vào một vị thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời. Khi câu hỏi chủ yếu về bản tính của

Đức Chúa Trời chưa được giải quyết trong mỗi tâm trí, thì câu hỏi thứ yếu về sự tồn tại của Đức Chúa Trời vẫn còn.

Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành.
(Sáng-thể Ký 1:31)

Câu Kinh Thánh này kết thúc câu chuyện sáng tạo. Đức Chúa Trời không thể thấy các việc trên đất là “rất tốt lành” nếu có sự chết của bất kỳ sinh vật nào trước khi Ngài kết thúc công việc tạo thế. Vì Chúa không phải là tác giả của sự đau khổ và chết chóc, nên điều này bác bỏ giả thuyết về quá trình chọn lọc tự nhiên của sự sinh tồn trước khi có sự sa ngã của loài người, khi sự đau khổ và cái chết đầu tiên đến với thế giới chúng ta.

Ngày nay, giả thuyết về quá trình chọn lọc tự nhiên của sự sống mà chúng ta thấy trên trái đất là sự thích nghi tàn bạo đối với một thế giới ở trong tình trạng khẩn cấp của sự sinh tồn kể từ khi tội lỗi xâm nhập. Có một tin tốt lành! Sự xa cách giữa tạo vật với Đấng Tạo Hóa đã xảy ra vì sự sa ngã sẽ được chữa lành khi trái đất được làm mới lại. Luật pháp yêu thương lúc ấy sẽ là lối sống không còn cạnh tranh, không còn sợ hãi, không còn đau khổ, và không còn chết chóc. Mục đích ban đầu của Đức Chúa Trời cho trái đất chúng ta lúc ấy sẽ thành hiện thực.

Bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bản tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được. (Rô-ma 1:20)

Khi chúng ta có cơ hội nghiên cứu khoa học, chúng ta sẽ đánh giá cao sự chính xác và tính phức tạp thật diệu kỳ được thấy trong công cuộc tạo hóa. Chữ ký của Đức Chúa Trời xuất hiện khắp nơi. Khi chối bỏ sự tồn tại của Chúa, thì chúng ta cũng phải chối bỏ những điều kỳ diệu, nhưng chúng ta lại được bao bọc bởi những điều kỳ diệu: cây cối to lớn, bông hoa đại mỏng manh, tiếng chim hót, màng nhện, vũ trụ bao la, nụ cười của một em bé khi nhận ra mẹ của mình, hơi thở mà bạn đang hít thở ngay lúc này. Tất cả những điều này là sự màu nhiệm cao nhất.

Ngoài việc giải thích chúng là những điều kỳ diệu thì không còn sự giải thích nào hợp lý hơn. Mọi sự sống là sự mâu nhiệm. Một bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời đã tạo nên chúng ta và những thứ khác đều có sự sống. Nhìn vào thế giới quá nhiệm mầu chung quanh chúng ta và kết luận rằng Đức Chúa Trời không tạo ra nó, đó là điều *không* hợp lý chút nào.

Vì Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các tầng trời, tức là Đức Chúa Trời đã tạo thành đất và làm ra nó, đã lập nó cho bền vững, chẳng phải dựng nên là trống không, bèn đã làm nên để dân ở, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác! (Ê-sai 45:18)

Đức Chúa Trời tạo nên trái đất trở thành ngôi nhà đời đời của chúng ta.

Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. (Giăng 1:1-3, 14).

Đấng Tạo Hóa trở thành người ở giữa chúng ta để bày tỏ đầy đủ hơn về Ngài.

Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, Mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, Đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, Khiến muôn vật phục dưới chân người. (Thi-thiên 8:3-6)

Gia đình của nhân loại được làm “kém hơn các thiên sứ một chút”. Tuy nhiên, những người sống trên đất và được hòa thuận với Đức Chúa Trời sẽ có một kinh nghiệm ngay cả “các thiên sứ cũng ước ao xem thấu

những sự đó” (I Phi-e-rơ 1:12). Kinh nghiệm hiểu biết của họ về tình yêu thương hy sinh của Đức Chúa Trời sẽ cho họ có một vị trí đặc biệt trong vũ trụ: “Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngài mà đến, nói rằng: này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng”. (Khải-huyền 21:2, 3)

Chính Đức Giê-hô-va đã làm nên đất bởi quyền năng Ngài, đã lập thế gian bởi sự khôn ngoan Ngài, đã giương các tầng trời ra bởi sự thông sáng Ngài. (Giê-rê-mi 10:12)

Vì tại trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có. (Công-vụ Các Sứ-đồ 17:28)

Vũ trụ, trái đất và tất cả những sinh vật sống trên đất không thể tồn tại nếu không có Đức Chúa Trời. Đấng Tạo Hóa của chúng ta không tạo nên thế giới này, rồi lên dây như chiếc đồng hồ, và để cho nó tự hoạt động theo chức năng của nó mà không cần thêm vào bất cứ thứ gì. Đức Chúa Trời luôn luôn “lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật” vì “muôn vật đứng vững trong Ngài”. (Ê-bơ-rơ 1:3; Cô-lô-se 1:17).

Nếu bạn đang cầm một ly nước trong tay phải và quyết định làm rơi nó, vậy bạn có cần dùng tay trái để ép buộc tay phải thả cái ly xuống không? Đức Chúa Trời nói với chúng ta, “Tay Ta đã lập nền đất, tay hữu Ta đã giương các tầng trời; Ta gọi đến, trời đất đều đứng lên” (Ê-sai 48:13).

Hãy tưởng tượng Đức Chúa Trời là một kẻ hủy diệt và làm cho vị trí của Ngài trở nên tầm thường trong cương vị là Thần Chống Đỡ sự sáng tạo. Đức Chúa Trời không cần phải ra sức hủy diệt để sự tàn phá diễn ra. Ví dụ, trong sự hủy diệt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, theo cách hiểu thông thường thì Chúa tạo ra lửa và diêm sinh với mục đích hủy diệt những gì Ngài đang “nâng đỡ” hay *chống đỡ*. Hình ảnh này của Chúa như là kẻ hủy diệt làm cho Ngài mâu thuẫn với chính Ngài, cũng như

bạn sẽ mâu thuẫn với chính bạn nếu bạn dùng tay trái của mình ép buộc tay phải làm rơi ly nước.

Đôi với Chúa, để hủy diệt chỉ cần Ngài cho phép. Thế nhưng, cần phải hiểu rằng Ngài không bao giờ làm điều này, dù đó chỉ là ý muốn để cho sự chết hay sự hủy diệt xảy ra, Ngài cũng không hề muốn như vậy. Đức Chúa Trời cho phép chỉ vì Ngài yêu, và tình yêu thương đòi hỏi sự giải thoát thật sự. Chúa từ bỏ một con người hay một quốc gia vì bất đắc dĩ và Ngài rất buồn: “Hỡi Êp-ra-im, thể nào Ta bỏ được ngươi? Hỡi Y-sơ-ra-ên, thể nào Ta lìa được ngươi? Thể nào Ta sẽ đả ngươi được như Át-ma, hay là làm cho ngươi như Sê-bô-im? Lòng Ta rung động trong Ta; lòng thương xót của Ta cả đều nóng nãy” (Ô-sê 11:8).

Chúa Jêsus đã than khóc cho thành Giê-ru-sa-lem: “Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng ngươi, bao nhiêu lần Ta muốn nhóm họp các con ngươi như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các ngươi chẳng khứng! Nay, nhà các ngươi sẽ bỏ hoang” (Ma-thi-ơ 23:37-38).

Con người đã đến không phải để diệt các linh hồn, song để cứu họ. (Lu-ca 9:56)

Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, Bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm. Ngày này giảng cho ngày kia, Đêm này tỏ sự tri thức cho đêm nọ. Chẳng có tiếng, chẳng có lời nói; Cũng không ai nghe tiếng của chúng nó. (Thi-thiên 19:1-3)

Đức Chúa Trời phán với tất cả mọi người qua sự sáng tạo của Ngài. Vì thế không ai được nói rằng vì sự cản trở của ngôn ngữ hay vì mù chữ mà bị loại khỏi lời mời để học biết về Ngài.

Hãy ngược mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo những vật này? Ấy là Đấng khiến các cơ binh ra theo số nó, và đặt tên hết thảy;

*chẳng một vật nào thiếu, vì sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền năng
Ngài rất cao.*

—Ê-sai 40:26

Chương 20

LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ CUỘC SỐNG VĨNH CỬU?

Trong phần đầu của quyển sách này, chúng ta đọc về sự sa ngã của loài người được ghi trong Sáng-thế Ký đoạn 3. Con rắn, kẻ lừa dối nguy trang, khiến cho A-đam và Ê-va tin rằng Đức Chúa Trời ích kỷ và không thể tin cậy được. Khi họ tin vào lời nói dối ấy là họ đã tìm cách xa lánh Đấng Ban Sự Sống của mình, và quá trình dẫn đến sự chết bắt đầu xảy ra với họ.

Kể từ ngày đó, hậu quả của việc tin vào lời nói dối về Đức Chúa Trời là mọi người đều phải chết. Ngay trong vườn Ê-đen, nhân loại bị xa lánh khỏi Đức Chúa Trời vì A-đam và Ê-va đã thay đổi những suy nghĩ của mình về Ngài. Tại đó họ đã từng tin cậy Chúa, nhưng giờ đây họ đã mất niềm tin nơi Ngài. *Đây cũng chính là vấn đề của chúng ta.* Điều chúng ta cần là thay đổi suy nghĩ của mình về Chúa. Khi chúng ta làm điều này, niềm tin sẽ thay thế cho sự nghi ngờ, tình yêu sẽ xua tan nỗi sợ hãi Ngài. Chúng ta sẽ được hòa lại với Đấng Tạo Hóa của mình, và chúng ta sẽ có sự sống vĩnh cửu.

Khi A-đam và Ê-va tin lời nói dối của con rắn nói về Đức Chúa Trời và tìm cách trốn khỏi Ngài, những gì đã xảy ra không làm Đức Chúa Trời thay đổi. Tình yêu của Ngài đối với những đứa con xa lánh Ngài không hề giảm đi chút nào. Bất kỳ kế hoạch cứu rỗi nào dựa trên nỗ lực của chúng ta để thay đổi ý định của Chúa về chúng ta, là đang tìm kiếm một giải pháp cho một vấn đề *không* hề tồn tại. Đức Chúa Trời lúc nào cũng nghĩ tốt về chúng ta, Ngài không cần bất kỳ sự thuyết phục nào để nghĩ tốt về chúng ta. Ngài sẵn sàng yêu thương và hoàn toàn quý trọng mỗi người trong chúng ta.

Khi Đức Chúa Trời đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai cập, họ được cảnh báo về mối nguy hiểm của việc thờ thần tượng. Những thần giả rất phổ biến trong thời Kinh Thánh và là sản phẩm của những trí tưởng tượng sai lạc. Họ thường nghĩ rằng các thần hay tức giận và cần được

xoa dịu. Những của lễ dâng và lễ hy sinh được dâng lên để xoa dịu cơn giận của các thần. Chúng ta có mượn *bất cứ* hình thức nào của việc thờ thần tượng cổ xưa trong mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời không?

Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm.
(Giăng 17:3-4)

Trong lời cầu nguyện này của Chúa Jêsus với Cha Ngài, Ngài xác định rõ ràng về sự sống đời đời. Đó là kinh nghiệm của việc nhận biết Đức Chúa Trời. Trải nghiệm về sự nhận biết này sẽ giúp chúng ta hòa giải với Đấng Ban Sự Sống. Chúng ta bắt đầu thấy được mục đích thật sự trong sứ mạng của Chúa Jêsus đối với thế giới của chúng ta—bày tỏ chính xác Đức Chúa Trời là Đấng vô vị kỷ, nhân ái, dịu dàng, thương xót và tha thứ. Khi người ta nghe lời của Chúa Jêsus, là họ nghe lời của Đức Chúa Trời. Khi người ta nhìn thấy Chúa Jêsus chữa bệnh, cho kẻ đói ăn, khuyến khích, ôm những trẻ nhỏ vào lòng, chấp nhận người ta hiểu lầm và phi báng, là họ đang thấy Đức Chúa Trời—Đức Chúa Trời trong sự vinh hiển của Ngài.

Để tránh nhầm lẫn thì rất quan trọng để hiểu rằng có nhiều cách nhắm đến mục đích cho sự cứu rỗi, nhưng tất cả những điều này trình bày một bức tranh tương phản với Đức Chúa Trời. Việc nghiên cứu này sẽ tập trung vào phương cách cứu rỗi ưu việt nhất mà hầu như mọi người ở xã hội phương Tây đều đã từng tiếp xúc. Nhiều người chân thành đã tin vào đó. Quan điểm này cho rằng sự cứu rỗi là vấn đề của luật pháp.

Quan điểm này bao gồm một số đặc điểm sau:

- Nhấn mạnh vào quyền tể trị của Đức Chúa Trời hơn là món quà Ngài ban cho con cái Ngài cách vô điều kiện.
- Nhấn mạnh vào quyền năng cứu rỗi của Đức Chúa Trời hơn là nhấn mạnh vào sự mong muốn của Đức Chúa Trời để hòa giải chúng ta với Ngài.

- Niềm tin rằng Đức Chúa Trời quá thánh khiết đến nỗi Ngài bị xúc phạm bởi tội lỗi của chúng ta hơn là tin rằng Đức Chúa Trời yêu chúng ta và muốn đến gần với chúng ta đến đâu chúng ta như thế nào. Đức Chúa Trời đau buồn về tội lỗi vì những gì tội lỗi đã gây ra cho những người Ngài yêu thương, không phải vì bản thân Ngài bị tội lỗi xúc phạm.
- Niềm tin rằng Đức Chúa Trời đòi hỏi phải có huyết để xoa dịu cơn thịnh nộ của Ngài hơn là hiểu rằng Đức Chúa Trời muốn chữa lành chúng ta khỏi nỗi sợ hãi Ngài. Ngài muốn chúng ta hiểu rằng chính tội lỗi gây ra sự chết—không phải Ngài.
- Niềm tin rằng Đức Chúa Trời đang lưu giữ hồ sơ tội lỗi của chúng ta để sử dụng chống lại chúng ta trong cuộc phán xét hậu đấng hơn là hiểu rằng bất kỳ hồ sơ nào được lưu giữ là để chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã làm tất cả những gì Ngài có thể làm để cứu mọi người.
- Quan niệm cho rằng Đức Chúa Trời áp đặt hình phạt vì vi phạm luật pháp của Ngài hơn là hiểu rằng chúng ta bị hình phạt vì chính sự ích kỷ của mình đã nghịch lại luật pháp yêu thương. Khi chúng ta vi phạm luật pháp thiên nhiên thì không thể tránh khỏi bị trừng phạt, cũng vậy, khi chúng ta vi phạm luật pháp yêu thương thì không thể không bị trừng phạt.
- Định nghĩa phúc âm là tin tốt lành mà Đức Chúa Trời đã cung cấp một phương cách để tránh được sự hình phạt mà Ngài áp đặt vì vi phạm luật pháp của Ngài hơn là biết rằng đó thật sự là tin tốt lành về chính Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời là loại người áp dụng án tử hình vì vi phạm luật pháp của Ngài, thì đó sẽ là tin *tội tệ*.
- Một niềm tin được cứu hơn là đến để gặp Đức Chúa Trời là Đáng hoàn toàn đáng tin cậy. Trong thực tế, chúng ta càng tập trung vào lẽ thật về Đức Chúa Trời là Đáng nhân từ của mình, thì sẽ càng bớt đi những lo lắng về sự cứu rỗi *của mình*, và chúng ta sẽ càng yêu thương và đánh giá cao những người khác. “Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì có Ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu” (Mác 8:35).

Phúc âm theo luật pháp luôn luôn khuyến khích tập trung quá mức vào việc bảo đảm của sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời không đặt trên chúng ta gánh nặng của việc cần phải chắc chắn tình trạng cứu rỗi của bất cứ người nào—kể cả của chính chúng ta. Thay vì tập trung vào tình trạng tâm linh của chính mình, chúng ta cần tập trung vào Đấng luôn luôn nhìn thấy mỗi người trong chúng ta không chỉ bản thân chúng ta là ai mà chúng ta có thể là như thế nào. Đức Chúa Trời rất yêu thương và quý trọng chúng ta còn hơn cả chúng ta yêu thương và quý trọng bản thân mình. Không còn nghi ngờ gì nữa, Chúa muốn chúng ta sống đời sống đời đời với Ngài. Ngài cũng muốn chúng ta hiểu rằng Ngài hoàn toàn đáng tin cậy và hơn nữa là Ngài có thể chữa lành tâm trí sợ hãi của chúng ta: “Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi” (I Giăng 4:18).

Chúng ta so sánh ngắn gọn sự khác nhau giữa hai phúc âm: phúc âm của luật pháp và phúc âm chữa lành. Phúc âm chữa lành hoàn toàn hòa hợp với những sự dạy dỗ và gương mẫu của Chúa Jê-sus, trong khi phúc âm của luật pháp có nhiều điểm tương đồng với hệ thống pháp luật gian dối của con người mà đã được sử dụng để kết án tử hình Chúa Jê-sus (Đấng Chữa Bệnh nhân ái của chúng ta).

Đức Giê-hô-va phán: Vì Ta biết ý tưởng Ta nghĩ đối cùng các ngươi, là ý tưởng bình an, không phải tai họa. (Giê-rê-mi 29:11)

Một số lượng khổng lồ về thời gian, công sức và chi phí đầu tư vào việc theo đuổi tôn giáo, với mục tiêu là thuyết phục Đức Chúa Trời có những suy nghĩ tốt đẹp về chúng ta, đó là một sự lãng phí to lớn.

Hãy liệng xa các ngươi mọi sự phạm pháp mà tự mình đã làm. Hãy làm cho mình lòng mới và thần mới; vì, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, làm sao mà các ngươi muốn chết? Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật vậy, Ta không vui đâu về sự chết của kẻ phải chết, vậy các ngươi hãy xây lại, mà được sống! (Ê-xê-chi-ên 18:31-32)

Đức Chúa Trời khẩn thiết kêu cầu mỗi người trong chúng ta từ bỏ con đường ích kỷ để đi trong con đường của sự sống.

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. (Giăng 3:16-17)

Tin Chúa Jêsus là tin những gì Ngài đã bày tỏ về chính Ngài (Con của Đức Chúa Trời) và Đức Chúa Trời—là Cha.

Vì chúng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phò đạo giảng hòa cho chúng tôi. (II Cô-rinh-tô 5:19)

Nếu toàn bộ nỗ lực của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta khỏi sự chết đời đời được tóm gọn trong một lời, thì lời đó sẽ là *sự hòa thuận*.

Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi ý tưởng và việc ác mình, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã nhờ sự chết của Con Ngài chịu lấy trong thân thể của xác thịt mà khiến anh em hòa thuận. (Cô-lô-se 1:21, 22).

Kể từ khi loài người sa ngã, khuynh hướng xa lánh đã khắc ghi trong tâm trí chúng ta—điều đó không bao giờ có trong Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jêsus Christ. (II Cô-rinh-tô 4:6)

Sự tối tăm mà câu này nói đến là sự hiểu sai của chúng ta về Đức Chúa Trời. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là đặc tính của Ngài, được nhìn thấy trên gương mặt của Chúa Jêsus.

Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh. (II Cô-rinh-tô 3:18)

Chúng ta đã được thay đổi vì ngắm nhìn. Nguyên tắc này có tác dụng cả hai cách. Nếu chúng ta tin Đức Chúa Trời là người phục vụ cho bản thân, điều đó cũng cố tính ích kỷ trong chúng ta. Nếu chúng ta nhìn Ngài là Đấng hoàn toàn vô vị kỷ, thì điều đó sẽ tác động để chúng ta từ bỏ tính ích kỷ cố hữu của mình. Việc ngắm nhìn tình yêu thương, lòng thương xót, và sự tha thứ của Đức Chúa Trời sẽ tạo điều kiện cho những đặc tính giống như vậy được phản chiếu trong chúng ta.

Ta nói cùng các người, trên trời cũng như vậy, sẽ vui mừng cho một kẻ có tội ăn năn hơn là chín mươi chín kẻ công bình không cần phải ăn năn. (Lu-ca 15:7)

Ăn năn không có nghĩa là nói: “Con xin lỗi” với Đức Chúa Trời. Ăn năn có nghĩa là quay đầu lại, hoặc thay đổi tâm trí. Sự ăn năn thật, trong bối cảnh của những gì của Đức Chúa Jê-sus dạy, nghĩa là có sự thay đổi trong suy nghĩ về Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ đến gặp Ngài giống như Chúa Jê-sus đã miêu tả chính xác về Ngài.

Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng. (Ma-thi-ơ 1:28-30)

Chúng ta không cần phải nỗ lực vô ích để làm cho mình trở nên tốt trong sự hoàn thiện về mặt tâm linh. Mọi nỗ lực của chúng ta để đánh giá mình sẽ khiến chúng ta tập trung vào chính mình và sẽ dẫn đến kết quả hoặc tự hào hoặc tuyệt vọng. Chúa Jê-sus có giải pháp cho tình trạng khó xử của chúng ta. Ngài chỉ nói đơn giản: “Hãy học theo Ta”.

Có người trao sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài giở ra, gặp chỗ có chép rằng: Thần của Chúa ngự trên Ta: Vì Ngài đã xức dầu cho Ta để truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai Ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, Kẻ mù được sáng, Kẻ bị hà hiếp được tự do. (Lu-ca 4:17-19)

Tất cả những gì chúng ta cần là Chúa Jêsus đến để hoàn thiện trong chúng ta; ngoài ra *không* còn phương cách nào khác.

Chương 21

CHÚNG TA CÓ NÊN SỢ SỰ PHÁN XÉT KHÔNG?

Nghĩ về sự phán xét, sẽ hữu ích khi trước tiên xác định ai là người bị phán xét và ai là người phán xét. Quay lại cuộc trò chuyện giữa Ê-va và con rắn trong vườn Ê-đen, hãy nhớ lại con rắn đã gieo vào trong tâm trí Ê-va nỗi nghi ngờ về sự công bình, ý muốn tốt lành, và tính đáng tin cậy của Đức Chúa Trời. Thật ra, nếu suy xét tường tận thì rõ ràng đó không phải là loài người bị đưa vào cuộc phán xét—mà là Đức Chúa Trời.

Thật khó cho chúng ta nắm bắt được tư tưởng rằng Đức Chúa Trời *cho phép* chính Ngài bị đặt vào sự thử thách. Tuy nhiên, quan điểm này là điều khả thi duy nhất có thể đạt được dựa trên một nghiên cứu sâu về Kinh thánh. Chúng ta đang phán xét Đức Chúa Trời một cách xuẩn ngốc kể từ cuộc nói chuyện đầu tiên của Ê-va với ma quỷ. Chúng ta có đặt Ngài trong một cuộc xét xử công bình không?

Trong khi chúng ta sai lầm trong việc mong muốn đặt chính chúng ta vào trung tâm của sự phán xét, chúng ta cũng không được miễn trừ khi phải chịu sự phán xét. Đức Chúa Trời không đặt chúng ta trong việc xét xử; thế nhưng chúng ta lại thạo giỏi một cách đặc biệt trong sự phán xét và lên án bản thân mình. Chúa Jêsus phán rằng những lời nói của Ngài là sự sống. Chúng ta có quyền chọn lựa hoặc tiếp nhận hoặc từ chối lời của Ngài. Nếu lời của Ngài thật là sự sống, và chúng ta từ chối lời Ngài, vậy thì chẳng phải chúng ta đã thực hiện cuộc phán xét với những kết quả tiêu cực cho bản thân mình sao?

Đức Chúa Trời không thông qua sự phán xét như thường diễn ra trong phiên tòa của luật pháp. Khi chúng ta quyết định tiếp tục trên con đường tự kết án và chết, Đức Chúa Trời không thể làm gì hơn cho chúng ta, ngoại trừ việc miễn cưỡng phê chuẩn quyết định của chúng ta. Chúng ta cần xem xét khía cạnh khác của sự phán xét. Khi chúng ta phán xét người khác, điều đó sẽ phản ứng tiêu cực về phía chúng ta. Khi chúng

ta lên án người khác, là chúng ta đang trong quá trình lên án chính mình. Để biết ai là người chúng ta thật sự phải sợ trong cuộc phán xét, chúng ta chỉ cần nhìn vào trong gương. Câu chuyện người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội tà dâm trong sách phúc âm cho chúng ta một minh họa về sự phán xét tác động như thế nào:

Đức Chúa Jêsus lên trên núi Ô-li-ve. Nhưng đến tảng sáng, Ngài trở lại đền thờ; cả dân sự đều đến cùng Ngài, Ngài bèn ngồi dạy dỗ họ. Bấy giờ, các thầy thông giáo và các người Pha-ri-si dẫn lại cho Ngài một người đàn bà đã bị bắt đang khi phạm tội tà dâm; họ để người giữa đám đông, mà nói cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang về tội tà dâm. Vả, trong luật pháp Môi-se có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá những hạng người như vậy; còn Thầy, thì nghĩ sao? Họ nói vậy để thử Ngài, hầu cho có thể kiện Ngài. *Nhưng Đức Chúa Jêsus cúi xuống, lấy ngón tay viết trên đất.* Vì họ cứ hỏi nữa, thì Ngài ngước lên và phán rằng: Ai trong các ngươi là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người. Rồi Ngài lại cúi xuống cứ viết trên mặt đất. Khi chúng nghe lời đó, thì kế nhau mà đi ra, những người có tuổi đi trước; Đức Chúa Jêsus ở lại một mình với người đàn bà, người vẫn đang đứng chính giữa đó. Đức Chúa Jêsus bấy giờ lại ngước lên, không thấy ai hết, chỉ có người đàn bà, bèn phán rằng: Hỡi mục kia, những kẻ cáo ngươi ở đâu? Không ai định tội ngươi sao? Người thưa rằng: Lạy Chúa, không ai hết. Đức Chúa Jêsus phán rằng: *Ta cũng không định tội ngươi;* hãy đi, đừng phạm tội nữa. (Giăng 8:1-11, thêm vào phần nhấn mạnh)

Người phụ nữ được đem đến trước Chúa Jêsus và bị xem như kẻ vi phạm luật pháp, là nạn nhân bị các nhà lãnh đạo tôn giáo nhấn tâm sử dụng trong sự nỗ lực của họ để tiêu diệt Chúa Jêsus, Đáng mà họ cho rằng là mối đe dọa đối với tôn giáo của họ. Những người buộc tội người phụ nữ đã viện dẫn luật pháp Môi-se. Trong một cuộc đối mặt khác với người Pha-ri-si, liên quan đến vấn đề ly hôn, Chúa Jêsus nói với họ rằng

luật pháp của Môi-se đã nhượng bộ trước tâm lòng chai cứng của họ: “Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ấy vì có lòng các ngươi cứng cõi, nên người [Môi-se] đã truyền mạng này cho” (Mác 10:5).

Tâm quan trọng của những gì diễn ra trong *khung cảnh của nơi xử án* sẽ trở nên rõ khi chúng ta nhận ra rằng Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời ở trên đất với tất cả đặc quyền của thần thánh, bao gồm cả quyền thi hành việc phán xét. Trong vụ án được đem đến trước Chúa Jê-sus, Ngài không đưa ra lời phán xét ngay lập tức, thay vào đó Ngài cúi xuống và dùng ngón tay viết trên đất. Khi họ thúc ép Ngài trả lời câu hỏi của họ, Ngài nói với họ: “Ai trong các ngươi là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người”. Rồi Ngài tiếp tục viết trên đất.

Mọi việc Chúa Jê-sus nói và làm đều có mục đích. Khi Ngài viết trên đất, không phải là để tránh câu hỏi của những nhà lãnh đạo tôn giáo. Ngài biết hoàn cảnh đã đưa người phụ nữ đến trước mặt Ngài. Chúa Jê-sus cũng biết lịch sử của từng người đang buộc tội người phụ nữ và đọc được suy nghĩ và động cơ của họ. Ngài có thể nghiêm khắc quở trách những kẻ giả hình trước sự hiện diện của các nhân chứng. Thay vào đó, Ngài ân cần tỉnh thức những nhà lãnh đạo tôn giáo về tội lỗi của họ bằng việc viết họ trên bụi đất—một sổ đặc biệt ghi chép về tội lỗi của họ nhưng không tồn tại.

Chúa Jê-sus vô cùng yêu thương và tôn quý mỗi người quây quần chung quanh Ngài bất chấp hoàn cảnh đã đẩy đưa họ đến với nhau. Nhiệm vụ của Ngài là cứu thế gian, Ngài tìm kiếm sự hòa giải giữa người phụ nữ và những người buộc tội bà, là những người mà Ngài không mong muốn cách xa thêm nữa.

Chúa Jê-sus nói với những nhà lãnh đạo tôn giáo: “Ai trong các ngươi là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người”. Tại đây Ngài trao trách nhiệm phán xét lại cho họ. Chúa Jê-sus đến thế gian không phải để phán xét và lên án, và Ngài sẽ không để mình bị đẩy vào vai trò của một quan tòa. Có phải những thầy thông giáo và người Pha-ri-si xem lời của Ngài như lời mời hãy ném đá người phụ nữ không? Rõ ràng là không, vì tất cả mọi người trong bọn họ rời khỏi nơi đó “tùng người một”.

Chúa Jêsus, Đức Chúa Trời, không lên án người phụ nữ, nhưng trong lời của Ngài “hãy đi và đừng phạm tội nữa”, Ngài đã mở ra một cánh cửa dẫn đến con đường sự sống cho bà. Ngài không chỉ đơn thuần ra lệnh cho bà từ bỏ những hành động mà đã đưa bà đến trước mặt Ngài; mà Ngài còn ban cho bà sự tự do khỏi tội lỗi mang lại sự chết, là niềm tin cho rằng Đức Chúa Trời không xứng đáng cho chúng ta tin cậy.

Chúa Jêsus đã cho người phụ nữ này con đường để tránh khỏi sự kết án trong tương lai. Ngài bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho bà là một con người. Người phụ nữ này đang ở trong sự hiện diện của Đấng Ban Sự Sống, và bà biết bà có thể yêu kính Ngài và tin cậy nơi Ngài. Quan điểm của bà về Đức Chúa Trời và mối quan hệ với Ngài đã hoàn toàn thay đổi theo chiều hướng tốt hơn sau cuộc gặp gỡ này. Đối với bà, sự phán xét đã xảy ra cho bà là đời sống được biến đổi và đời sống ban cho.

Chúa Jêsus không lên án các nhà dạy luật và các người Pha-ri-si cứng lòng là những người đã mau chóng lên án người phụ nữ, nhưng Ngài đã đưa ra một tấm gương thiêng liêng trước họ để phản chiếu những tính cách xấu xa của họ. Kết quả là họ bị “chính lương tâm của họ lên án”, và họ cảm thấy bị bắt buộc phải rời khỏi trước sự hiện diện của Đấng Ban Sự Sống đầy tình yêu thương, vô vị kỷ và thánh khiết. Họ đến để lên án người khác, nhưng cuối cùng lại lên án chính mình.

Vậy hỏi người kia, người là ai mặc lòng, hễ đoán xét kẻ khác thì không thể chữa mình được; vì trong khi đoán xét họ, người cũng lên án cho chính mình người nữa, bởi người đoán xét họ, mà cũng làm các việc như họ. Vả, chúng ta biết rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với kẻ làm những việc như thế, là hiệp với lẽ thật. Hỏi người đoán xét kẻ phạm những việc dường ấy mà mình cũng phạm kia, vậy người tưởng rằng chính mình người sẽ tránh khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời sao? (Rô-ma 2:1-3)

Đức Chúa Trời ban cho mỗi người trong chúng ta sự tự do thật sự. Ngài sẽ không bỏ qua sự chọn lựa về việc tự lên án của chúng ta. Sự phán xét

của Đức Chúa Trời ở đây là sự phê chuẩn bất đắc dĩ của Ngài về việc chúng ta tự lên án khi chọn ở bên ngoài vòng của sự sống và tình yêu thương nhau. Không ai thoát khỏi sự phán xét này, vì Đức Chúa Trời không thể ép buộc chúng ta bước đi trên con đường dẫn đến sự sống, Ngài không làm trái với ý muốn của chúng ta.

Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con. (Giăng 5:22)

Đức Chúa Trời, Chúa Cha, không phán xét chúng ta.

Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. (Giăng 6:63)

Lời của Chúa Jêsus là sự sống. Trong mỗi lời Chúa Jêsus phán ra Ngài bày tỏ tình yêu hòa giải của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin Ta, chẳng phải tin Ta, nhưng tin Đấng đã sai Ta đến. Còn ai thấy Ta, là thấy Đấng đã sai Ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin Ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe lời Ta mà không vâng giữ ấy *chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian*, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh lời Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời Ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. (Giăng 12:44-48, thêm vào phần nhấn mạnh)

Chúa Jêsus không đoán xét chúng ta. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta Lời Hằng Sống, nhưng Ngài không bao giờ bắt ép chúng ta tiếp nhận Lời đó.

Các người đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. Vì các người đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các người lường cho người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy. Sao người dòm thấy cái rác trong mắt anh em

ngươi, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? Sao ngươi dám nói với anh em rằng: Để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt anh, mà chính ngươi có cây đà trong mắt mình? Hỡi kẻ giả hình! Trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được. (Ma-thi-ơ 7:1-5)

Khi Đức Chúa Trời, Chúa Cha, không đoán xét chúng ta và Chúa Jêsus cũng không đoán xét chúng ta, vậy tại sao chúng ta nghĩ rằng chúng ta có đủ tư cách để xét đoán người khác khi chúng ta áp ủ tinh thần xét đoán (cây đà trong mắt của chúng ta)?

Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. (Giăng 5:24).

Hiểu chân lý về Đức Chúa Trời và học cách tin cậy nơi Ngài dẫn chúng ta đến sự sống. Chúa Jêsus phán: “Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu” (Giăng 3:18).

Phao-lô và Ba-na-ba bèn nói cùng họ cách dạn dĩ rằng: Ấy cần phải truyền đạo Đức Chúa Trời trước nhất cho các ngươi; nhưng vì các ngươi đã từ chối, và tự xét mình không xứng đáng nhận sự sống đời đời, nên đây này, chúng ta mới xây qua người ngoại. (Công-vụ Các Sứ-đồ 13:46)

Đây là ví dụ rõ ràng về việc tự lên án.

Đừng đoán xét ai, thì các ngươi khỏi bị đoán xét; đừng lên án ai, thì các ngươi khỏi bị lên án; hãy tha thứ, người sẽ tha thứ mình. (Lu-ca 6:37)

Trong phúc âm Lu-ca, câu chuyện ngụ ngôn về người con trai hoang đàng dạy cho chúng ta rằng Đức Chúa Trời sẵn sàng tha thứ cho chúng ta trước khi chúng ta cầu xin Ngài. Khi chúng ta bị phán xét, bị lên án,

hoặc không được tha thứ, là chúng ta phải chịu trách nhiệm với chính mình “vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy” (Ga-la-ti 6:7).

Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã đến thế gian đặng làm sự phán xét này: Hễ ai chẳng thấy, thì thấy; còn ai thấy, lại hóa mù. Mấy người Pha-ri-si bên cạnh Ngài nghe điều đó, thì nói với Ngài rằng: Còn chúng ta cũng là kẻ mù chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu các ngươi là kẻ mù, thì không có tội lỗi chi hết; nhưng vì các ngươi nói rằng: Chúng ta thấy, nên tội lỗi các ngươi vẫn còn lại. (Giăng 9:39-41)

Chúa Jêsus đến thế gian vì “sự phán xét” nào? Ngài đến thế gian này để bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại và giá trị vô hạn mà Ngài đặt trên mỗi chúng ta. Ngài muốn chúng ta nhìn nhau như Ngài nhìn chúng ta, và coi trọng nhau như Ngài coi trọng chúng ta. Chúa Jêsus dạy chúng ta đừng nhìn thấy tội lỗi của người khác cũng như những khác biệt được xây dựng cách giả tạo để chia rẽ chúng ta như: chủ nghĩa bè phái, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa bộ tộc, đảng phái chính trị, hoặc bất cứ mưu chước nào khuyến khích tâm lý nghịch nhau. Người Pha-ri-si không hiểu được bài học này, là bài học Chúa Jêsus đang dạy. Họ có tính bè phái mãnh liệt và nhìn người ngoại, những người không phải dân tộc Do Thái, như là chó. Họ cũng tự cho mình là những chuyên gia *nhìn thấy* được tội lỗi của người khác và phán xét chính xác.

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, *sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng*, vì việc làm của họ là xấu xa. (Giăng 3:16-19, thêm vào phần nhấn mạnh)

Trong những câu Kinh Thánh này, “danh” nghĩa là đặc tính. Từ chối sự mặc khải về đặc tính của Đức Chúa Trời mà Chúa Jêsus đã đưa ra ánh sáng, thực ra, đó là từ chối Đức Chúa Trời. Trong Chúa Jêsus, Đức Chúa Trời phán—Ta chính là Đấng này.

Đến sáng mai, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân hội nghị nghịch cùng Đức Chúa Jêsus để giết Ngài. Khi đã trói Ngài rồi, họ đem nộp cho Phi-lát, là quan tổng đốc. (Ma-thi-ơ 27:1-2)

Quả là một hình ảnh đẹp biết bao! Những nhà thẩm nhuần tư tưởng tôn giáo đầy cuồng tín và tội lỗi tìm cái chết cho Đấng Ban Sự Sống của họ, nhưng Ngài không chống lại họ, thậm chí cũng không đoán xét họ! Ai hoặc điều gì đáng chết—Đức Chúa Trời hay tội lỗi?

Chúng ta đọc và nghe về giờ phút cuối cùng của Đấng Christ trước khi chết mà không phân biệt được ý nghĩa sâu sắc đằng sau sự thử thách và việc đóng đinh của Ngài. Chúa Jêsus hoàn toàn là Đức Chúa Trời cũng như hoàn toàn là con người. Khi Chúa Jêsus bị đem ra xét xử trước Bôn-xơ Phi-lát, Ngài *hoàn toàn* là Đức Chúa Trời. Khi Ngài bị xét xử và kết án, Ngài *hoàn toàn* là Đức Chúa Trời. Khi Ngài bị đánh, bị sỉ nhục và bị đóng đinh trên thập giá để chết, trong mọi lúc, Ngài *hoàn toàn* là Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời cho phép mình bị xét xử và bị kết án bởi những người Ngài yêu thương và khao khát được hòa giải cùng. Tại sao? Bởi vì chúng ta không thể *nhận thấy* rằng tội lỗi của chúng ta đã gây ra điều gì cho Ngài.

Chúa Jêsus, Con của Đức Chúa Trời, đã vô cùng đau đớn trong suốt những giờ cuối cùng của cuộc đời Ngài trên đất—nhiều hơn những gì chúng ta có thể tưởng tượng. Nhưng nỗi thống khổ của Chúa Jêsus không bắt đầu trong vườn Ghết-sê-ma-nê, cũng không chấm dứt bằng những lời hấp hối trên thập giá. Kể từ khi tội lỗi đầu tiên bước vào trong thế giới của chúng ta, Chúa đã chịu đau khổ với chúng ta và vì chúng ta, và Ngài sẽ tiếp tục chịu đau khổ với chúng ta và vì chúng ta cho đến ngày tội lỗi đi vào con đường diệt vong và sự chết mãi mãi kết thúc.

Sự thử thách và đau khổ của Chúa Jêsus ở trong tay của những người mà Ngài đã tạo dựng để chia sẻ tình yêu vô hạn của Ngài, điều này cho chúng ta một bức tranh của sự thống khổ mà chúng ta đã đặt lên Đức Chúa Trời trải qua hàng ngàn năm. Chúng ta tiếp tục tung hô Đức Chúa Trời trước tòa án con người để đáp lại lời buộc tội về sự thờ ơ, thiếu năng nổ, lạnh lùng, và ngay cả hành động phá hủy đầy thù hận. Quá nhiều lần lời tuyên án có tội của chúng ta *như là lời buộc tội*. Đối với những gì Đức Chúa Trời đã làm để hòa lại với những đứa con xa cách của Ngài, vậy còn điều gì để Ngài có thể làm hơn được nữa? Thập giá là một kiệt tác thiêng liêng của sự hòa giải. Thập giá xóa bỏ lý lẽ của Sa-tan cho rằng Đức Chúa Trời là phục vụ cho bản thân, vô tâm và không đáng tin cậy.

Ngay cả khi chúng ta bôi nhọ bản tánh của Đức Chúa Trời, thì vẫn có một tin mừng—Đức Chúa Trời biết tại sao chúng ta hiểu sai về Ngài, và Ngài không lên án chúng ta. Ngài sẽ tiếp tục yêu chúng ta dẫu cho chúng ta không biết ơn về những gì Ngài đã làm cho chúng ta, và vẫn còn tiếp tục làm cho chúng ta mỗi ngày. Nhưng sẽ không tuyệt vời đối với Đức Chúa Trời hay sao nếu chúng ta nhận ra rằng không phải tất cả chỉ liên quan đến chúng ta; mà Đấng Tạo Hóa cũng bị kéo vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan của chúng ta. Chúng ta có nghĩ về Ngài không? Chúng ta có cho phép mình nhìn nhận Ngài như Ngài thật sự là—kiên quyết, xem người khác là trung tâm của tình yêu, và chúng ta có đáp lại tình yêu mà Ngài xứng đáng được hưởng không? Đó có phải là yêu cầu quá đáng không? “Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước” (I Giăng 4:19).

Hễ khi dân Ngài bị khốn khổ, chính Ngài cũng khốn khổ, và thiên sứ trước mặt Ngài đã cứu họ rồi. Chính Ngài đã lấy lòng yêu đang thương xót mà chuộc họ. Ngài đã ấm lòng, và mang họ trong các ngày thuở xưa.

—Ê-sai 63:9

Chương 22

SỰ PHÁN XÉT CỦA CHÚA NHƯ THẾ NÀO?

Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đỡ kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, binh vực lẽ của người góa bụa.

—Ê-sai 1:17

Sự phán xét của Đức Chúa Trời không bao giờ đưa ra bản án xét xử chống lại chúng ta. Ở đây nó được định rõ là để giảm đi nỗi đau khổ và thúc đẩy sự công bình trong một thế giới không công bình.

Này, tôi tớ Ta đã chọn, Là người mà Ta rất yêu dấu, đẹp lòng Ta mọi đàng. Ta sẽ cho Thánh Linh Ta ngự trên người, Người sẽ rao giảng sự công bình cho dân ngoại. Người sẽ chẳng cãi lẫy, chẳng kêu la, Và chẳng ai nghe được tiếng người ngoài đường cái. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã gãy, chẳng tắt ngọn đèn gần tàn, Cho đến chừng nào người khiến sự công bình được thẳng. Dân ngoại sẽ trông cậy danh người. (Ma-thi-ơ 12:18-21)

Sự phán xét công bình, nhân từ của Đức Chúa Trời đem lại sự trông cậy.

Khi các người gặt lúa trong xứ mình, chớ có gặt đến cuối đầu đồng, và chớ mót lại những bông còn sót; các người chớ cần mót nho mình, đừng nhặt những trái rớt ròi, hãy để cho mấy người nghèo và kẻ khách: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. (Lê-vi Ký 19:9-10)

Trong xã hội cổ đại, Đức Chúa Trời yêu cầu cung cấp cho những người bị thiệt thòi.

Khi kẻ khách nào kiêu ngạo trong xứ các ngươi, thì chớ hà hiếp người. Kẻ khách kiêu ngạo giữa các ngươi sẽ kể như kẻ đã sanh đê giữa các ngươi; hãy thương yêu người như mình, vì các ngươi đã làm khách kiêu ngạo trong xứ Ê-díp-tô: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. Các ngươi chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, hoặc sự đo, sự cân, hay là sự lường. Các ngươi phải có cân thiệt, trái cân bằng đá đúng, một ê-pha thiệt, và một hin thiệt: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi, Đấng đã dẫn các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. (Lê-vi Ký 19:33-36)

Khốn thay cho những kẻ lập luật không công bình, cho những kẻ chép lời trái lẽ, cất mất sự công bình khỏi kẻ nghèo, cướp lẽ phải của kẻ khốn khó trong dân Ta, lấy kẻ góa bụa làm miếng mồi, kẻ mồ côi làm của cướp! (Ê-sai 10:1-2)

Đức Chúa Trời là bao gồm tất cả—trong Ngài không có *người ngoài cuộc*. Đức Chúa Trời quan tâm đến luật pháp của con người, tập quán kinh doanh, và các thể chế mang lại lợi ích trong việc làm giàu trên mồ hôi nước mắt của người khác. Ngài gọi đó là sự trộm cướp. Bất cứ hình thức nào gian lận trong kinh doanh đều bị Kinh Thánh xác định là hành vi trộm cắp.

Sao chúng tôi kiêng ăn mà Chúa chẳng đoái xem? Sao chúng tôi chịu dằn lòng mà Chúa chẳng biết đến? Nay, trong ngày các ngươi kiêng ăn, cũng cứ tìm sự đẹp ý mình, và làm khổ cho kẻ làm thuê. Thật, các ngươi kiêng ăn để tìm sự cãi cộ tranh cạnh, đến nỗi nắm tay đánh nhau cộc cằn; các ngươi kiêng ăn trong ngày như vậy, thì tiếng các ngươi chẳng được nghe thấu nơi cao. Đó há phải là sự kiêng ăn mà Ta chọn lựa, há phải là ngày người ta dằn lòng mình đâu? Cúi đầu như cây sậy, nằm trên bao gai và trên tro, đó há phải điều người gọi là kiêng ăn, là ngày đẹp lòng Đức Giê-hô-va sao? Sự kiêng ăn mà Ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao?

Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trớ trnh những kẻ cốt nhục mình, hay sao? (Ê-sai 58:3-7)

Chỉ làm theo tôn giáo mà bỏ qua việc giúp đỡ những người đang có nhu cầu thì cũng vô ích. Chúa Jêsus phán: “Song khốn cho các ngươi, người Pha-ri-si, vì các ngươi nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công bình và sự kính mến Đức Chúa Trời, thì các ngươi bỏ qua!” (Lu-ca 11: 42).

Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Hãy làm điều gì thật công bình, và ai nấy khá lấy sự nhơn từ, thương xót đối với anh em mình; chớ ức hiếp đờn bà góa, hoặc kẻ mồ côi, hoặc người trú ngụ, hay là kẻ nghèo khó, và ai nấy chớ mưu một sự dữ nào trong lòng nghịch cùng anh em mình. (Xa-cha-ri 7:9-10)

Đức Chúa Trời không chấp thuận bất cứ hình thức áp bức nào, cũng không chấp nhận những mưu mô để tạo lợi ích cho bản thân trên mồ hôi nước mắt của người khác.

Hỡi anh em, anh em đã tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa vinh hiển chúng ta, thì chớ có tây vị người nào. Giả sử có người đeo nhẫn vàng, mặc áo đẹp, vào nơi hội anh em, lại có người nghèo, quần áo rách rưới, cũng vào nữa; nếu anh em ngó kẻ mặc áo đẹp, mà nói rằng: Mời ngồi đây, là chỗ tử tế; lại nói với người nghèo rằng: Hãy đứng đó, hoặc ngồi dưới bệ chân ta, thế có phải anh em tự mình phân biệt ra và lấy ý xấu mà xét đoán không? Hỡi anh em rất yêu dấu, hãy nghe này: Đức Chúa Trời há chẳng lựa kẻ nghèo theo đời này để làm cho trở nên giàu trong đức tin, và kể tự nước Ngài đã hứa cho kẻ kính mến Ngài hay sao? Mà anh em lại khinh để kẻ nghèo! Há chẳng phải kẻ giàu đã hà hiếp anh em, kéo anh em đến trước tòa án sao? Há chẳng phải họ phạm thượng đến danh tốt đã lấy đặt cho anh em sao? Thật vậy, nếu anh em vâng giữ cho trọn vẹn luật

pháp tôn trọng, theo như Kinh Thánh rằng: Hãy yêu người lân cận như mình, thì anh em ăn ở tốt lắm. (Gia-cơ 2:1-8)

Trước mặt Đức Chúa Trời mọi người đều như nhau, không có sự thiên vị: “Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai” (Công-vụ Các Sứ-đồ 10:34).

Sự tin đạo thanh sạch không vết, trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, là thăm viếng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn khốn khó của họ, và giữ lấy mình cho khỏi sự ô uế của thế gian. (Gia-cơ 1:27)

Tôn giáo thuần khiết *không* phải là chủ nghĩa giáo phái, chủ nghĩa nghi lễ, chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa cảm tính, hay việc tuân theo giáo hội.

Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các người được Cha Ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. Vì Ta đói, các người đã cho Ta ăn; Ta khát, các người đã cho Ta uống; Ta là khách lạ, các người tiếp rước Ta; Ta trần truồng, các người mặc cho Ta; Ta đau, các người thăm Ta; Ta bị tù, các người viếng Ta. Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, Ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em Ta, ấy là đã làm cho chính mình Ta vậy. (Ma-thi-ơ 25:34-40)

Những phẩm chất nào để trở thành anh em hoặc chị em của Chúa Jêsus? Chỉ có một: là thành viên của nhân loại. *Tất cả* chúng ta là thành viên của gia đình Chúa Jêsus.

Ta cũng nói cùng các ngươi, có nhiều người từ đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng.

—Đức Chúa Jêsus (Ma-thi-ơ 8:11)

Chương 23

ĐỨC CHÚA TRỜI, ĐÁNG KHIÊM NHƯỜNG

Trong khi Đức Chúa Trời là Đấng có quyền năng nhất trên vũ trụ; thì Ngài cũng là Đấng khiêm nhường nhất.

Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các ngươi một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa. Này là dấu cho các ngươi nhìn nhận Ngài: Các ngươi sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. (Lu-ca 2:10-12)

Đức Chúa Trời chọn con đường khiêm nhường nhất để bước vào thế giới của chúng ta—một bé thơ nằm trong máng cỏ.

Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng. (Ma-thi-ơ 11:28-30)

Chúa Jêsus, Con của Đức Chúa Trời, đã rõ ràng hơn như thế nào? Ngài nói: “Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường”.

Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con Người không có chỗ mà gối đầu. (Ma-thi-ơ 8:20)

Ở đây Chúa Jêsus tự xem mình giống như những con người nghèo nhất trong xã hội: những người vô gia cư.

Họ choàng cho Ngài một cái áo điều, và đội trên đầu Ngài một cái mũ bằng gai họ đã đương, rồi chào Ngài rằng: Kính lạy Vua dân Giu-đa! Lại lấy cây sậy đánh đầu Ngài, nhổ trên Ngài, và quì xuống trước mặt Ngài mà lạy. Khi họ đã nhạo cười Ngài

như vậy rồi, thì cởi áo điều ra, mặc áo của Ngài lại cho Ngài, và đem ra để đóng đinh trên cây thập tự. Khi đóng đinh Ngài trên cây thập tự rồi, họ chia áo xống Ngài cho nhau, bắt thăm để biết ai được gì. Cũng có hai đứa ăn cướp bị đóng đinh với Ngài, một đứa tại cây thập tự bên hữu Ngài, một đứa tại cây thập tự bên tả. [Như vậy được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ.] (Mác 15:17-20, 24, 27-28)

Từ lúc được sinh ra trong nơi khiêm tốn cho đến khi bị đóng đinh giữa hai tên trộm, Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, luôn thể hiện tính nhu mì và khiêm nhường.

Hỡi người! Ngài đã tỏ cho người điều gì là thiện; cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người sao? (Mi-chê 6:8)

Nếu hai người không đồng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao? (A-mốt 3:3)

Chúng ta sẽ bước đi trong sự hòa hợp với Đức Chúa Trời khi chúng ta khiêm nhường giống như Ngài.

Một khi đã hiểu được sự khiêm nhường mà Đức Chúa Trời nhân lành đã thể hiện, làm thế nào chúng ta có thể áp ủ một máy may nghi ngờ về sự đáng tin cậy của Ngài?

Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước

mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lầy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì có tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng.

—Ê-sai 53:6-9

Chương 24

CHÚA LÀ ĐẦY TỚ, KHÔNG PHẢI ÔNG CHỦ

Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm nhưng Ta đã gọi các người là bạn hữu Ta, vì Ta từng tỏ cho các người biết mọi điều Ta đã nghe nơi Cha Ta.

—Đức Chúa Jêsus (Giăng 15:15)

Đức Chúa Trời không muốn chúng ta phục tùng Ngài với đức tin mù quáng. Ngài muốn là bạn của chúng ta. Khi chúng ta nói chuyện với một người bạn, chúng ta không nói một cách trịnh trọng hay dùng những lời cao siêu. Đức Chúa Trời muốn chúng ta nói với Ngài cách chân thành giống như nói với người bạn thân—đây là ý nghĩa thật sự của sự cầu nguyện. Đức Chúa Trời tạo nên chúng ta có khả năng suy luận, và Ngài mời chúng ta hãy thể hiện khả năng ấy: “Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau” (Ê-sai 1:18).

Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi đến mà phán rằng: Các người biết rằng các vua dân ngoại thì ép dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế mà trị dân. Trong các người thì không như vậy; trái lại, trong các người, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các người; còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi các người. Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người. (Ma-thi-ơ 20:25-28).

Chúa Jêsus thể hiện luật pháp của sự sống—Ngài phó chính mình Ngài để phục vụ người khác.

Đức Chúa Jêsus đi khắp xứ Ga-li-lê, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và chữa lành mọi thứ tật bệnh trong dân. Vậy, danh tiếng Ngài đồn ra khắp cả xứ Sy-

ri, người ta bèn đem cho Ngài mọi người đau ốm, hay là mắc bệnh nọ tật kia, những kẻ bị quỷ ám, điên cuồng, bại xuội, thì Ngài chữa cho họ được lành cả. Và lại, từ xứ Ga-li-lê, xứ Ê-ca-bô-lơ, thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê, cho đến xứ bên kia sông Giô-đanh, thiên hạ kéo nhau rất đông mà theo Ngài. (Ma-thi-ơ 4:23-25).

Có một người phung đến cùng Ngài, quì xuống cầu xin rằng: Nếu Chúa khứng, có thể khiến tôi sạch được. Đức Chúa Jê-sus động lòng thương xót, giơ tay sờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. Liền khi đó, phung lặn mất, người trở nên sạch. (Mác 1:40-42).

Chúa Jê-sus làm việc không hề mệt mỏi và đầy lòng trắc ẩn để giải thoát mọi đau khổ. Không ai nằm ngoài sự quan tâm và sự chăm sóc đầy yêu thương của Ngài: “Lại còn nhiều việc nữa mà Đức Chúa Jê-sus đã làm; ví bằng người ta cứ từng việc mà chép hết, thì Ta tưởng rằng cả thế gian không thể chứa hết các sách người ta chép vậy. A-men” (Giăng 21:25).

Đức Chúa Jê-sus biết rằng Cha đã giao phó mọi sự trong tay mình, và mình đã từ Đức Chúa Trời đến, cũng sẽ về với Đức Chúa Trời, nên đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra, lấy khăn vắt ngang lưng mình. Kế đó, Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chân cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vắt mà lau chân cho. (Giăng 13:3-5)

Ở đây cho thấy “hành động của Đức Chúa Trời” diễn ra trong bữa Tiệc Cuối Cùng của Đấng Christ chỉ vài giờ trước khi Ngài bị xét xử và bị đóng đinh. Sách Phúc âm Lu-ca cho biết chi tiết về các môn đồ của Chúa Jê-sus đã tranh cãi nhau trong suốt thời điểm này: “Môn đồ lại cãi lẫy nhau, cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình” (Lu-ca 22:24).

Bối cảnh ở đây là: Chúa Jê-sus biết rằng Ngài đến từ Đức Chúa Trời. Mọi thứ đều ở trong tay Ngài. Nói cách khác, Chúa Jê-sus hoàn toàn ý thức rằng Ngài là Đức Chúa Trời, có tất cả quyền lực của Đức Chúa

Trời. Ngài cũng biết rằng các môn đồ của Ngài đang tranh cãi ai trong họ sẽ là người lớn nhất trong vương quốc của Đức Chúa Trời? Ngài “lấy khăn vấn ngang lưng” và rửa chân cho các môn đồ tự cao tự đại của Ngài (theo nền văn hóa thời đó, đây là nhiệm vụ của một đầy tớ trong nhà).

Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người.

—Phi-líp 2:5-7

Chương 25

TÌNH YÊU VÔ ĐIỀU KIỆN CỦA CHÚA

Đàn bà há dễ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? Dầu đàn bà quên con mình, Ta cũng chẳng quên người. Nay Ta đã chạm người trong lòng bàn tay Ta.

—Ê-sai 49:15, 16

Có thể có những lúc chúng ta cảm thấy Đức Chúa Trời quên chúng ta, nhưng cảm giác không phải lúc nào cũng là thước đo chính xác của thực tế. Đức Chúa Trời nói Ngài sẽ không quên: “Người ta há chẳng bán năm con chim sẻ giá hai đồng tiền sao? Nhưng Đức Chúa Trời không quên một con nào hết. Dầu đến tóc trên đầu các người cũng đã đếm cả rồi. Đừng sợ chi, vì các người trọng hơn nhiều chim sẻ” (Lu-ca 12:6-7).

Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta. (Rô-ma 8:38-39)

Chúng ta chẳng thể nào cưỡng điệu hóa tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Tất cả những nỗ lực của chúng ta để mô tả tình yêu của Ngài đều là không đủ.

Hãy xem Đức Chúa Cha đã tỏ cho chúng ta sự yêu thương dường nào, mà cho chúng ta được xưng là con cái Đức Chúa Trời. (I Giăng 3:1)

Niềm hy vọng của Đức Chúa Trời nơi mỗi chúng ta là chúng ta sẽ nhận ra Ngài chính là Cha Thiên Thượng của chúng ta. Sau đó chúng ta sẽ nhận ra di sản của chúng ta là những con trai con gái của Ngài.

Hãy giữ mình đừng khinh để một đứa nào trong những đứa trẻ này; vì Ta bảo các ngươi, các thiên sứ của chúng nó trên trời thường thấy mặt Cha Ta, là Đấng ở trên trời. [Vì Con người đã đến cứu sự đã mất]. Các ngươi tưởng thế nào? Nếu người nào có một trăm con chiên, *một con* bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. Cũng thế ấy, Cha các ngươi ở trên trời không muốn cho *một* đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất. (Ma-thi-ơ 18:10-14, thêm vào phần nhấn mạnh)

Mỗi người, từ vị vua kiêu hãnh ngồi trên ngai cao sang cho đến người ăn xin nghèo nhất trên vỉa hè, đều có giá trị trước mặt Đức Chúa Trời. Giá trị như thế nào? Đức Chúa Trời đã từ bỏ thiên đàng; Ngài chịu đau khổ và chịu chết cho dầu chỉ *một* thành viên trong gia đình nhân loại của Ngài—nếu người ấy là người duy nhất cần được hòa giải trong sự cứu rỗi.

Phải, ta đã lấy sự yêu thương đời đời mà yêu ngươi; nên đã lấy sự nhân từ mà kéo ngươi đến.

—Giê-rê-mi 31:3

Chương 26

VƯƠNG QUỐC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ ràng, và người ta sẽ không nói: Ở đây, hay là: Ở đó; vì này, nước Đức Chúa Trời ở trong các người.

—Đức Chúa Jêsus (Lu-ca 17:20-21)

Chúng ta có thể nhìn thấy được các vương quốc hay thể chế của thế gian này cùng với trụ sở của chính phủ hay cơ sở chỉ huy. Nếu chúng ta tìm kiếm một biểu hiện hữu hình của vương quốc Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không tìm thấy được. Vương quốc của Đức Chúa Trời chỉ ở trong lòng của chúng ta khi tình yêu dành cho Chúa và tình yêu dành cho nhau thay cho sự ích kỷ của chúng ta.

Ngài [Chúa Jêsus] lại phán rằng: Chúng ta sánh nước Đức Chúa Trời với chi, hay lấy thí dụ nào mà tỏ ra? (Mác 4:30)

Thật khó biết bao khi tìm trong từ ngữ loài người để truyền đạt một bức tranh chính xác của vương quốc Đức Chúa Trời cho những người chỉ quen thuộc với những vương quốc của thế gian!

Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. (Giăng 3:3)

Công việc của Thánh Linh là làm cho những điều thuộc về thiêng liêng có thể hiểu được. Khi chúng ta tiếp đón sự ảnh hưởng êm dịu của Thánh Linh, thì tính thực tế của thiêng liêng trở thành tiêu điểm khiến chúng ta có thể thấy được hoặc hiểu được vương quốc của Đức Chúa Trời. Sự thay đổi về viễn cảnh của thực trạng mới này là sự hòa giải và việc ban sự sống, giống như được “tái sanh”.

Thánh Linh không chỉ hoạt động giới hạn trong lãnh vực tôn giáo như đôi khi chúng ta tưởng tượng. Ngài nói với mọi người bất kể xuất thân của họ, vị trí của họ trên hành tinh này hay được xưng là những nhà tư tưởng. Ngay cả những nhà vô thần cũng được Thánh Linh hành động trong lòng. Đức Chúa Trời không có thành kiến thiên cận và không bị xúc phạm khi một người chối bỏ niềm tin về sự tồn tại của Ngài.

Bản chất của những điều thiêng liêng mà Đức Thánh Linh làm cho có thể hiểu được không chỉ là sự hiểu biết của trí tuệ, nhưng cũng là sự thay đổi trong lòng. Ví dụ, một người theo thuyết bất khả tri hoặc người vô thần có lòng trắc ẩn và rộng lượng sẽ dễ dàng đáp lại sự tác động của Đức Thánh Linh và gần với vương quốc của Đức Chúa Trời hơn một người cuồng tín cứng lòng và tự cho mình là công bình. Điều gì sẽ khó khăn hơn đối với Chúa—thay đổi tâm trí của một con người về sự tồn tại của Ngài hay thay đổi một tấm lòng cố chấp, cứng rắn?

Người ta đem những con trẻ đến cùng Ngài, dâng Ngài rờ chúng nó; nhưng môn đồ trách những kẻ đem đến. Đức Chúa Jêsus thấy vậy, bèn giận mà phán cùng môn đồ rằng: Hãy để con trẻ đến cùng Ta, đừng cấm chúng nó; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy. Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, ai chẳng nhận lấy nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì chẳng được vào đó bao giờ. (Mác 10:13-15)

Khi nghiên cứu lẽ thật về Đức Chúa Trời và vương quốc của Ngài, phần khó nhất không phải là việc học nhưng là phải thực hành *việc từ bỏ*. Nhiều người trong chúng ta đầu tư rất nhiều vào việc phát triển bức tranh của chúng ta về Đức Chúa Trời. Nếu bức tranh đó bị bóp méo, thì sẽ thật sự khó khăn để loại bỏ. Vì bức tranh bị méo mó của Đức Chúa Trời đã được đưa vào trong tôn giáo phổ biến quá lâu, nó đứng vững như một trở ngại lớn lao nhất để có thể hiểu được sự thật về Đức Chúa Trời và vương quốc của Ngài. Trẻ em tương đối ít tiếp xúc với hình ảnh méo mó này của Đức Chúa Trời, do đó chúng sẽ dễ dàng tiếp nhận lẽ thật về Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta.

Trong lúc đó, môn đồ lại gần Đức Chúa Jêsus, mà hỏi rằng: Ai là lớn hơn hết trong nước thiên đàng? Đức Chúa Jêsus gọi một đứa trẻ đến, để ở giữa môn đồ, mà phán rằng: Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu. Vậy, hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng. (Ma-thi-ơ 18:1-4)

Vương quốc trên trời đối lập với vương quốc của thế gian. Nơi đó không có chỗ cho tính kiêu ngạo, cho sự lôi kéo, áp bức hay kiêu hãnh về địa vị. Chúng ta cần phải có sự tin cậy nơi Cha Thiên Thượng như con trẻ và sẵn sàng mở lòng để được dạy dỗ.

Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó. Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt, khi đã tìm được một hạt châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hạt châu đó. (Ma-thi-ơ 13:44-46)

Khi chúng ta hiểu được sự thật về Đức Chúa Trời—rằng tình yêu của Ngài là vô bờ bến, và tình yêu ấy tập trung vào người khác, rằng là Ngài hoàn toàn đáng tin cậy, nhân từ và rộng lượng—thì chúng ta cũng sẽ hiểu rõ về vương quốc của Ngài như thế nào. Chúng ta sẽ thấy bức tranh bị bóp méo của Đức Chúa Trời là vô giá trị và vui vẻ bán nó đi để mua một bức tranh thật của Đức Chúa Trời và vương quốc của Ngài.

Bấy giờ, có một thầy thông giáo nghe Chúa và người Sa-đu-sê biện luận với nhau, biết Đức Chúa Jêsus đã khéo đáp, bèn đến gần hỏi Ngài rằng: Trong các điều răn, điều nào là đầu hết? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đây là điều đầu nhất: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa có một. Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Đây là điều thứ hai: Ngươi phải yêu kẻ lân cận như mình. Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều đó. Thầy thông giáo trả lời rằng: Thừa Thầy,

Thầy nói phải, hiệp lý lắm, thật Đức Chúa Trời là có một, ngoài Ngài chẳng có Chúa nào khác nữa; thật phải kính mến Chúa hết lòng, hết trí, hết sức và yêu kẻ lân cận như mình, ấy là hơn mọi của lễ thiêu cùng hết thầy các của lễ. Đức Chúa Jêsus thấy người trả lời như người khôn, thì phán rằng: Người chẳng cách xa nước Đức Chúa Trời đâu. (Mác 12:28-34)

Chúa Jêsus đã khích lệ thầy thông giáo khi Ngài phán: “Người chẳng cách xa nước Đức Chúa Trời đâu”. Thầy thông giáo bày tỏ sự hiểu biết sâu sắc về lẽ thật tâm linh hơn hầu hết mọi người. Ông đã vượt ra khỏi việc đọc Kinh Thánh cách nông cạn và nắm bắt được tâm nhìn của luật yêu thương mà Chúa Jêsus đã đưa ra.

Trái đất sẽ được tạo nên mới như thế nào khi mà luật pháp yêu thương là luật pháp duy nhất trên đất? Tình yêu thương lấy người khác làm trung tâm của Đức Chúa Trời sẽ được phản chiếu trong toàn thể nhân loại. Mỗi người sẽ yêu mến và đánh giá người khác là “tôn trọng hơn mình” (Phi-líp 2:3). Sẽ tồn tại trạng thái hạnh phúc và an toàn vô hạn vượt quá những gì chúng ta có thể tưởng tượng.

Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng người chưa nghĩ đến, Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài.

—1 Cô-rinh-tô 2:9

Chương 27

CHÚA BAN CHO CHÚNG TA SỰ TỰ DO THẬT

Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.

—Sáng thế Ký 1:26

Quyền cai trị trái đất mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người không chấp nhận sự lạm dụng hay khai thác. A-đam, Ê-va và con cháu của họ là những người chăm sóc đầy yêu thương của trái đất và của mỗi một sinh vật trong đó. Kinh Thánh viết: “Ngài đã ban đất cho con cái loài người” (Thi-thiên 115:16). Khi cha mẹ đầu tiên của chúng ta tin lời nói dối rằng Đức Chúa Trời là ích kỷ và hạn chế, họ bị kẻ lừa dối làm cho khuất phục và tâm trí của họ bị trói buộc với hắn: “Vì có sự chi đã thắng hơn người, thì người là tôi mọi sự đó” (II Phi-e-rơ 2:19). Nơi mà A-đam và Ê-va từng một lần được tự do, thì bây giờ họ và con cháu của họ làm tôi mọi cho ma quỷ. Chỉ trong một khoảnh khắc đáng sợ sau khi sa ngã, hóa ra con người không còn sự trông cậy nào ngoại trừ phải chịu số phận bi đát trong vô vọng giống như sự hủy diệt không thể tránh khỏi của Sa-tan và các thiên sứ sa ngã.

Tuy nhiên, có một tin tốt lành; Đức Chúa Trời ban cho họ và con cháu họ một con đường thoát khỏi sự trói buộc. Để đối phó với tình huống khẩn cấp này, Đức Chúa Trời đã nói với Sa-tan những lời này: “Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau” (Sáng-thế Ký 3:15). Sự nghịch thù này là gì?

Khi Sa-tan và các sứ theo nó nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời ở thiên đàng, chúng đã làm như vậy từ vị trí là có mối quan hệ lâu đời với Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Linh. Chúng có nhiều kinh nghiệm để biết về tình yêu của Đức Chúa Trời và không có lý do gì để nghi ngờ về lòng nhân từ của Ngài. Khi chúng tự làm cho mình rời khỏi Đức

Chúa Trời, tức là chúng đã làm cho mình không có khả năng đáp lại Đức Thánh Linh. Bởi lòng cố chấp đầy kiêu hãnh, chúng đã tự bắt mình cam chịu trong bóng đêm và cuối cùng là trong sự lãng quên, không còn có thể ăn năn và quay lại với Đấng Tạo Hóa của chúng.

Khi A-đam và Ê-va phạm tội, họ làm như vậy từ một vị trí là sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời còn giới hạn và họ cũng không có nhiều kinh nghiệm. Họ bị Sa-tan lừa dối; họ không đưa ra quyết định có mưu toan để chống lại Đấng Tạo Hóa của họ. Sự xa lánh của con người đối với Đức Chúa Trời vẫn còn có biện pháp khắc phục. Lời hứa của Đức Chúa Trời là Ngài sẽ “để sự thù nghịch” giữa Sa-tan và người nữ là thông điệp phúc âm đầu tiên của trái đất.

Đức Chúa Trời nhân từ ban cho A-đam và Ê-va cùng dòng dõi họ một hy vọng đó là tâm lòng và tâm trí của họ vẫn có khả năng để đáp lại Đức Thánh Linh—họ vẫn còn dễ dàng rung động trước tình yêu của Đức Chúa Trời. Sa-tan không thể hoàn toàn ràng buộc con người. Sự ảnh hưởng của Sa-tan trên chúng ta vẫn còn bị giới hạn trước ý chí tự do của mỗi người, và quyền tự do chọn lựa của chúng để được hòa lại với Đấng Tạo Hóa vẫn còn được bảo đảm.

Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đặt dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. (Rô-ma 8:21)

Đấng Christ đã buông tha chúng ta cho được tự do; vậy hãy đứng vững, chớ lại để mình dưới ách tội mọi nữa. (Ga-la-ti 5:1)

Vậy nếu Con buông tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do. (Giăng 8:36)

Cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối

tăm! Đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jêsus Christ. (II Cô-rinh-tô 4:4, 6)

Có phải đã đến lúc cởi bỏ lớp màng bao phủ đen tối của chủ nghĩa duy luật và của sự mâu thuẫn mà Sa-tan đã dùng để che giấu phúc âm của Đấng Christ, và chọn để trở thành người không tham gia vào sự hiểu lầm phổ biến về Đức Chúa Trời nhân lành của chúng ta?

Nếu các ngươi hằng ở trong đạo Ta, thì thật là môn đồ Ta; các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi.

—Đức Chúa Jêsus (Giăng 8:31-32)

Lẽ thật là tin tốt lành về Đức Chúa Trời nhân lành của chúng ta!

*Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người khôn chớ khoe sự khôn
minh; người mạnh chớ khoe sự mạnh mình; người giàu chớ khoe
sự giàu mình. Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí khôn mình biết
ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm ra sự thương xót, chánh trực,
và công bình trên đất; vì ta ưa thích những sự ấy, Đức Giê-hô-
va phán vậy.*

—Giê-rê-mi 9: 23-24

Tóm Lược

1. Hiểu cách chính xác, Kinh Thánh là hợp lý. Kinh Thánh tự định nghĩa và giải thích cho Kinh Thánh (Ê-sai 1:18; I Cô-rinh-tô 2:13)
2. Đường lối và ý tưởng của chúng ta không phản ánh đường lối và ý tưởng của Đức Chúa Trời. (Ê-sai 55:8-9; Thi thiên 50:21)
3. Sự vinh quang của Đức Chúa Trời là đặc tính của Ngài. (Xuất Ê-díp-tô-Ký 34:6-7; 2 Cô-rinh-tô 4:4, 6)
4. Đức Chúa Trời là sự yêu thương. (I Giăng 4:8, 16)
5. Tình yêu của Đức Chúa Trời hoàn toàn vô vị kỷ. (Giăng 3:16-17; Rô-ma 5:8)
6. Tình yêu đòi hỏi sự tự do. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 30:19-20; Giăng 8:32, 36)
7. Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời. (Giăng 1:1-3, 14; Cô-lô-se 1:13-17)
8. Chúa Jêsus là sự mặc khải rõ ràng nhất của Đức Chúa Trời. (Hê-bơ-rơ 1:3)
9. Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi. (Ma-la-chi 3:6; Hê-bơ-rơ 13:8; Gia-cơ 1:17)
10. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và là Đấng Giúp Đỡ—không phải kẻ hủy diệt. (Sáng-thế Ký 1:1; Thi-thiên 33:6, 9; Hê-bơ-rơ 1:3; Luca 9:56; Giăng 10:10)
11. Câu hỏi tranh cãi là về các nguyên tắc cai trị của Đức Chúa Trời—chứ không phải là quyền lực của Ngài. (Sáng-thế Ký 3:1-5)
12. Vương quốc của Đức Chúa Trời được cai trị bởi luật pháp yêu thương—không phải bởi quyền lực của luật pháp. (Ma-thi-ơ 22:37-40; Ga-la-ti 5:14, 22-23; I Cô-rinh-tô 13)
13. Đức Chúa Trời không bao giờ sử dụng vũ lực. Ngài dùng điều thiện để chiến thắng điều ác. (Ma-thi-ơ 5:43-48; Rô-ma 12:20-21; Luca 23:34)

14. Sa-tan là kẻ đối lập với Đức Chúa Trời và là bậc thầy của sự lừa dối. (Giăng 8:44; II Cô-rinh-tô 11:14; Khải huyền 12:7-9; I Phi-e-rơ 5:8)
15. Tội lỗi là xem Đức Chúa Trời như là người phục vụ cho bản thân và không đáng tin cậy. (Sáng-thế Ký 3:1-5; Cô-lô-se 1:21)
16. Tội lỗi là sự chết—không phải Đức Chúa Trời. (Rô-ma 6:23; Gia-cơ 1:13-15)
17. Đức Chúa Trời không phán xét chúng ta—chúng ta tự phán xét mình. (Giăng 3:17-21; 5:22; 12:44-48; Ma-thi-ơ 7:1-5; Lu-ca 6:37; Rô-ma 2:1-3)
18. Phúc âm là tin tốt lành về Đức Chúa Trời. (II Cô-rinh-tô 4:3-6; Khải-huyền 14:6-7; Lu-ca 15:11-32; Giăng 3:16-17; Rô-ma 5:8)
19. Sự cứu rỗi là sự hòa giải được khôi phục—đó không phải là vấn đề của luật pháp. (Mác 2:16-17; Lu-ca 4:18-19; Công-vụ Các Sứ-đồ 28:27; II Cô-rinh-tô 5:18)
20. Sự nhìn biết Đức Chúa Trời là sự sống đời đời. (Giăng 17:3)



Những Hành Động Của Chúa Nhân Từ Chúng Ta trình bày những bằng chứng sức tích từ Kinh Thánh nhằm giải oan cho Đức Chúa Trời về những cáo buộc về Ngài như không quan tâm, xét đoán, khống chế, không công bằng, nóng giận, hoặc hung bạo. Quyển sách cho thấy rằng cả Kinh Thánh, nếu được hiểu đúng, thì sẽ hòa hợp với lời khẳng định dứt khoát: “Đức Chúa Trời là tình yêu thương” (1 Giăng 4:8).



Cuộc hành trình của chính tác giả đến với một hình ảnh rõ ràng hơn của Đức Chúa Trời nhân từ chúng ta trải dài trong hơn 50 năm. Ông sống với vợ mình là Julie trong căn nhà nhỏ theo phong cách Walden ở phía bắc Minnesota. Ông vui thích sự đồng hành của những người bạn bốn chân và chim chóc.